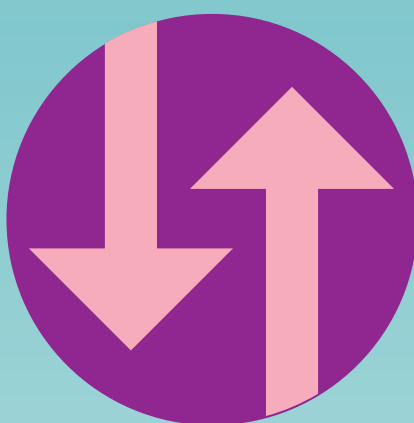


Phát hành

Trái phiếu Xanh,
Trái phiếu Xã hội và
Trái phiếu Bền vững



Climate Bonds INITIATIVE

SSC Ủy ban
Chứng khoán
Nhà nước

IFC International
Finance Corporation
WORLD BANK GROUP
Creating Markets, Creating Opportunities

SECO Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra
Federal Department of Economic Affairs FDEA
State Secretariat for Economic Affairs SECO

Do Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu
soạn thảo

Được Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
Việt Nam ủy quyền

Hỗ trợ bởi Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Cục Kinh tế Liên bang
Thụy Sĩ (SECO)

Mục lục

1. Lời nói đầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam 3

2. Giới thiệu và Bối cảnh 4

3. Bối cảnh về trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững 5

Trái phiếu xanh là gì? 5
Trái phiếu xã hội là gì? 5
Trái phiếu bền vững là gì? 5
Điểm giống và khác nhau giữa trái phiếu xanh, xã hội và bền vững 7

4. Lợi ích của việc dán nhãn đối với tổ chức phát hành và nhà đầu tư 9

5. Nguyên tắc quốc tế và trong nước 10

Các nguyên tắc (ICMA) 10
Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu quốc tế 10
Tiêu chuẩn ASEAN 11
Các nguyên tắc và tiêu chuẩn ở Việt Nam 11

6. Phân loại các định nghĩa xanh 12

Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu 12
Hệ thống phân loại của EU 13
Bối cảnh trong nước của Việt Nam 14

7. Tổng quan về các tiêu chí ngành cụ thể phù hợp nhất với Việt Nam theo tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu 16

Thực trạng thị trường xanh của Việt Nam 16
Ngành năng lượng tái tạo 16
Ngành quản lý chất thải 17
Ngành nông nghiệp xanh 17
Ngành vận tải các-bon thấp 18
Ngành quản lý nước 18

8. Quy trình phát hành trái phiếu được dán nhãn 19

Các bước trước khi phát hành 20
Phát hành - đưa trái phiếu ra thị trường 22
Các bước sau khi phát hành 23

9. Nét độc đáo của phát hành trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp 24

10. Các tổ chức tài chính 27

Tổ chức tài chính với vai trò là tổ chức bảo lãnh phát hành 27
Tổ chức tài chính với vai trò là tổ chức phát hành 27

11. Các tổ chức cung cấp dịch vụ chính trên thị trường ASEAN 28

Cơ quan xếp hạng tín nhiệm 28
Tổ chức cung cấp ý kiến của bên thứ hai 28
Tổ chức xác minh theo tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu 28

12. Nghiên cứu điển hình từ các quốc gia khác 29

Malaysia: Telekomang Hydro One Sdn Bhd 29
Thái Lan: B.GRIMM Power Public Company Limited 29
Philippin: Bank of the Philippine Islands 30

13. Kết luận 31

Phụ lục 32

Phụ lục 1 – Tóm tắt cách phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và/hoặc trái phiếu bền vững 32

Phụ lục 2 – Giới thiệu sơ lược về tổ chức sáng kiến trái phiếu khí hậu & chương trình tiêu chuẩn và chứng nhận trái phiếu khí hậu 33

Phụ lục 3 – Mẫu khung trái phiếu được dán nhãn 35

Phụ lục 4 – Các tài liệu cần thiết cho chứng nhận theo tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu 41

Chú thích 42

1. Lời nói đầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam

Phát triển bền vững là xu hướng phát triển chung của thế giới nhằm hạn chế và loại bỏ các tác động xấu của biến đổi khí hậu đến chất lượng cuộc sống, đặc biệt là đến các thế hệ tương lai. Việt Nam là một trong những quốc gia đang đối mặt và sẽ chịu thiệt hại nặng nề do tác động bất lợi của biến đổi khí hậu. Nhận thức được những thách thức đó và để thực hiện các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị thượng đỉnh Liên Hiệp Quốc về biến đổi khí hậu (COP-21), Chính phủ Việt Nam đã đưa ra nhiều biện pháp ứng phó mạnh mẽ, trong đó có phát hành trái phiếu xanh. Thông qua phát hành trái phiếu xanh, nguồn vốn được huy động cho các doanh nghiệp đầu tư xanh, thúc đẩy ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng xanh hóa và hướng tới sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

Trái phiếu Xanh, Trái phiếu Xã hội và Trái phiếu Bền vững là phương tiện huy động vốn từ khu vực tư nhân cho các dự án có lợi ích về môi trường và xã hội, tài chính sáng tạo nhằm hỗ trợ các Mục tiêu Phát triển Bền vững và Hiệp định khí hậu Paris 2015. Là thành viên của Diễn đàn Thị trường Vốn ASEAN (ACMF), UBCKNN đã tích cực tham gia thúc đẩy các Tiêu chuẩn Trái phiếu Xanh ASEAN (AGBS), Tiêu chuẩn Trái phiếu Xã hội ASEAN (ASBS) và Tiêu chuẩn Trái phiếu Bền vững ASEAN (ASUS), dựa trên các Nguyên tắc Trái phiếu Xanh, Nguyên tắc Trái phiếu Xã hội và Hướng dẫn về Trái phiếu Bền vững của Hiệp hội Thị trường Vốn Quốc tế (ICMA), nhằm tạo ra một loại tài sản bền vững ở Việt Nam.

Trong nỗ lực chung đó, UBCKNN phát hành Sổ tay “**Hướng dẫn phát hành cho trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững**” để hướng dẫn các tổ chức phát hành và các thành viên thị trường áp dụng các tiêu chuẩn của trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững giúp huy động các nguồn lực từ thị trường vốn trong nước và quốc tế cho các dự án bền vững và thân thiện với môi trường - xã hội. UBCKNN ghi nhận và cảm ơn IFC và Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu đã hỗ trợ phát triển tài liệu này, và đặc biệt cảm ơn Cục Kinh tế Liên bang Thụy Sĩ (SECO) đã tài trợ chính cho việc phát triển và xuất bản.

UBCKNN hy vọng sẽ có nhiều doanh nghiệp sử dụng cuốn Sổ tay hướng dẫn này để hiểu rõ cách thức phát hành, quản lý dòng tiền/nguồn vốn cho các dự án xanh và công bố thông tin về môi trường và xã hội của doanh nghiệp mình. UBCKNN cho rằng đây là bước đi quan trọng, giúp phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững chắc hơn, góp phần xây dựng thị trường chứng khoán ngày một bền vững hơn thông qua việc phát triển các sản phẩm xanh trên thị trường./.

2. Giới thiệu

Sự gia tăng tần suất và chi phí của các tác động do biến đổi khí hậu gây ra ở Việt Nam được dự đoán là sẽ gây ra những thiệt hại lớn cho sản xuất nông nghiệp, cấp nước và sức khỏe con người, nếu không được khắc phục kịp thời sẽ trở thành những vấn đề xã hội, kinh tế và an ninh quốc gia lớn. Đối mặt với những thách thức này đòi hỏi một quốc gia phải tận dụng một loạt các công cụ huy động vốn ‘Xanh’ và nhiều nguồn vốn khác nhau để mang lại các kết quả tích cực về môi trường. Trái phiếu xanh là một công cụ có thể mang lại cho Việt Nam cơ hội tận dụng vốn từ nhân trên quy mô lớn cho việc thiết lập một nền kinh tế xanh hơn và thích ứng với khí hậu tốt hơn.

“**Hướng dẫn Phát hành Trái phiếu Xanh, Trái phiếu Xã hội và Trái phiếu Bền vững**” này là một phần trong nỗ lực chung nhằm mở rộng kiến thức và sự hiểu biết của các đối tượng tham gia thị trường Việt Nam về cách phát hành Trái phiếu Xanh, Trái phiếu Xã hội và Trái phiếu Bền vững dựa trên các thông lệ quốc tế tốt nhất hiện có và kinh nghiệm đã được các tổ chức phát hành khác trong khu vực áp dụng.

Bối cảnh

Việt Nam đứng thứ 6 trong các nước chịu ảnh hưởng nhất của biến đổi khí hậu, và đồng thời cũng là một nền kinh tế đang tăng trưởng nhanh với tốc độ tăng trưởng GDP đạt 7% trong năm 2019. Để đạt được tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, xây dựng khả năng thích ứng và thực hiện các mục tiêu cam kết về biến đổi khí hậu (NDCs), không chỉ chính phủ mà cả cộng đồng doanh nghiệp cần sử dụng thị trường vốn để huy động nguồn vốn đầu tư phục vụ các mục tiêu trên.

Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều cải cách và chính sách hỗ trợ việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp, đặc biệt là phát triển các cơ chế hợp tác công tư để thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài trong những năm gần đây. Tuy nhiên các quy định pháp luật phức tạp, kèm theo các vướng mắc trong cơ chế chia sẻ rủi ro giữa khu vực công tư còn là những rào cản đối với sự tham gia của các nhà đầu tư.

Trong số các sáng kiến phát triển thị trường trái phiếu trong khu vực, cần kể đến mức độ ảnh hưởng của các báo cáo thị trường trái phiếu xanh của IFC và Amundi hợp tác phát hành trong đó IFC đã rất tích cực trong nỗ lực xây dựng thị trường trái phiếu bền vững. Ngoài ra cần giới thiệu hai quỹ đầu tư lớn: Amundi Planet Emerging Green One Fund và HSBC Real Economy Green Investment Opportunity GEM Bond Fund, có thể sẽ góp phần tạo ra làn sóng các nhà đầu tư vào trái phiếu xanh phát hành bởi các doanh nghiệp và tổ chức tài chính của Việt Nam.

Việt Nam dựa chính vào hệ thống ngân hàng, cung cấp khoảng 70% nhu cầu vốn của nền kinh tế. Do vậy hệ thống ngân hàng đóng vai trò quan trọng trong phát triển thị trường tài chính xanh. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ động ban hành các chính sách phát triển kinh tế xanh, cụ thể là năm 2015, đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường, xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.

Nhờ có Chỉ thị 03, hoạt động tín dụng xanh đã có những chuyển biến tích cực. Theo Ngân hàng Nhà nước, đến hết tháng 6 năm 2019, có khoảng 20 tổ chức tín dụng tham gia cấp tín dụng xanh với dư nợ tín dụng đối với các dự án xanh đạt khoảng 317.600 tỷ đồng (13.8 tỷ USD), tăng 32% so với năm 2018; Dư nợ tín dụng xanh chủ yếu tập trung vào lĩnh vực nông nghiệp xanh, chiếm 45% tổng dư nợ tín dụng xanh; năng lượng tái tạo, năng lượng sạch chiếm 17%.

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về năng cao năng lực các thành viên thị trường, hướng tới thúc đẩy phát hành và đầu tư trái phiếu dân nhân, UBCKNN, IFC và Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu khí hậu CBI phối hợp xây dựng cuốn Hướng dẫn Phát hành Trái phiếu Xanh, Trái phiếu Xã hội và Trái phiếu Bền vững. ASEAN hiện đang thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư, kể cả các nhà đầu tư quốc tế, ngân hàng phát triển và các ngân hàng thương mại nước ngoài – đây là các tổ chức đã phát hành trái phiếu xanh bằng tiền bản tệ của ASEAN. Chúng ta đang sống trong một giai đoạn đòi hỏi sự đổi mới trong văn hóa đầu tư. Cuốn hướng dẫn này hy vọng đến được với các tổ chức phát hành tiềm năng, nhờ đó giúp tăng cường các hoạt động phát hành và đầu tư trái phiếu dân nhân của Việt Nam. Việt Nam có thể sẽ đi đầu về phát hành trái phiếu dân nhân trong ASEAN, giúp phát triển thị trường trái phiếu trong nước và thu hút dòng vốn đầu tư quốc tế phục vụ các mục tiêu khí hậu.

Miễn trách: Hướng dẫn này được xây dựng để cung cấp thông tin chung về trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững và đưa ra hướng dẫn về các bước dán nhãn Trái phiếu Xanh. Bởi vì việc phát hành trái phiếu xanh có thể định hướng cho các yêu cầu và quy trình đối với các loại trái phiếu khác, hướng dẫn này không được coi là một phần của công việc tư vấn về phát hành trái phiếu. Quy trình phát hành trái phiếu đòi hỏi một loạt các bước cụ thể mà chỉ Tư vấn tài chính và Tổ chức bảo lãnh phát hành mới có thể tư vấn được.

Nội dung của tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung và không nhằm mục đích tư vấn về pháp lý, chứng khoán hoặc đầu tư hay đưa ra ý kiến về sự phù hợp của bất kỳ khoản đầu tư nào, hoặc mời chào dưới bất kỳ hình thức nào. IFC hoặc các đơn vị liên kết của IFC có thể đầu tư, cung cấp tư vấn hoặc dịch vụ khác hoặc có lợi ích tài chính trong một số công ty và các bên nhất định (bao gồm cả các công ty và các bên được nêu tên ở đây).

UBCKNN, IFC và CBI không đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy hoặc mức độ hoàn chỉnh của nội dung trong tài liệu này, hoặc cho các kết luận hoặc phán đoán được mô tả ở đây, và không chịu trách nhiệm hoặc nghĩa vụ pháp lý đối với bất kỳ thiếu sót hoặc sai sót nào (bao gồm nhưng không giới hạn ở lỗi đánh máy và lỗi kỹ thuật) trong bất kỳ nội dung nào hoặc đối với việc tin cậy vào tài liệu này. Các phát hiện, diễn giải và kết luận được trình bày trong tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm của các Giám đốc điều hành của Ngân hàng Thế giới hoặc các chính phủ mà họ đại diện.

Tài liệu tham khảo trong báo cáo này đã được đăng ký bản quyền. Việc sao chép và/hoặc truyền tải một phần hoặc tất cả tài liệu này mà không được phép có thể vi phạm luật hiện hành. UBCKNN, IFC và CBI khuyến khích phổ biến tài liệu của mình và thường sẽ cấp phép sao chép các phần của tài liệu ngay lập tức, và khi việc sao chép là vì mục đích giáo dục và phi thương mại, thì không mất phí, tùy thuộc vào quyền hạn và thông báo mà chúng tôi có thể yêu cầu.

3. Bối cảnh về Trái phiếu xanh, Trái phiếu xã hội và Trái phiếu bền vững

Các thị trường trái phiếu chuyên đề đầu tiên phát triển theo cách tự nguyện, với Trái phiếu “Nhận thức về tác động khí hậu” và “Trái phiếu xanh” đầu tiên được phát hành bởi của Ngân hàng Đầu tư Châu Âu và Ngân hàng Thế giới vào năm 2007/8. Sau đó, các thông lệ tốt nhất đã được phát triển ở cấp độ quốc tế để hướng dẫn các tổ chức phát hành và cung cấp các thị trường nhất quán nhằm duy trì niềm tin của nhà đầu tư và tránh rủi ro “cung cấp thông tin gây hiểu lầm” (greenwashing).¹

Ở cấp độ quốc tế, có hai nguyên tắc hướng dẫn tự nguyện chính cho quy trình phát hành trái phiếu xanh:

- **Nguyên tắc Trái phiếu xanh**,² điều phối bởi Hiệp hội Thị trường Vốn quốc tế (ICMA), cung cấp hướng dẫn quy trình về tính minh bạch trong việc sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, quy trình lựa chọn dự án, quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu và báo cáo.
- **Tiêu chuẩn Trái phiếu Khí hậu Quốc tế**, được quản lý bởi Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu³ và được xây dựng bởi một mạng lưới các kỹ thuật viên, các tổ chức tham gia trong ngành và nhà đầu tư, kết hợp các Nguyên tắc Trái phiếu xanh và bổ sung thêm các tiêu chí khoa học để xác định các tài sản tuân thủ với thể giới dưới hai độ,⁴ phù hợp với Thỏa thuận Khí hậu Paris.

Trong năm 2017, ICMA cũng đã xây dựng *Nguyên tắc Trái phiếu xã hội*,⁵ và *Hướng dẫn về Trái phiếu bền vững*,⁶ áp dụng các trụ cột tương tự về tính minh bạch của Nguyên tắc Trái phiếu xanh và bổ sung thêm các nhóm mục mới đáp ứng điều kiện cho nguồn tài chính xã hội. *Hướng dẫn về*

Trái phiếu bền vững đề cập đến các tài sản đáp ứng điều kiện trong Nguyên tắc Trái phiếu xanh và xã hội (Nguyên tắc Trái phiếu xanh, Nguyên tắc Trái phiếu xã hội và Hướng dẫn về Trái phiếu bền vững được gọi chung là “Nguyên tắc”).

Nói chung, trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội hoặc trái phiếu bền vững là trái phiếu (công cụ nợ) có thể được phát hành bởi các tổ chức như doanh nghiệp (ngân hàng và các công ty khác), chính phủ và chính quyền địa phương (hội đồng, thành phố) để tài trợ hoặc tái cấp vốn cho các dự án. Tổ chức phát hành trái phiếu (bên đi vay) nợ trái chủ/nhà đầu tư (chủ nợ) một khoản nợ và tùy theo các điều khoản mà họ đã thỏa thuận, có nghĩa vụ trả lại số tiền đã vay trong một khoảng thời gian nhất định (kỳ hạn) và với lãi suất nhất định. Không giống như một khoản vay, trái phiếu là một công cụ có thể chuyển nhượng và có thể được giao dịch trên thị trường thứ cấp nếu được phát hành ra công chúng.

Trái phiếu xanh là gì?

Trái phiếu xanh là trái phiếu thông thường với hai đặc điểm phân biệt: nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu được phân bổ riêng cho các dự án có lợi ích về môi trường (được hiểu về bản chất là gắn liền với đồng lợi ích xã hội) và cung cấp sự minh bạch và công khai rõ ràng về việc quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu. Nói cách khác, về mặt cấu trúc, trái phiếu xanh giống như trái phiếu thông thường, có đặc điểm rủi ro/lợi ích tương đương và tuân theo các thủ tục phát hành giống nhau, nhưng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu được sử dụng cho nhiều loại dự án khí hậu và môi trường khác.



Trái phiếu xã hội là gì?

Theo ICMA, trái phiếu xã hội là bất kỳ loại công cụ trái phiếu nào trong đó nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ được áp dụng riêng cho tài trợ hoặc tái cấp vốn một phần hoặc toàn bộ các dự án xã hội đáp ứng điều kiện mới và/hoặc hiện tại và phù hợp với bốn thành phần cốt lõi của Nguyên tắc Trái phiếu xã hội.

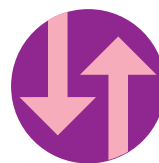
Tương tự như trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội cũng là công cụ có thu nhập cố định với nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tập trung vào các hoạt động có kết quả xã hội chủ yếu là tích cực như tiếp cận cơ sở hạ tầng, an ninh lương thực và nhà ở giá rẻ. Trái phiếu xã hội cũng có thể có đồng lợi ích về môi trường.



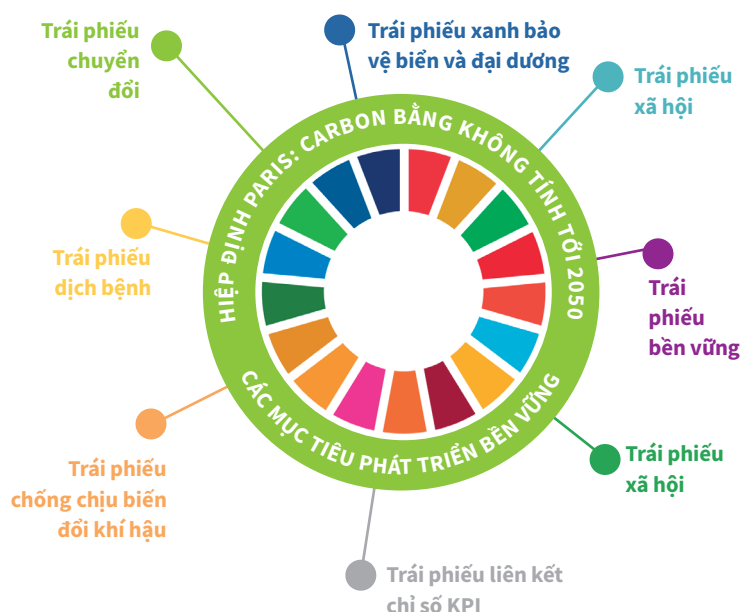
Trái phiếu bền vững là gì?

Theo định nghĩa của ICMA, trái phiếu bền vững là trái phiếu trong đó nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ được sử dụng riêng cho tài trợ hoặc tái cấp vốn cho kết hợp cả các dự án và tài sản xanh và xã hội. Trái phiếu bền vững phù hợp với bốn thành phần cốt lõi của Nguyên tắc Trái phiếu xanh và Nguyên tắc Trái phiếu xã hội, với Nguyên tắc Trái phiếu xanh đặc biệt phù hợp với các dự án và tài sản xanh cơ sở và Nguyên tắc Trái phiếu xã hội phù hợp với các dự án và tài sản xã hội cơ sở.

Đối với trường hợp trái phiếu xanh và xã hội, trái phiếu bền vững có thể được sử dụng để tài trợ/tái cấp vốn một phần hoặc toàn bộ các dự án và tài sản mới và/hoặc hiện tại.



Hình 1: Tài chính khí hậu, xanh và bền vững trong toàn bộ ngành nói chung



Trái phiếu xã hội bao gồm những loại trái phiếu mà nguồn vốn thu được được từ phát hành trái phiếu tập trung mang lại những kết quả tích cực cho xã hội. Một số “nhân” khác có thể được sử dụng để mô tả loại trái phiếu này như “Dịch bệnh” (Pandemic) hay “Hòa nhập giới tính” (Gender inclusion) nhưng tất cả đều bao hàm trong nhân Xã hội.

Trái phiếu bền vững bao gồm các loại trái phiếu mà nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu được dùng để tài trợ cho cả dự án xanh và dự án xã hội. Các loại nhân có thể kể đến là “Mục tiêu phát triển bền vững” (Sustainable Development Goals) và “Đầu tư bền vững và có trách nhiệm” (Sustainable and Responsible Investments)

Trái phiếu Xanh mô tả các trái phiếu với số tiền thu được dành riêng cho các kết quả về môi trường và khí hậu. Các nhân có thể bao gồm “khí hậu”, “xanh”, v.v

Hình 2: Các định nghĩa về trái phiếu được dán nhãn

Định nghĩa	
Trái phiếu xanh	Trái phiếu được dán nhãn 'xanh' hoặc 'môi trường' khi nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu được chuyển đến các dự án hoặc tài sản có lợi ích về môi trường
Trái phiếu khí hậu	Một nhóm nhỏ của trái phiếu xanh, trong đó nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu được chuyển đến các dự án/tài sản có lợi ích cụ thể về khí hậu
Trái phiếu khí hậu được chứng nhận	Khi trái phiếu xanh được chứng nhận theo các Tiêu chuẩn Trái phiếu khí hậu là đã đáp ứng các tiêu chí Sử dụng và Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, Đánh giá bên ngoài và công bố cho báo cáo trước và sau khi phát hành
Trái phiếu xã hội	Khi nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu được sử dụng cho các dự án và tài sản có kết quả xã hội tích cực như y tế và giáo dục
Trái phiếu bền vững	Trái phiếu tài trợ cho nhiều dự án/tài sản xã hội và môi trường
Trái phiếu SDG	Trái phiếu SDG đầu tư vào các dự án và tài sản phù hợp và đóng góp vào việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG)
Trái phiếu chuyển đổi	Tài chính chuyển đổi đề cập đến các khoản đầu tư chưa phải là phát thải thấp hoặc không phát thải (tức là không phải đầu tư xanh) nhưng có vai trò ngắn hạn trong việc loại trừ các-bon trong một hoạt động hoặc hỗ trợ tổ chức phát hành trong quá trình chuyển đổi tiến tới phù hợp với Thỏa thuận Khí hậu Paris. Khái niệm được tranh luận rộng rãi này được xây dựng dựa trên tiền đề rằng "trái phiếu chuyển đổi" có thể lấp đầy khoảng trống thị trường bằng cách mở rộng danh sách cho các lĩnh vực và hoạt động đa dạng hơn. Nhiều trong số các lĩnh vực và hoạt động này hiện đang gây ô nhiễm cao, khó giảm thiểu và không nằm trong các định nghĩa xanh hiện tại nhưng rất quan trọng trong việc đáp ứng các mục tiêu khí hậu toàn cầu. Ví dụ bao gồm các hoạt động khai khoáng như khai mỏ; vật liệu như thép và xi măng; và công nghiệp, trong đó có một số loại hình vận tải như vận tải biển và hàng không. Hãy tìm hiểu thêm về Trái phiếu chuyển đổi bằng cách truy cập Sách trắng của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu. ⁷
Các loại trái phiếu khác	Có các loại trái phiếu khác hỗ trợ sự phát triển của các hoạt động liên quan đến khí hậu bao gồm trái phiếu liên kết bền vững, trái phiếu dịch bệnh, trái phiếu thiên tai hoặc trái phiếu xanh bảo vệ biển & đại dương (blue bond). Trong trường hợp trái phiếu bền vững truyền thống, tổ chức phát hành phải chứng minh rằng số vốn mà họ huy động được sẽ được phân bổ cho các dự án và tài sản bền vững cụ thể. Trái phiếu liên kết bền vững đủ điều kiện là bền vững vì chúng được phát hành với một thành phần cấu trúc (ví dụ, lãi suất) thay đổi tùy thuộc vào việc mục tiêu đã xác định về môi trường, xã hội và/hoặc quản trị (ESG) có đạt được hay không. Trái phiếu dịch bệnh, sử dụng định nghĩa của chúng tôi về chủ đề dịch bệnh (tức là trái phiếu có dán nhãn liên quan đến COVID-19), xuất hiện vào đầu năm 2020 khi các chủ thể trên nền kinh tế toàn cầu tự tổ chức để tạo điều kiện cho việc ứng phó tức thì, hiệu quả đối với sự bùng phát COVID-19 và đại dịch sau đó. Trái phiếu thiên tai là chứng khoán đầu tư liên kết với bảo hiểm có thể được sử dụng để quản lý rủi ro gắn liền với các sự kiện thiên tai, chẳng hạn như bão hoặc động đất. Các công ty phát hành trái phiếu thiên tai để tự bảo vệ mình trước những thiên tai lớn, và nhà đầu tư mua trái phiếu thiên tai sẽ kiếm được lợi nhuận nếu thiên tai cơ sở không xảy ra. Trong trường hợp trái phiếu xanh bảo vệ biển & đại dương, nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu được sử dụng cho các dự án và tài sản liên quan đến các ngành công nghiệp và hệ sinh thái biển và duyên hải Trái phiếu xanh loại này có thể được phân loại là trái phiếu xanh nếu dự án mang lại lợi ích về khí hậu và/hoặc lợi ích khác về môi trường

Để biết thêm thông tin về trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững, với phân tích đầy đủ về trái phiếu xanh được phát hành trong nửa đầu năm 2020 và phân tích lịch sử chuyên sâu về các chứng khoán nợ khác – trái phiếu bền vững, xã hội và dịch bệnh - từ năm 2014 đến nửa đầu năm 2020, vui lòng tham khảo Báo cáo Nợ bền vững của chúng tôi:⁸



Điểm giống và khác nhau giữa trái phiếu xanh, xã hội và bền vững

Nói chung, trái phiếu xanh, xã hội và bền vững có một số đặc điểm giống nhau. Thứ nhất, trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và trái phiếu bền vững đều là các công cụ nợ có thu nhập cố định được cấu trúc tương tự và giống như trái phiếu truyền thống, với các đặc điểm tương tự về thứ tự ưu tiên trả nợ, xếp hạng và quy trình cấu trúc. Một trái phiếu được dán nhãn có thể mang các

đặc điểm liên quan đến nhiều nhãn cùng một lúc. Trong trường hợp này, tổ chức phát hành có quyền xác định nhãn nào là phù hợp nhất theo các thủ tục ưu tiên, thị trường và nhà đầu tư mục tiêu. Vô số nhãn được áp dụng trong thực tế, chẳng hạn như “bền vững”, “SDG”, “khí hậu” hoặc các nhãn cụ thể hơn như “năng lượng tái tạo”, “năng lượng mặt trời” hoặc “xanh bảo vệ biển & đại dương”.

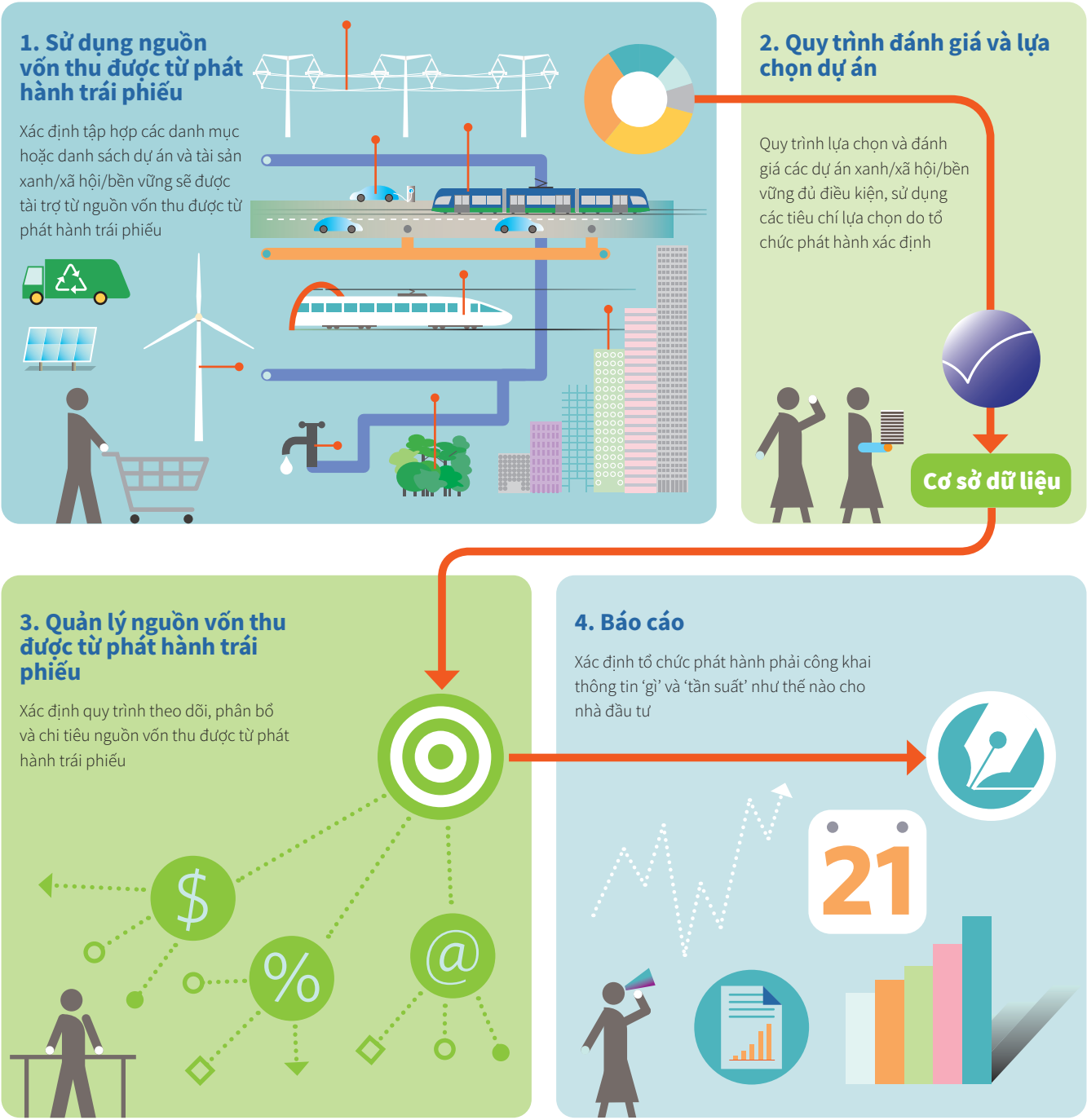
Về cấu trúc, các trái phiếu này có thể có nhiều hình thức (Hình 3 bên dưới):

Hình 3: Các hình thức phổ biến của trái phiếu xanh, xã hội và bền vững			
Loại	Nguồn vốn thu được từ việc bán trái phiếu là	Truy đòi nợ	Ví dụ
Trái phiếu “Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu” (“Use of proceeds” Bond)	Được dành cho các dự án xanh	Truy đòi tổ chức phát hành: xếp hạng tín nhiệm tương tự như công cụ trái phiếu khác của tổ chức phát hành	“Trái phiếu Nhận thức về Khí hậu” của EIB (được hỗ trợ bởi EIB); Trái phiếu xanh của Barclays; Trái phiếu xanh của nhóm DBS thuộc ngân hàng phát triển nhà nước Singapo
Trái phiếu doanh thu (“Use of Proceeds” Revenue Bond) hoặc Chứng khoán bảo đảm bằng tài sản	Được dành cho hoặc tái cấp vốn cho các dự án xanh	Các dòng doanh thu từ tổ chức phát hành thông qua phí, thuế, v.v. là tài sản đảm bảo cho khoản nợ	Bang Hawaii (được bảo đảm bằng một khoản phí trên hóa đơn điện của công ty dịch vụ tiện ích của bang); tập đoàn nước Beijing Enterprises (được bảo đảm bởi khoản thu phí dịch vụ xử lý nước)
Trái phiếu dự án	Được dành riêng cho(các) dự án xanh cơ sở cụ thể	Truy đòi chỉ đối với tài sản và bảng cân đối kế toán của dự án	Trang trại gió Invenergy (được bảo đảm bởi trang trại gió Invenergy Campo Palomas); Trái phiếu hồi giáo xanh do công ty Tadau Energy Sdn Bhd phát hành cho các nhà máy năng lượng mặt trời ở Kudat và Sabah, Malaysia
Trái phiếu chứng khoán hóa (ABS – Chứng khoán bảo đảm bằng tài sản)	Tái cấp vốn cho danh mục dự án xanh hoặc nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu được dành cho các dự án xanh	Truy đòi một nhóm các dự án đã được nhóm lại với nhau (ví dụ như cho thuê năng lượng mặt trời hoặc thể chấp xanh)	Tesla Energy (được bảo đảm bởi các hợp đồng cho thuê điện mặt trời dân dụng); Obvion (được bảo đảm bởi các khoản thể chấp xanh); HarvestCapital (Trung Quốc) (được bảo đảm bởi một tòa nhà văn phòng được chứng nhận LEED Gold)
Trái phiếu có bảo đảm	Được dành riêng cho các dự án đủ điều kiện có trong nhóm trái phiếu có bảo đảm	Truy đòi tổ chức phát hành và, nếu tổ chức phát hành không thể hoàn trả trái phiếu thì truy đòi nhóm trái phiếu có bảo đảm	Berlin Hyp green Pfandbrief; trái phiếu xanh có bảo đảm Sparebank 1 Boligkreditt; Ngân hàng Quốc gia Australia bảo đảm cho kỳ phiếu xanh (được bảo đảm bởi các khoản vay cho các tổ chức phát triển năng lượng tái tạo của AustraliaMEP Werke, Ivanhoe Cambridge and Natixis Assurances (DUO), OVG, Ghana, Phú Yên TTP (Vietnam)
Khoản vay	Được dành cho các dự án đủ điều kiện hoặc được bảo đảm bằng tài sản hợp lệ	Hoàn toàn truy đòi bên vay trong trường hợp khoản vay không có tài sản đảm bảo. Truy đòi tài sản đảm bảo trong trường hợp khoản vay có tài sản đảm bảo, nhưng cũng có thể có quyền truy đòi hạn chế đối với bên vay.	MEP Werke, Ivanhoe Cambridge và Natixis Assurances (DUO), OVG, Ghana, Phú Yên TTP (Việt Nam)
Các công cụ nợ khác	Được dành cho các dự án đủ điều kiện		Trái phiếu có thể chuyển đổi hoặc kỳ phiếu, Schuldschein, Thương phiếu, Sukuk, Các khoản nợ

Ngoài ra, tất cả các trái phiếu chuyên đề này đều phù hợp với bốn thành tố cốt lõi giống nhau theo Nguyên tắc Trái phiếu xanh, Nguyên tắc Trái phiếu xã hội và Hướng dẫn về Trái phiếu bền vững, bao gồm: (i) sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, (ii) quy trình đánh giá và lựa chọn dự án, (iii) quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, và (iv) báo cáo. Điều này là do quy trình phát hành Trái phiếu

Xanh/ Xã hội/Bền vững nhấn mạnh tính minh bạch, chính xác và toàn vẹn cần có của thông tin sẽ được công bố và báo cáo bởi tổ chức phát hành cho các bên liên quan.

Hình 4: Bốn thành tố của các Nguyên tắc



4. Lợi ích của việc dán nhãn đối với tổ chức phát hành và nhà đầu tư

Trái phiếu xanh, xã hội và bền vững có thể mang lại một số lợi ích cho cả tổ chức phát hành và nhà đầu tư như được tóm tắt trong bảng dưới đây. Các lợi ích chính được các tổ chức phát hành báo cáo là mở rộng cơ sở nhà đầu tư và danh tiếng. Ngày càng có nhiều bằng chứng về lợi ích về giá đối với một số tổ chức phát hành, do nhu cầu của nhà đầu tư mạnh và nguồn cung hạn chế. Trên thực tế, lượng đặt mua vượt mức dự kiến phát hành là tiêu chuẩn cho các trái phiếu được dán nhãn theo chủ đề.

Sự phát triển của thị trường trái phiếu xanh đã thu hút một lượng lớn các nhà đầu tư đa dạng và chính thống hơn. Cộng đồng nhà đầu tư tổ chức (công ty quản lý quỹ hưu trí, công ty quản lý tài sản, cá nhân có tài sản lớn) với danh mục đầu tư lớn, bao gồm cả những khoản đầu tư có chức năng liên quan đến bền vững, đang ngày càng tìm kiếm các cơ hội đầu tư xanh và các-bon thấp.

Khi tác động của rủi ro biến đổi khí hậu được thừa nhận và hiểu rõ hơn, các chủ sở hữu tài sản đang ngày càng tìm kiếm các cơ hội phát thải các-bon thấp để chuyển đầu tư ra khỏi các tài sản có khả năng bị mắc kẹt nhằm giảm thiểu rủi ro của chúng. Nhu cầu của nhà đầu tư đối với trái phiếu xanh cũng tăng lên ở Việt Nam. Tuy nhiên, mặc dù có nhiều cơ hội để mở rộng quy mô, việc phát hành trái phiếu xanh cho đến nay vẫn còn chậm.

Ngay cả tại thời điểm đại dịch toàn cầu, nhu cầu về Trái phiếu xanh, xã hội và bền vững tiếp tục đạt mức đặt mua vượt mức cao kỷ lục. Điều này xác nhận rằng cả tổ chức phát hành và nhà đầu tư vẫn tập trung quan tâm vào tài chính xanh trong chiến lược nhằm đảm bảo các khoản đầu tư phù hợp được đưa ra để các vấn đề môi trường và xã hội luôn là các vấn đề ưu tiên.

Với lãi suất ở các nền kinh tế phát triển ở mức thấp nhất chưa từng thấy, nhu cầu về lợi suất cùng với cầu về trái phiếu xanh mang đến cho các thị trường mới nổi cơ hội chưa từng có để khai thác các nguồn vốn mới trên quy mô lớn trong giai đoạn khủng hoảng này. Vốn có thể hỗ trợ sự phục hồi lành mạnh và khả năng thích ứng cao.

Hình 5: Lợi ích của trái phiếu được dán nhãn

Lợi ích cho nhà đầu tư	Lợi ích cho tổ chức phát hành
• Lợi nhuận tài chính tương đương cộng thêm các lợi ích về môi trường và/hoặc xã hội • Đáp ứng các yêu cầu về Môi trường, xã hội và quản trị (ESG) đối với các nhiệm vụ đầu tư bền vững • Đóng góp vào thích ứng với khí hậu, an ninh lương thực, sức khỏe cộng đồng, cung cấp năng lượng của quốc gia, v.v. • Thúc đẩy đầu tư trực tiếp vào việc 'xanh hóa' các ngành kinh tế nẫu và hoạt động có tác động xã hội • Tăng tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về việc sử dụng và quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, trở thành một công cụ quản lý rủi ro bổ sung • Trái phiếu xanh có thể giúp giảm thiểu rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu trong danh mục đầu tư do các chính sách thay đổi như thuế các-bon có thể dẫn đến tài sản bị mắc kẹt. Thay vào đó, trái phiếu xanh đầu tư vào các tài sản thân thiện với khí hậu, chẳng hạn như các tòa nhà xanh và năng lượng tái tạo mà theo thời gian có rủi ro tín dụng thấp hơn	• Cung cấp thêm một nguồn tài chính bền vững • Tăng cường sự nhất quán về thời hạn của công cụ và vòng đời dự án • Cải thiện đa dạng hóa nhà đầu tư, nắm bắt cơ hội kinh doanh mới bằng cách kinh doanh mới theo nhu cầu phát triển bền vững ngày càng tăng và thu hút vốn dài hạn • Nâng cao danh tiếng của tổ chức phát hành • Thu hút nhu cầu mạnh mẽ của nhà đầu tư, điều này có thể dẫn đến việc đặt mua quá cao và lợi ích về giá

Vào năm 2019, Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu đã khảo sát 48 trong số các công ty quản lý tài sản có thu nhập cố định lớn nhất ở châu Âu để hiểu toàn diện về cách cộng đồng đầu tư tài sản có thu nhập cố định đưa ra quyết định đầu tư khi giải quyết các rủi ro khí hậu và các yếu tố môi trường và xã hội khác. Tổng tài sản đang được quản lý (AuM) của các công ty được hỏi là khoảng 13,7 nghìn tỷ EUR và tổng thu nhập cố định từ tài sản đang được họ quản lý là 4,3 nghìn tỷ EUR. Kết quả phát hiện từ Khảo sát Nhà đầu tư này,⁹ cho thấy nhà đầu tư đang có nhu cầu nhiều hơn trái phiếu xanh của thị trường mới nổi. Khẩu vị của họ đối với trái phiếu đồng nội tệ và kỳ hạn dài hơn cũng đang tăng lên.

5. Nguyên tắc quốc tế và trong nước

Các nguyên tắc (ICMA)

Như đã trình bày trong phần 3 ở trên, các Nguyên tắc hiện là khuôn khổ được chấp nhận phổ biến nhất cho việc phát hành trái phiếu xanh, xã hội và bền vững. Các nguyên tắc do ICMA điều phối, và ICMA không chỉ hỗ trợ về mặt hành chính mà còn hướng dẫn cho quy trình quản trị của họ. Hình bên dưới thể hiện sự giống nhau, khác nhau và đặc điểm của các Nguyên tắc:

Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu quốc tế

Tiêu chuẩn Trái phiếu Khí hậu Quốc tế là một tiêu chuẩn cho trái phiếu xanh phù hợp với Nguyên tắc Trái phiếu xanh với một bộ tiêu chí ngành dựa trên cơ sở khoa học, đưa ra các định nghĩa rõ ràng (ngưỡng và yêu cầu) được sử dụng trong Chứng nhận các dự án và tài sản xanh.

Chứng nhận theo Tiêu chuẩn Trái phiếu Khí hậu xác nhận rằng trái phiếu, khoản vay hoặc công cụ nợ được sử dụng để tài trợ cho một dự án là:

- Hoàn toàn phù hợp với các Nguyên tắc Trái phiếu xanh;
- Sử dụng các thông lệ tốt nhất cho kiểm soát nội bộ, theo dõi, báo cáo và xác minh và;

Được sử dụng để tài trợ cho các tài sản phù hợp với việc thực hiện các mục tiêu của Thỏa thuận Khí hậu Paris

Để biết thêm thông tin, đề nghị kiểm tra phiên bản mới nhất của Tiêu chuẩn Trái phiếu Khí hậu để tài xuống ở [đây](#).

Hình 6: Các Nguyên tắc: Nguyên tắc trái phiếu xanh, Nguyên tắc trái phiếu xã hội và Hướng dẫn về trái phiếu bền vững			
Loại	Nguyên tắc trái phiếu xanh	Nguyên tắc trái phiếu xã hội	Nguyên tắc hướng dẫn về trái phiếu bền vững
1. Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu	Nguyên tắc Trái phiếu xanh không quy định cụ thể về ‘xanh’. Định nghĩa xanh được để cho tổ chức phát hành xác định. Các danh mục dự án xanh nói chung (và chưa toàn diện) và do các nguyên tắc đề xuất bao gồm: • Năng lượng • Tòa nhà • Giao thông • Quản lý nước • Quản lý chất thải & kiểm soát ô nhiễm • Tài sản dựa vào thiên nhiên bao gồm sử dụng đất, nông nghiệp và lâm nghiệp • Công nghiệp & thương mại sử dụng nhiều năng lượng • Công nghệ thông tin & truyền thông (ICT)	Các hạng mục Dự án xã hội do các nguyên tắc đề xuất bao gồm: • Cơ sở hạ tầng cơ bản giá cả phải chăng • Tiếp cận các dịch vụ thiết yếu • Nhà ở giá rẻ • Việc làm • An ninh lương thực và hệ thống thực phẩm bền vững • Nâng cao và trao quyền về mặt kinh tế xã hội	Kết hợp các Nguyên tắc Trái phiếu Xanh và Xã hội
2. Quy trình đánh giá và lựa chọn dự án	Tổ chức phát hành trái phiếu xanh cần thông báo rõ ràng với nhà đầu tư: • các mục tiêu bền vững về môi trường; • tổ chức phát hành quyết định quy trình về cách thức các dự án phù hợp với dự án xanh đủ điều kiện • Các tiêu chí liên quan đến tính hợp lệ	Tổ chức phát hành trái phiếu xã hội cần thông báo rõ ràng với nhà đầu tư: • các mục tiêu xã hội; • tổ chức phát hành quyết định quy trình về cách thức các dự án phù hợp với các dự án xã hội đủ điều kiện • các tiêu chí liên quan đến tính hợp lệ	Kết hợp các Nguyên tắc Trái phiếu xanh và xã hội
3. Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu	Số tiền thu được ròng từ phát hành trái phiếu xanh [trái phiếu xã hội hoặc trái phiếu bền vững], hoặc số tiền bằng số tiền thu được ròng này, phải được ghi có vào một tài khoản phụ, chuyển sang một danh mục phụ hoặc được tổ chức phát hành theo dõi một cách thích hợp, và được chứng thực bởi tổ chức phát hành trong một quy trình nội bộ chính thức liên quan đến hoạt động cho vay và đầu tư cho các dự án của tổ chức phát hành. (Nguồn: Nguyên tắc trái phiếu xanh)		
4. Báo cáo	Tổ chức phát hành nên cung cấp và lưu giữ thông tin cập nhật sẵn sàng cung cấp về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ được gia hạn hàng năm cho đến khi phân bổ xong, và kịp thời trong trường hợp có diễn biến quan trọng. Tính minh bạch có giá trị đặc biệt trong việc truyền đạt tác động dự kiến của các dự án. (Nguồn: Nguyên tắc trái phiếu xanh)		

Nguồn: Nguyên tắc trái phiếu xanh, Nguyên tắc trái phiếu xã hội, Hướng dẫn về trái phiếu bền vững

Tiêu chuẩn ASEAN

Vào tháng 11 năm 2017, Diễn đàn Thị trường Vốn ASEAN (ACMF) - một diễn đàn bao gồm các cơ quan quản lý thị trường từ 10 quốc gia ASEAN - đã ban hành Tiêu chuẩn Trái phiếu xanh ASEAN, một bộ hướng dẫn tự nguyện dựa trên các Nguyên tắc Trái phiếu xanh quốc tế, nhằm tạo ra một loại tài sản xanh đối với khu vực ASEAN. Các Tiêu chuẩn Trái phiếu xanh ASEAN, **được cập nhật vào tháng 10 năm 2018**, nhằm tăng cường tính minh bạch, nhất quán và thống nhất để giúp giảm chi phí phát hành và đầu tư.¹⁰

Ngoài Tiêu chuẩn Trái phiếu xanh ASEAN, ACMF đã thiết lập Tiêu chuẩn Trái phiếu xã hội ASEAN¹¹ và Tiêu chuẩn Trái phiếu bền vững ASEAN.¹² Các đặc điểm chính của chúng được trình bày trong bảng dưới đây:

Các nguyên tắc và tiêu chuẩn ở Việt Nam

Với sự ra đời của Nghị định 163/2018/NĐ-CP¹³ và thị trường tài chính đang phát triển ở Việt Nam, trái phiếu xanh doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ có mặt và ngày càng phát triển trên thị trường trái phiếu Việt Nam. Nghị định 163/2018 do Chính phủ ban hành ngày 4/12/2018 liên quan cụ thể đến phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Nghị định được coi là khung pháp lý đầu tiên cho trái phiếu xanh doanh nghiệp tại Việt Nam và cung cấp một công cụ đòn bẩy để khuyến khích đầu tư hơn nữa vào các dự án xanh trong khu vực tư nhân. Nghị định nhằm hỗ trợ cho lộ trình phát triển thị trường trái phiếu Việt Nam giai đoạn 2017-2020, trong đó đề ra các cơ chế, chính sách phân phối thị trường trái phiếu xanh nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức phát hành huy động vốn để thực hiện các dự án xanh thông qua phát hành trái phiếu. Nghị định 163 gần đây đã được thay thế bởi Nghị định 153/2020/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2020, hiện quy định thêm về chào bán riêng lẻ và kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.¹⁴ Ngoài ra, Luật Bảo vệ Môi trường 2020 cũng chính thức công nhận Trái phiếu xanh như một công cụ kinh tế quan trọng đối với bảo vệ môi trường.

Hình 8 dưới đây nhấn mạnh những điểm khác biệt và tương đồng chính giữa các nguyên tắc và tiêu chuẩn được thảo luận trong hướng dẫn này liên quan đến các chủ đề chính cần quan sát trong một đợt phát hành trái phiếu được dán nhãn:

Hình 7: Tiêu chuẩn Trái phiếu Xanh, Tiêu chuẩn Trái phiếu Xã hội và Tiêu chuẩn Trái phiếu Bền vững ASEAN

	Tiêu chuẩn Trái phiếu xanh ASEAN	Tiêu chuẩn Trái phiếu xã hội ASEAN	Tiêu chuẩn Trái phiếu bền vững ASEAN
Tổ chức phát hành hợp lệ	Tổ chức phát hành hoặc việc phát hành Trái phiếu xanh/xã hội/bền vững phải có mối liên hệ địa lý hoặc kinh tế với khu vực		
Dự án không đủ điều kiện	Các dự án phát điện bằng nhiên liệu hóa thạch bị loại trừ	Các dự án liên quan đến hoạt động gây ra tác động xã hội tiêu cực liên quan đến rượu, cờ bạc, thuốc lá và vũ khí bị loại trừ	Kết hợp các tiêu chuẩn trái phiếu xanh và xã hội ASEAN
Khả năng tiếp cận thông tin liên tục	Thông tin về quá trình lựa chọn dự án và sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu cũng như các báo cáo đánh giá bên ngoài phải được công bố công khai trên một trang web được chỉ định		
Khuyến khích báo cáo thường xuyên hơn	Các tiêu chuẩn ASEAN yêu cầu các tổ chức phát hành báo cáo cho nhà đầu tư tối thiểu theo định kỳ hàng năm, và khuyến khích cung cấp báo cáo thường xuyên về việc sử dụng tiền thu từ trái phiếu cho đến khi giải ngân hết, cũng như báo cáo kịp thời trong những trường hợp có sự thay đổi trọng yếu. Khuyến nghị sử dụng đánh giá bên ngoài đối với khung trái phiếu xanh, xã hội, bền vững và đặc biệt khuyến nghị đối với báo cáo quản lý nguồn tiền từ trái phiếu và báo cáo thường niên.		
Đánh giá bên ngoài	Khuyến nghị đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ đánh giá bên ngoài cần công khai thông tin xác thực và kiến thức chuyên môn liên quan của họ và phạm vi đánh giá được thực hiện		

Nguồn: Tiêu chuẩn Trái phiếu xanh ASEAN, Tiêu chuẩn Trái phiếu xã hội ASEAN và Tiêu chuẩn Trái phiếu bền vững ASEAN

Hình 8: Bảng so sánh các nguyên tắc và tiêu chuẩn trái phiếu được dán nhãn quốc tế và trong nước

Chủ đề	Nguyên tắc trái phiếu xanh	Tiêu chuẩn CBI	Tiêu chuẩn Asean
Tiêu chí hợp lệ	Cấp cao	Phân loại CBI	Cấp cao
Đánh giá bên ngoài	Được đề xuất nhưng không bắt buộc	Cần thiết	Được đề xuất
Công bố đánh giá bên ngoài	Được đề xuất nhưng không bắt buộc	Cần thiết	Cần thiết (nếu được tiến hành)
Sự công nhận của tổ chức đánh giá	Không	Có	Không
Báo cáo tác động	Được đề xuất nhưng không bắt buộc	Không yêu cầu. Cần có báo cáo phân bổ và tính hợp lệ	Được đề xuất
Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu trong tài liệu pháp lý	Được đề xuất nhưng không bắt buộc	Cần thiết	Cần thiết

6. Phân loại các định nghĩa xanh

Tuy các Tiêu chuẩn Trái phiếu Xanh ASEAN sẽ định hướng các trái phiếu phát hành trong khu vực, các tổ chức phát hành nên tìm hiểu về tầm quan trọng và mức độ ảnh hưởng của hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu và hệ thống phân loại của EU đến các nhà đầu tư quốc tế. Hơn nữa thị trường quốc tế và khu vực đều hướng tới xây dựng các hệ thống phân loại theo tiêu chuẩn chung làm định hướng, tham chiếu cho đầu tư nói chung và đầu tư tài chính nói riêng vào các lĩnh vực phát triển bền vững.

Trong nỗ lực khuyến khích các quốc gia phát triển các hệ thống phân loại xanh trong nước của họ,¹⁵ Ngân hàng Thế giới xuất bản tài liệu hướng dẫn **"Xây dựng Hệ thống Phân loại Xanh quốc gia: Hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới"**,¹⁶ đề xuất các hành động chính sau đây để một quốc gia thiết lập nội dung của hệ thống phân loại xanh của riêng họ:

1. Xác định mục tiêu chiến lược của họ.
2. Lựa chọn các mục tiêu môi trường phù hợp với các ưu tiên và chương trình phát triển bền vững của đất nước.
3. Xác định các lĩnh vực dự kiến sẽ thực hiện các mục tiêu.
4. Đánh giá và lựa chọn các khoản đầu tư cụ thể trong các lĩnh vực này góp phần thực hiện các mục tiêu môi trường đã chọn. Bất cứ khi nào có thể, tiêu chí lựa chọn phải là hiệu quả dự kiến của các khoản đầu tư này liên quan đến các mục tiêu môi trường quốc gia.
5. Xác định đối tượng sử dụng và thụ hưởng hệ thống phân loại dự kiến, vai trò và trách nhiệm tương ứng của họ trong việc thực hiện và sử dụng hệ thống phân loại.
6. Soạn thảo hướng dẫn báo cáo cho các chủ thể thị trường áp dụng hệ thống phân loại."

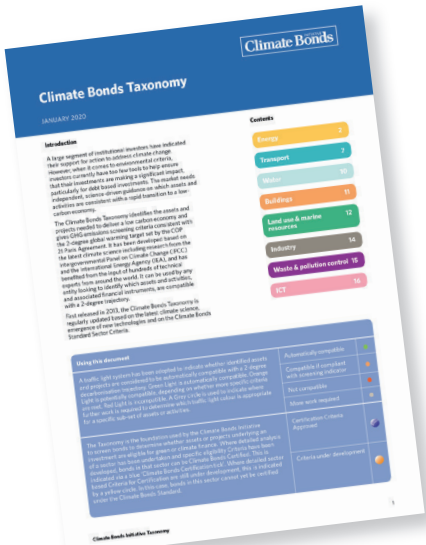
Để minh họa cho những diễn biến gần đây trong lĩnh vực phân loại, hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới cũng bao gồm so sánh một số hệ thống phân loại hiện có,¹⁷ làm sáng tỏ sự khác biệt và giống nhau giữa chúng. Do đó, trong các tiểu mục tiếp theo, chúng tôi sẽ phân tích hai trong số các hệ thống phân loại hiện có được đề cập trong hướng dẫn: (i) Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu, là ví dụ tiên phong và quốc tế, và (ii) Hệ thống phân loại của EU, là tài liệu khu vực đầu tiên được xây dựng để giải quyết nhu cầu hài hòa thị trường. Cuối cùng, chúng tôi cũng sẽ xác định một số diễn biến gần đây ở Việt Nam liên quan đến các định nghĩa xanh và hài hòa hóa.

Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu

Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu là một hướng dẫn đối với các tài sản và dự án phù hợp với khí hậu. Đây là một công cụ hướng dẫn cho tổ chức phát hành, nhà đầu tư, chính phủ và các thành phố để giúp họ hiểu những khoản đầu tư quan trọng sẽ mang lại một nền kinh tế các-bon thấp, thích ứng với khí hậu là gì.

Một số lượng lớn các nhà đầu tư tổ chức đã thể hiện sự ủng hộ của họ đối với hành động giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, khi nói đến tiêu chí môi trường, các nhà đầu tư hiện tại có quá ít công cụ để giúp đảm bảo rằng các khoản đầu tư của họ đang tạo ra tác động đáng kể, đặc biệt là đối với các khoản đầu tư từ nguồn vốn vay nợ. Thị trường cần được hướng dẫn khoa học, độc lập về các tài sản và hoạt động nào phù hợp với quá trình chuyển đổi nhanh chóng sang nền kinh tế các-bon thấp. Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu xác định các tài sản và dự án cần có để mang lại một nền kinh tế các-bon thấp và đưa ra các tiêu chí sàng lọc phát thải khí nhà kính (GHG) toàn cầu phù hợp với mục tiêu mức nóng lên toàn cầu dưới hai độ (lý tưởng là 1,5oC) do Thỏa thuận Khí hậu Paris COP21 đề ra. Hệ thống phân loại được xây dựng dựa trên khoa học khí hậu mới nhất bao gồm nghiên cứu của Ủy ban Liên chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC) và Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA), và được hưởng lợi từ sự đóng góp của hàng trăm chuyên gia kỹ thuật từ khắp nơi trên thế giới. Hệ thống có thể được sử dụng bởi bất kỳ tổ chức nào đang tìm cách xác định các tài sản và hoạt động cũng như các công cụ tài chính liên quan, tương thích với quỹ đạo loại trừ các-bon dưới hai độ.

Được ban hành lần đầu vào năm 2013, Hệ thống Phân loại Trái phiếu Khí hậu thường xuyên được cập nhật dựa trên nghiên cứu khoa học khí hậu mới nhất, sự xuất hiện của các công nghệ mới và dựa trên Tiêu chí Ngành Tiêu chuẩn Trái phiếu



Khí hậu. Thông qua việc phát triển Tiêu chuẩn Trái phiếu Khí hậu (phần 5 ở trên), Hệ thống Phân loại Trái phiếu Khí hậu tập hợp các Nhóm Công tác Kỹ thuật và Ngành cụ thể theo ngành để họ làm việc cùng nhau trong việc xác định các tài sản và dự án phù hợp với quỹ đạo hai độ. Tất cả nghiên cứu này đã được đưa vào Hệ thống Phân loại Trái phiếu Khí hậu cập nhật.

Hệ thống phân loại cũng bao gồm Tiêu chí ngành, cung cấp chi tiết chuyên sâu về những tài sản nào có thể được tài trợ bằng Trái phiếu khí hậu được chứng nhận. Mỗi Tiêu chí ngành đặt ra các tiêu chuẩn về biến đổi khí hậu cho ngành đó, được sử dụng để sàng lọc các tài sản và dự án vốn để chỉ những tài sản và dự án có tính toàn vẹn về khí hậu thông qua đóng góp của chúng trong việc giảm thiểu tác động của khí hậu và/hoặc thích ứng và chống chịu với biến đổi khí hậu, mới được chứng nhận. Trong trường hợp trái phiếu bao gồm một danh mục tài sản hỗn hợp trên nhiều lĩnh vực, thì mỗi tiểu nhóm tài sản sẽ phải tuân theo Tiêu chí ngành có liên quan cho các tài sản đó. Tiêu chí Ngành được xác định thông qua một quá trình tham gia của nhiều bên liên quan, bao gồm các Nhóm Công tác Kỹ thuật và Ngành, do Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu triệu tập và quản lý, đồng thời phải tham khảo ý kiến cộng đồng và được sửa đổi nếu cần dựa trên phản hồi nhận được. Cuối cùng, Tiêu chí Ngành được Hội đồng Tiêu chuẩn Trái phiếu Khí hậu xem xét và phê duyệt.¹⁸ Tiêu chí là một tập hợp con của Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu.¹⁹

Độc hiểu Hệ thống phân loại

Hệ thống phân loại sử dụng hệ thống đèn giao thông để chỉ ra các tài sản và dự án đủ điều kiện, theo Hình 10 dưới đây.

- Cho thấy tài sản hoặc dự án là tự động tương thích với nền kinh tế các-bon thấp và không phải tuân thủ với bất kỳ yêu cầu nào.
- Cho thấy tài sản hoặc dự án có thể tương thích với nền kinh tế các-bon thấp nếu tuân thủ với các yêu cầu sàng lọc đã quy định.
- Cho thấy tài sản hoặc dự án không tương thích với nền kinh tế các-bon thấp.
- Cho thấy đây là lĩnh vực đòi hỏi phải phân tích kỹ hơn trước khi chúng ta có thể phân loại các loại hình dự án hoặc tài sản này.

Hình 9: Hệ thống phân loại Trái phiếu khí hậu

Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu xác định các tài sản và dự án cần có để thực hiện nền kinh tế các-bon thấp và đưa ra các tiêu chí sàng lọc phát thải KNK phù hợp với mục tiêu mức nóng lên toàn cầu 2 độ do COP 21 Thỏa thuận Paris thiết lập. Thông tin chi tiết được đăng tại <https://www.climatebonds.net/standard/taxonomy>.



NĂNG LƯỢNG	GIAO THÔNG VẬN TẢI	NƯỚC	TÒA NHÀ	SỬ DỤNG ĐẤT & TÀI NGUYÊN BIỂN	CÔNG NGHIỆP	CHẤT THẢI	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRUYỀN THÔNG
Mặt trời	Giao thông cá nhân	Giám sát nước	Dân cư	Nông nghiệp	Sản xuất xi-măng	Chuẩn bị	Mạng băng thông rộng
Gió	Vận tải hành khách công cộng	Dự trữ nước	Thương mại	Lâm nghiệp thương mại	Sản xuất thép, sắt & nhôm	Tái sử dụng	Phần mềm và dịch vụ viễn thông
Địa nhiệt	Vận tải hàng hóa bằng đường sắt	Xử lý nước	Sản phẩm & hệ thống năng cao hiệu quả	Bảo tồn & phục hồi hệ sinh thái	Sản xuất kính	Tái chế	Trung tâm dữ liệu
Năng lượng sinh khối	Hàng không	Phân phối nước	Phát triển đô thị	Ngư nghiệp & nuôi trồng thủy sản	Sản xuất hóa chất	Xử lý sinh học	Quản lý điện
Thủy điện	Vận tải bằng đường thủy	Phòng chống ngập lụt		Quản lý chuỗi cung ứng	Sản xuất nhiên liệu	Xử lý chất thải thành năng lượng	
Năng lượng tái tạo biển		Giải pháp thuận theo tự nhiên				Chôn lấp rác	
Truyền tải & phân phối						Quản lý chất thải phóng xạ	
Dự trữ							
Hạt nhân							

- Tiêu chí chứng nhận được phê duyệt
- Tiêu chí đang được xây dựng
- Sắp bắt đầu

10/2020

Hệ thống phân loại của EU

Trái phiếu khí hậu đã đóng góp lớn vào sự phát triển của các hệ thống phân loại quốc gia và khu vực trên toàn cầu, đáng chú ý nhất là Hệ thống phân loại tài chính bền vững của EU,²⁰ áp dụng cho ba nhóm đối tượng sử dụng Hệ thống Phân loại sau:

- Các đối tượng tham gia thị trường tài chính cung cấp các sản phẩm tài chính ở EU, bao gồm cả các tổ chức cung cấp sản phẩm hưu trí nghề nghiệp
- Các công ty lớn đã được yêu cầu cung cấp báo cáo phi tài chính theo Chỉ thị về báo cáo phi tài chính; và
- EU và các quốc gia thành viên, khi thiết lập các biện pháp, tiêu chuẩn hoặc dán nhãn công khai cho các sản phẩm tài chính xanh hoặc trái phiếu (doanh nghiệp) xanh

Hệ thống phân loại của EU là một công cụ giúp các nhà đầu tư, công ty, tổ chức phát hành và tổ chức đề xướng dự án điều hướng quá trình chuyển đổi sang một nền kinh tế các-bon thấp, có khả năng thích ứng khí hậu và tiết kiệm tài nguyên. Tương tự như Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu, Hệ thống phân loại của EU đặt ra các tiêu chí ngành của riêng mình ('tiêu chí sàng lọc kỹ thuật') cho các hoạt động kinh tế:

- đóng góp đáng kể vào một trong sáu mục tiêu môi trường sau:

- Giảm thiểu biến đổi khí hậu;
- Thích ứng biến đổi khí hậu;
- Bảo vệ bền vững tài nguyên nước và biển;
- Chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn;
- Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm;
- Bảo vệ và phục hồi đa dạng sinh học và hệ sinh thái.

- không gây tổn hại đáng kể cho năm mục tiêu còn lại, nếu có liên quan;
- đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn tối thiểu (ví dụ: Hướng dẫn của OECD về Doanh nghiệp đa quốc gia và Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên hợp quốc về Kinh doanh và Nhân quyền).

Các tiêu chí sàng lọc kỹ thuật sẽ giúp các công ty, tổ chức đề xướng dự án và tổ chức phát hành tiếp cận nguồn tài chính xanh để cải thiện hoạt động môi trường của họ, cũng như giúp xác định những hoạt động nào đã thân thiện với môi trường. Với ý nghĩa đó, tiêu chí sàng lọc kỹ thuật sẽ giúp phát triển các ngành các-bon thấp và loại trừ các-bon các ngành các-bon cao.

Bối cảnh trong nước của Việt Nam

Sau khi thông qua các hướng dẫn trong nước về phát hành trái phiếu xanh được nêu dưới đây, Việt Nam đang tiến tới xây dựng quy định về tài chính bền vững và hài hòa các định nghĩa xanh:

Chiến lược tăng trưởng xanh

Việt Nam đã phê duyệt Chiến lược Tăng trưởng Xanh giai đoạn 2011-2020.²¹ Vào tháng 2/2016, hai cơ quan chính quyền địa phương Việt Nam - Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - đã phát hành trái phiếu xanh mệnh giá VNĐ đầu tiên và niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Các đợt phát hành này xuất phát từ chương trình thử nghiệm giữa Bộ Tài chính và Cơ quan Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ), nhằm chuẩn bị thị trường cho các đợt phát hành trong tương lai.²²

Danh sách xanh của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Theo Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014-2020,²³ Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành (i) Chỉ thị số 03/CT-NHNN²⁴ ngày 24/3/2015 về việc mở rộng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động tín dụng; (ii) Quyết định số 1552/QĐ-NHNN ngày 06/8/2015 về việc ban hành Kế hoạch hành động của Ngành Ngân hàng thực hiện Kế hoạch chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh đến năm 2020; và (iii) Quyết định 1604/QĐ-NHNN ngày 07/8/2018 phê duyệt Đề án^{25,26} về phát triển ngân hàng xanh ở Việt Nam nhằm:

- a. Thúc đẩy tỷ lệ cho vay cho các ngành công nghiệp xanh
- b. Tăng cường ứng dụng công nghệ mới vào thực tiễn và thói quen môi trường của khách hàng ngân hàng trong khuôn khổ hoạt động ngân hàng
- c. Xây dựng quy chế nội bộ về quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cho vay của ngân hàng đến năm 2025

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tiêu chí chi liên quan đến khí hậu

Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố Quyết định số 1085/QĐ-BKHĐT ngày 16/7/2018²⁷ thúc đẩy các hướng dẫn về phân loại đầu tư công cho biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh như sau:

Hình 10: Các hướng dẫn liên quan của Việt Nam

A: Tiêu chí chi tiêu liên quan đến khí hậu của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ³⁰			
Mục đích	Phạm vi hoạt động	Mục đích	Phạm vi hoạt động
Giảm	- Năng lượng hiệu quả - Sản xuất và điện các-bon thấp - Sản xuất bền vững trong công nghiệp - Xây dựng và phát triển đô thị hóa bền vững - Nông nghiệp và chăn nuôi bền vững - Quản lý lâm nghiệp bền vững - Phát triển giao thông vận tải bền vững - Quản lý chất thải bền vững - Dịch vụ y tế và xã hội - Thủy lợi - Chất lượng cấp thoát nước - Trang trại nuôi cá và nuôi trồng thủy sản bền vững - Đa dạng và bảo tồn sinh thái	Thích ứng	- Thúc đẩy thông tin về Khí tượng, Thủy văn, Khí hậu và cảnh báo - Sản xuất, truyền tải và phân phối điện các-bon thấp - Giảm nhẹ thiên tai - Xây dựng, phát triển đô thị hóa bền vững - Phát triển giao thông vận tải bền vững - Quản lý chất thải bền vững - Nông nghiệp và chăn nuôi bền vững - Quản lý lâm nghiệp bền vững - Dịch vụ y tế và xã hội - Thủy lợi - Chất lượng cấp thoát nước - Trang trại nuôi cá và nuôi trồng thủy sản bền vững - Đa dạng và bảo tồn sinh thái - Quản lý tài nguyên nước bền vững - Bảo vệ bờ biển

Sổ tay Bộ TN&MT về các Tiêu chí môi trường cho dự án xanh

Năm 2012, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt việc mở rộng Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2050,²⁸ với mục tiêu xây dựng một nền kinh tế hiệu quả và bền vững hỗ trợ việc thực hiện chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Gần 30 tỉnh (thành phố) ở Việt Nam đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch hành động Tăng trưởng xanh. Điều này rất quan trọng, vì việc thực thi chính sách khí hậu phi tập trung có thể xác định vị trí của chính quyền cấp tỉnh là những chủ thể chính trong việc tạo điều kiện cho đầu tư xanh. Chính quyền cấp tỉnh có thể cho phép đầu tư xanh vào cơ sở hạ tầng xanh, giao thông công cộng, năng lượng tái tạo và hiệu

quả năng lượng thông qua các ưu đãi về thuế cũng như các quy định và tổ chức thể chế hiệu quả. Đầu tư có thể diễn ra theo phương thức đối tác công tư, có khả năng loại bỏ gánh nặng cho tài chính địa phương và nhà nước; hay cũng có thể diễn ra thông qua việc phát hành trái phiếu xanh của chính quyền địa phương.

Về hệ thống phân loại xanh trong nước,²⁹ Việt Nam vẫn chưa bắt đầu xây dựng phiên bản quốc gia của riêng mình. Việc thực hiện các bước được liệt kê trong hướng dẫn “**Xây dựng Hệ thống phân loại xanh quốc gia: Hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới**” của Ngân hàng Thế giới có thể khuyến khích chính phủ Việt Nam hướng tới một nền kinh tế các-bon thấp và bền vững, củng cố cam kết đối với Thỏa thuận Khí hậu Paris, không chỉ trên phạm vi quốc tế mà còn đặc biệt là trong nước.

Hình 10: Các hướng dẫn liên quan của Việt Nam

B: Tiêu chí môi trường đối với dự án xanh của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Tiêu chí	Yêu cầu	Tiêu chí	Yêu cầu
Tiết kiệm năng lượng	- Dự án đầu tư mới hoặc đầu tư cải tạo thiết bị, công nghệ để giảm tiêu hao điện năng, nhiệt năng trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; - Dự án đầu tư mới hoặc cải tạo các công trình xây dựng để giảm tiêu thụ điện năng; - Dự án đầu tư lắp đặt các loại đèn chiếu sáng, thiết bị công nghệ nhằm giảm tiêu thụ điện năng ở các xưởng sản xuất/khu vực công cộng; - Dự án cải tạo công nghệ hoặc quy trình quản lý để giảm tiêu hao nhiệt năng và điện năng trong sản xuất, kinh doanh và dịch vụ; - Các loại dự án nghiên cứu, thử nghiệm để sản xuất ra các sản phẩm tiết kiệm năng lượng.	Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên	- Dự án đầu tư công nghệ sạch để thực hiện tái sử dụng, tái chế chất thải; - Dự án tái sử dụng nước thải cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nhằm tiết kiệm nguồn tài nguyên nước; - Dự án nghiên cứu, quy hoạch nhằm sử dụng hiệu quả tài nguyên đất; - Dự án nghiên cứu công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả trong khai thác các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường; - Dự án đầu tư thiết bị, công nghệ và áp dụng quy trình gia công để tiết kiệm nguyên, vật liệu trong sản xuất.
Sản xuất hoặc sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo	- Năng lượng gió; - Năng lượng mặt trời; - Năng lượng từ các nguồn sinh khối; - Năng lượng tái tạo từ quá trình xử lý chất thải hoặc thu hồi các khí sinh học trong tự nhiên; - Năng lượng từ các nguồn địa nhiệt; - Năng lượng từ sóng, thủy triều, hải lưu... - Thủy điện có hồ chứa < 100.000 m3 và có công suất < 10 MW	Thích ứng với biến đổi khí hậu	- Dự án thay thế các nhiên liệu phát thải các-bon cao bằng các nhiên liệu phát thải các-bon thấp; - Dự án đầu tư công nghệ, thiết bị để giảm phát thải khí nhà kính; - Dự án phát triển các loại rừng phòng hộ, rừng đặc dụng tại khu vực ven biển để bảo vệ môi trường; - Dự án đầu tư công nghệ để quản lý trang trại chăn nuôi theo hướng giảm phát thải khí nhà kính; - Dự án áp dụng kỹ thuật, tiến bộ khoa học trong sản xuất nông nghiệp nhằm giảm phát thải khí nhà kính; - Dự án đầu tư mới hoặc cải tạo nâng cấp nhằm kết nối hiệu quả hệ thống giao thông giữa đường bộ với đường sắt hoặc giữa đường bộ với đường thủy nhằm giảm phát thải khí nhà kính; - Dự án thay thế phương thức vận tải truyền thống phát thải các-bon cao bằng phương thức vận tải phát thải các-bon thấp hoặc không phát thải các-bon; - Dự án ứng dụng công nghệ và quy trình quản lý trong chăn nuôi nhằm giảm phát thải khí nhà kính.
Sử dụng nguyên, vật liệu thân thiện môi trường	Dự án sử dụng nguyên, vật liệu cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được đơn vị, tổ chức có chức năng cấp giấy chứng nhận thân thiện môi trường hoặc nhãn thân thiện môi trường.	Thân thiện môi trường	Dự án có sản phẩm được đơn vị, tổ chức có chức năng chứng nhận là sản phẩm hữu cơ hoặc sản phẩm thân thiện môi trường
Bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ hệ sinh thái	Dự án có hạng mục đầu tư nhằm mục đích bảo tồn tài nguyên thiên nhiên hoặc bảo vệ hệ sinh thái	Ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm	- Dự án đầu tư thiết bị công nghệ cảnh báo sớm về thiên tai, lũ lụt, phòng cháy chữa cháy; - Dự án đầu tư thiết bị công nghệ để quan trắc, giám sát chất lượng môi trường (đất, nước, không khí); - Dự án có hệ thống xử lý, quản lý chất thải đạt yêu cầu đã đầu tư hoặc đầu tư bổ sung hệ thống thiết bị chạy dự phòng cho công tr.nh xử lý chất thải nhằm ngăn ngừa sự cố môi trường; - Dự án có hệ thống xử lý, quản lý chất thải đạt yêu cầu đã đầu tư hoặc đầu tư bổ sung các hệ thống giám sát, kiểm soát tiêu thụ điện năng của hệ thống xử lý chất thải và được kết nối với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường; - Dự án đầu tư công trình bảo vệ môi trường cho khu xử lý chất thải nhằm ngăn ngừa rủi ro thiên tai, sự cố môi trường dưới tác động của biến đổi khí hậu.

7. Tổng quan về các tiêu chí ngành cụ thể phù hợp nhất với Việt Nam theo Tiêu chuẩn Trái phiếu Khí hậu

Thực trạng thị trường xanh của Việt Nam

Tính đến tháng 10/2020, Việt Nam đã có 4 đợt phát hành nợ xanh với tổng trị giá 283,849,378 USD, được phát hành bởi một tổ chức được chính phủ bảo lãnh (23,4 triệu USD năm 2016), một chính quyền thành phố (3,6 triệu USD năm 2016) và hai khoản vay xanh³¹ (tương ứng 71 triệu USD và 186 triệu USD vào năm 2020).

Như được nêu trong Hình 13, phần lớn nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu (57%) được sử dụng cho năng lượng tái tạo, vẫn là ngành chính được các bên liên quan của Việt Nam quan tâm cùng với ngành chất thải và nông nghiệp.³² Các yếu tố nhiều của biến đổi khí hậu, đô thị hóa nhanh và dân số tăng mạnh có nghĩa là Việt Nam cần ưu tiên quản lý nước bền vững và thích ứng với khí hậu hơn cũng như phát triển giao thông các-bon thấp.³³ Dựa trên những đặc điểm và tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam, chúng tôi sẽ đi sâu phân tích các ngành này.

Ngành năng lượng tái tạo

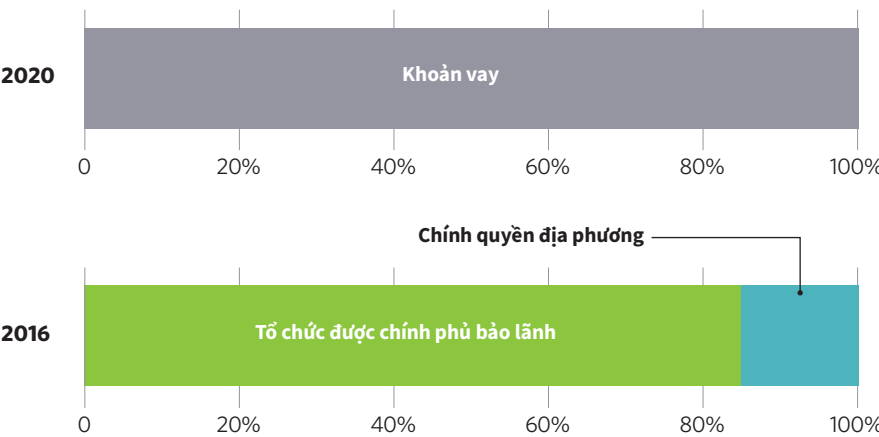
Các nguồn năng lượng tái tạo của Việt Nam bao gồm năng lượng mặt trời, gió, thủy điện nhỏ và sinh khối, chỉ chiếm 2,1% tổng sản lượng điện được sản xuất vào năm 2019.^{34,35} Năm 2016, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia sửa đổi giai đoạn 2011-2020, tầm nhìn đến năm 2030, nhấn mạnh đến phát triển năng lượng tái tạo và tự do hóa thị trường điện.³⁶ Chính phủ đặt mục tiêu tăng tỷ trọng sản xuất năng lượng tái tạo lên 7% vào cuối năm 2020 và 10% vào năm 2030, đồng thời giảm sử dụng điện than nhập khẩu. Những động thái này sẽ góp phần hướng tới an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội bền vững.

Thủy điện

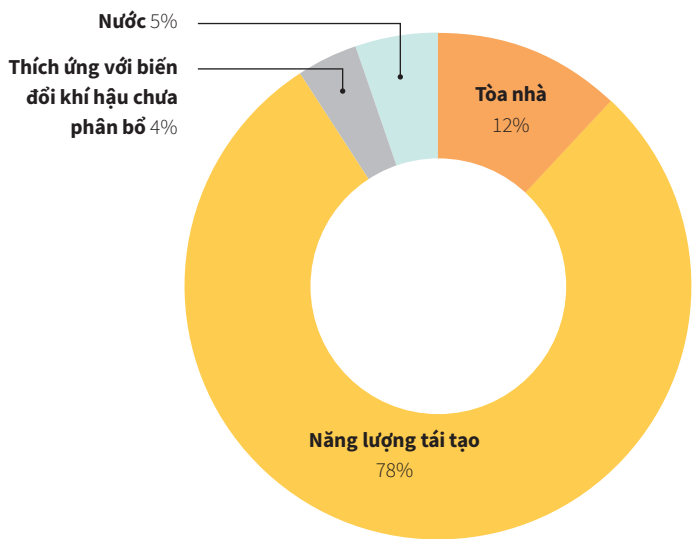
Thủy điện là ngành đóng góp lớn nhất vào công suất điện quốc gia của Việt Nam, với công suất đáng kể vẫn chưa được khai thác. 818 dự án thủy điện đã được phê duyệt với tổng công suất đăng ký khoảng 23.182 MW. Hiện cả nước có 385 nhà máy thủy điện đang hoạt động với tổng sản lượng điện khoảng 18,5 GW. Ngoài ra, 143 dự án với công suất 18.564 MW đang được xây dựng. 290 dự án khác có quy mô 2.770 MW đang trong giai đoạn nghiên cứu khả thi.³⁷



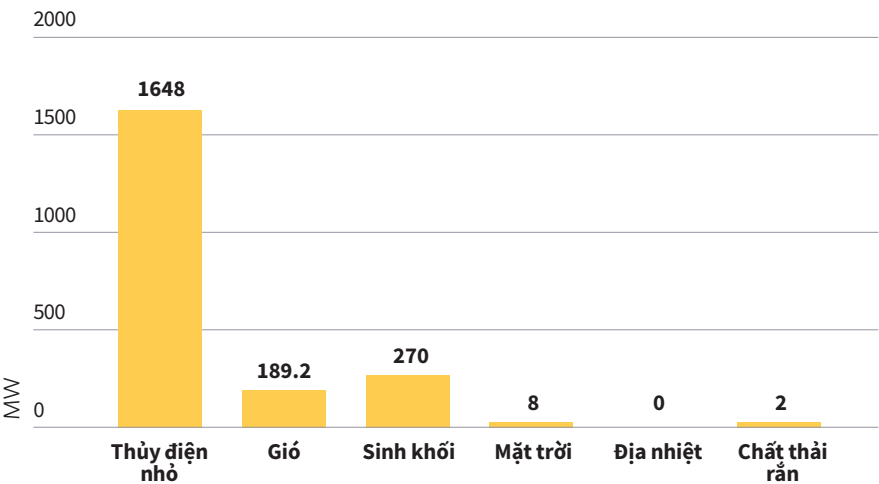
Hình 11: Thị trường trái phiếu xanh và cho vay tại Việt Nam - Lượng vốn phát hành theo loại hình tổ chức phát hành



Hình 12: Thị trường trái phiếu xanh và cho vay tại Việt Nam – Lượng vốn phát hành theo mục đích sử dụng



Hình 13: Công suất lắp đặt đối với từng loại năng lượng tái tạo ở Việt Nam, 2018



Nguồn: Báo cáo Năng lượng tái tạo Việt Nam (2018)

Năng lượng mặt trời

Việt Nam được đánh giá là có tiềm năng to lớn trong việc phát triển điện mặt trời do cường độ năng lượng mặt trời tự nhiên trung bình là 5kWh/m².³⁸ Điện mặt trời bắt đầu phát triển sau khi Nghị định số 11/2017/QĐ-TTg106 của Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam được ban hành. Tính đến tháng 8/2020, cả nước có 102 nhà máy điện mặt trời và gần 50.000 hệ thống điện mặt trời áp mái đang hoạt động với tổng công suất 7.500 MWp.³⁹



Năng lượng gió

Tiềm năng năng lượng gió của Việt Nam rất hứa hẹn với một đường bờ biển dài có tốc độ gió trung bình là 6m/giây.⁴⁰ Các nhà máy năng lượng gió có thể tạo ra 500-1000 kWh/m² mỗi năm.⁴¹ Tương tự như các dự án năng lượng mặt trời, số lượng dự án năng lượng gió đang hoạt động bị hạn chế - chỉ có sáu nhà máy với tổng công suất 189,2 MW, mặc dù số lượng dự án bắt đầu xây dựng ngày càng tăng lên.⁴² Trong tháng 6/2020, các dự án điện gió mới với tổng công suất 7 GW đã được phê duyệt để xây dựng trong nước, đưa tổng công suất phát điện từ gió đạt gần 12 GW vào năm 2025.⁴³



Năng lượng sinh khối

Là một nước nông nghiệp, Việt Nam có tiềm năng năng lượng sinh khối dồi dào. Các dự án sinh khối dự kiến sẽ sản xuất khoảng 900 MW.⁴⁴ Hiện tại, Việt Nam có 38 nhà máy điện sinh khối bã mía với tổng công suất đăng ký khoảng 352 MW.⁴⁵ Tuy nhiên, sinh khối thường được coi là một nguồn năng lượng phi thương mại, vì nó được thu gom và tiêu thụ tại địa phương. Chỉ có tám nhà máy với tổng công suất 82,51 MW được hòa vào lưới điện quốc gia, chỉ bán được 15% sản lượng điện sản xuất từ sinh khối.⁴⁶



Theo Báo cáo Cơ hội đầu tư khí hậu của IFC,⁵² từ 2016 đến 2030, Việt Nam có thể thu hút được khoảng 753 tỷ USD đầu tư cho khí hậu, trong đó phần lớn (khoảng 571 tỷ USD) là đầu tư cho nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông. Đầu tư cho năng lượng tái tạo có thể thu hút được 59 tỷ USD, trong đó hơn một nửa (31 tỷ USD) là vào các dự án năng lượng mặt trời và 19 tỷ USD cho các dự án thủy điện nhỏ. Khoảng 80 tỷ USD sẽ đầu tư vào lĩnh vực công trình xanh.

Ngành quản lý chất thải

Việt Nam thải ra hơn 28 triệu tấn chất thải hàng năm.⁴⁷ Khối lượng chất thải được dự báo sẽ tăng đáng kể trong những năm tới, đặc biệt là ở các khu đô thị lớn. Lượng khí thải do chất thải này tạo ra cũng sẽ tăng lên. Dự báo phát thải KNK từ chất thải ở Việt Nam sẽ đạt 26,6 triệu MtCO₂ tương đương vào năm 2020 và gần như tăng gấp đôi lên 48 triệu MtCO₂ tương đương vào năm 2030.⁴⁸ Hiện nay, thực tiễn phổ biến trong quản lý chất thải rắn ở Việt Nam là sử dụng công nghệ đốt hoặc chôn lấp chất thải.⁴⁹ Các phương pháp này mang lại giá trị kinh tế và môi trường thấp, đồng thời gây ra các vấn đề nghiêm trọng về môi trường và sức khỏe, bao gồm ô nhiễm đất, khí thải độc hại, ô nhiễm không khí và các bệnh truyền nhiễm.



Theo Chiến lược quốc gia về quản lý chất thải rắn đến năm 2025, 100% chất thải rắn thường xuyên ở các đô thị và 90% chất thải rắn ở nông thôn sẽ được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam; 90% chất thải đô thị được tái chế và tái sử dụng.⁵⁰ Hiện tại, việc tái chế ở Việt Nam chủ yếu được thực hiện bởi những người nhặt hoặc thu gom rác tư nhân phi chính thức, và những người này giao đồ thu nhặt của họ cho một trong khoảng 15 nhà máy tái chế nhựa ở Việt Nam.⁵¹ Để đáp ứng các mục tiêu quản lý chất thải, Chính phủ có kế hoạch hỗ trợ phát triển thêm các cơ sở tái chế cũng như tăng nhu cầu về vật liệu tái chế.

Chính phủ cũng đang thúc đẩy đầu tư vào công nghệ tiên tiến cho quản lý chất thải, bao gồm cả công nghệ chuyển đổi chất thải thành năng lượng (WtE). Công nghệ chuyển đổi chất thải thành năng lượng được giới thiệu vào Việt Nam vào năm 2012 và có tiềm năng tạo ra 320 MW; tuy nhiên, năng lượng hiện tại được sản xuất từ công nghệ này chỉ là 2,4 MW.⁵² Để tăng cường phát triển các cơ sở chuyển đổi chất thải thành năng lượng ở Việt Nam, Chính phủ đang kêu gọi đầu tư tư nhân cũng như xây dựng các chính sách và ưu đãi thuận lợi cho các nhà đầu tư.

Ngành nông nghiệp xanh

Việt Nam được coi là một trong những nước nông nghiệp lớn trên toàn cầu. Đất canh tác chiếm gần 40% tổng diện tích đất của Việt Nam và khoảng 39,45% tổng số lao động đang làm việc trong ngành nông nghiệp. Cho đến nay, lúa vẫn là cây trồng chính của đất nước, cung cấp 21,5 triệu tấn mỗi năm cho người tiêu dùng trong nước kể từ năm 2019.⁵³ Việt Nam cũng là nước sản xuất cà phê, cao su và thủy sản lớn của thế giới.



Việc trồng lúa tạo ra một lượng lớn khí thải các-bon, chiếm hơn 10% lượng khí thải nhà kính nông nghiệp toàn cầu và tiêu thụ 21% tổng lượng nước được sử dụng cho trồng trọt trên toàn thế giới.⁵⁴ Với mức độ phụ thuộc của đất nước vào ngành lúa gạo, ngày càng có nhiều lo ngại về ổn định kinh tế, vì những tác động tiêu cực đến môi trường lớn hơn lợi ích mang lại. Nhiệt độ ở Việt Nam đã tăng 0,9°C chỉ trong năm 2019, dẫn đến hạn hán kỷ lục ở đồng bằng sông Cửu Long và tình trạng thiếu nước ngày càng trầm trọng.⁵⁵ Hơn nữa, Việt Nam cũng là nạn nhân của chính thành công của mình, với những thách thức như sâu bệnh, đánh bắt quá mức, phá rừng, biến đổi khí hậu và thiên tai.⁵⁶ Người ta dự đoán rằng biến đổi khí hậu sẽ làm giảm sản lượng thu hoạch trong khu vực tới 17% và thu hẹp diện tích đất canh tác khoảng 20% vào năm 2050.⁵⁷

Trước những thách thức đó, năm 2013, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Quyết định 899/QĐ-TTg phê duyệt Đề án tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm nông nghiệp và phát triển nông nghiệp bền vững.⁵⁸ Cuối năm 2015, Chính phủ đã phê duyệt Quy hoạch tổng thể khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.⁵⁹ Tính đến năm 2018, cả nước có 33 tỉnh áp dụng mô hình nông nghiệp hữu cơ với tổng diện tích 76.700 ha đất canh tác.⁶⁰ Hiện nay, Việt Nam đang tiếp cận các mô hình nông nghiệp 4.0 với các dự án nông nghiệp công nghệ cao được triển khai. Ví dụ, VinEco là một công ty nông nghiệp công nghệ cao, tập trung vào cây trồng sạch và tiêu chuẩn hóa trên mạng lưới hơn 14 trang trại và tiên phong trong ngành nông nghiệp bền vững hơn tại Việt Nam. Trong khuôn khổ đề án của mình, công ty cũng hướng tới giúp các hộ nông dân nhỏ thực hiện các phương pháp canh tác hiệu quả và bền vững hơn trên con đường tiến tới GLOBAL G.A.P.⁶¹

Ngành vận tải các-bon thấp

Giao thông hiện tại ở Việt Nam bao gồm các phương thức đường bộ, đường sắt, đường hàng không và đường thủy (cả đường thủy nội địa và đường thủy ven biển).



Trong số đó, giao thông đường bộ chiếm tỷ trọng lớn nhất trong lượng khí thải, khoảng 68%.⁶³ Với dân số khoảng 96 triệu người, Việt Nam có gần 40 triệu phương tiện giao thông, hầu hết chạy bằng dầu và xăng.⁶⁴

Tuy nhiên, xe đạp điện và xe tay ga, vốn được coi là xanh hơn rất nhiều, ngày càng thu hút được sự quan tâm của người tiêu dùng Việt Nam.⁶⁵ Năm 2017, người Việt Nam mua 400.000 xe điện. Trong tương lai gần, với các chính sách hiện có của đất nước về tăng trưởng các-bon thấp, phương thức vận tải mới này dự kiến có thể đáp ứng tới 20% nhu cầu thị trường.⁶⁶ Gần đây, Vinfast, một nhà sản xuất ô tô trong nước, đã ra mắt thành công chiếc xe tay ga điện đầu tiên của mình, thúc đẩy thị trường sản xuất xe điện còn non trẻ của đất nước.⁶⁷

Các phương thức giao thông xanh khác ở Việt Nam bao gồm đường sắt, tàu điện ngầm, đường sắt nhẹ và xe buýt nhanh (BRT) - chủ yếu tập trung ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù đã có những phương thức này, nhưng tỷ trọng giao thông công cộng vẫn còn tương đối thấp, chỉ đáp ứng được chưa đầy 10% nhu cầu của người tham gia giao thông.⁶⁸ Điều này là do mức độ phát triển của mạng lưới thấp, hạn chế khả năng tiếp cận và sự thuận tiện của các phương tiện cá nhân.

Trong khi hệ thống BRT Hà Nội (được tài trợ bởi nguồn vốn ODA của Ngân hàng Thế giới với chi phí 53,6 triệu USD⁶⁹) đi vào hoạt động từ năm 2016, hệ thống BRT tại TP.HCM bị tạm dừng vào năm 2017 sau một năm hoạt động do không đủ lượng khách.⁷⁰ Theo kế hoạch đưa Thành phố Hồ Chí Minh trở thành thành phố xanh và thân thiện với môi trường, chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh mới đây đã phê duyệt việc phát triển hệ thống BRT mới, thông minh với xe buýt điện trong thành phố.⁷¹

Mặc dù lượng khách đi lại của một số loại hình giao thông công cộng trước đây quá thấp, phát triển hạ tầng giao thông công cộng đã trở thành ưu tiên của các thành phố lớn. Theo đó, đầu tư cho giao thông công cộng đã tăng lên đáng kể trong những năm gần đây, với mức đầu tư lớn nhất cho 5 tuyến metro được xây dựng tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Những dự án trị giá hàng tỷ đô la này đều đã hoàn thành hoặc đang được xây dựng.⁷² Chúng được kỳ vọng sẽ giảm bớt vấn đề tắc nghẽn giao thông ở hai thành phố này, cung cấp một mạng lưới toàn diện hơn - tăng khả năng tiếp cận cho nhiều người hơn - và chuyển người đi lại thường xuyên từ phương tiện cá nhân sang phương tiện công cộng.

Ngoài hệ thống giao thông đô thị, mạng lưới đường sắt chở hàng và hành khách vẫn tồn tại khắp cả nước. Tuyến đường sắt chính của quốc gia này là kết nối Hà Nội với Thành phố Hồ Chí Minh, với 4 tuyến đường sắt chính khác đi qua 35 tỉnh vùng sâu vùng xa, với các tuyến kết nối quốc tế đến Trung Quốc.⁷³ Nhìn chung, hệ thống đường sắt ở Việt Nam đã lỗi thời và đầu máy chạy bằng nhiên liệu hóa thạch.⁷⁴ Mặc dù vậy, thực tế này có thể sớm thay đổi.

Đường sắt Việt Nam đang trong quá trình cải tổ toàn diện với kế hoạch thu hút đầu tư nước ngoài vào ngành.⁷⁵ Ngoài ra còn có kế hoạch xây dựng hệ thống đường sắt cao tốc Bắc Nam, chạy từ thủ đô Hà Nội đến Thành phố Hồ Chí Minh, trị giá 58 tỷ USD. Dự án dựa trên công nghệ tàu cao tốc Shinkansen của Nhật Bản và được kỳ vọng sẽ cải thiện chất lượng giao thông cho gần một nửa dân số cả nước. Dự đoán trong tương lai, tỷ trọng giao thông xanh tại Việt Nam sẽ tăng lên.

Ngành quản lý nước

Cơ sở hạ tầng cấp nước chưa đầy đủ và lâu đời của Việt Nam có nghĩa là nguồn cấp nước cho mục đích sinh hoạt và công nghiệp vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu.⁷⁶ Năm 2015, cấp nước tập trung mới đạt 10% số hộ nông thôn và 61% số hộ thành thị.⁷⁷ Với dân số đô thị ước tính là 44 triệu người, nhu cầu sử dụng nước dự kiến là 9,4-9,6 triệu mét khối mỗi ngày vào năm 2020.⁷⁸ Các thành phố đô thị lớn cũng nhận thấy nhu cầu cao về nước sạch. Ví dụ, Hà Nội ước tính cần hai triệu mét khối nước sạch mỗi ngày vào năm 2020, tương ứng khoảng 3 triệu và 3,5 triệu mét khối mỗi ngày vào năm 2030 và 2050.⁷⁹



Chính phủ Việt Nam đã đặt ra mục tiêu cao về cấp nước trong tương lai. Đến năm 2030, 100% dân số được sử dụng nước sạch.⁸⁰ Đến năm 2020, cấp nước đô thị đạt 85% và cấp nước nông thôn đạt 75% nhu cầu.⁸¹ 'Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu' của Chính phủ cũng nêu rõ rằng cải thiện an ninh nguồn nước là một ứng phó quan trọng với biến đổi khí hậu.⁸² Hơn nữa, trong 'Chiến lược Quốc gia về Tăng trưởng Xanh', Chính phủ nhấn mạnh cơ sở hạ tầng thủy lợi và nước cần phải bền vững.⁸³

Việt Nam đang phải đối mặt với vấn đề nước thải ngày càng lớn hơn, theo đó nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp trực tiếp xả vào nguồn nước mà không qua xử lý đang ảnh hưởng đến chất lượng cấp nước. Lượng nước thải sinh hoạt phát sinh hàng ngày khoảng 1,75 triệu mét khối,⁸⁴ và chỉ 10% lượng nước thải của các hộ gia đình thành phố được xử lý. Điều này là do sự thiếu hụt đáng kể các cơ sở xử lý nước thải.⁸⁵

Để giải quyết những vấn đề này, Chính phủ đang nỗ lực nâng công suất xử lý khoảng 900.000 m³/ngày lên thêm 1,6 triệu m³/ngày vào năm 2020.⁸⁶ Chính phủ cũng đặt mục tiêu đến năm 2025, hầu hết các đô thị đều có hệ thống thu gom và xử lý nước thải đô thị tập trung; 70-80% lượng nước thải đô thị sẽ được thu gom và xử lý hợp lý. Đến năm 2050, tất cả các thành phố với dân số đô thị trên 50.000 người⁸⁷ trở lên cũng nhận được hệ thống xả nước mưa và xử lý nước thải.^{88,89}

Các trung tâm đô thị lớn như Thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội đang đẩy mạnh nâng cấp và mở rộng hạ tầng nước thải hiện tại. Ví dụ, Chương trình Chống ngập lụt đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh (2016 - 2020) dự kiến sẽ xây dựng và nâng cấp 6.000 km cống rãnh, 12 nhà máy xử lý nước thải và hơn 5.000 km kênh rạch, tổng chi phí vào khoảng 4 tỷ USD. Hà Nội có kế hoạch chi 2 tỷ USD để cải tạo hệ thống thoát nước và công suất xử lý nước thải trong những năm tới.⁹⁰

Việt Nam rất dễ bị ngập lụt, trong đó lũ quét đặc biệt phổ biến trong mùa mưa do quy hoạch và cơ sở hạ tầng phòng chống lũ lụt chưa đầy đủ. Các công trình thoát nước đô thị lạc hậu và kém hiệu quả do quá trình đô thị hóa nhanh chóng. Do đó, cần có các kênh và rạch thoát nước mưa mới để đối phó và xây dựng khả năng chống chịu. Trong các Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), Việt Nam thừa nhận vai trò quan trọng của cơ sở hạ tầng nước trong việc chống lại mực nước biển dâng và ngập lụt đô thị.⁹¹ Chính phủ đặt mục tiêu đến năm 2025, 100% khu vực đô thị ít bị lũ lụt trong mùa mưa bão.⁹² Sở Giao thông vận tải TP.HCM đặt mục tiêu bảo vệ hơn 900 cống thoát nước mưa, kênh, rạch.⁹³ Điều này có nghĩa là Việt Nam cần phải phân bổ kinh phí đáng kể cho cơ sở hạ tầng chống ngập trong tương lai gần.

8. Quy trình phát hành trái phiếu được dán nhãn

Việc nâng cao nhận thức và mối quan tâm đối với các hiểm họa môi trường đã tràn ngập khu vực tài chính và làm phát sinh nhiều công cụ tài chính khác nhau mang lại lợi ích về môi trường và xã hội cùng với lợi nhuận tài chính. Sự phát triển của các phân khúc trái phiếu xã hội và bền vững của thị trường được đánh dấu bằng việc phát hành Nguyên tắc hướng dẫn về Trái phiếu bền vững và Nguyên tắc Trái phiếu xã hội vào tháng 6/2018, dựa trên các khuyến nghị thực hành tốt về tính minh bạch và tính toàn vẹn của thị trường của Nguyên tắc Trái phiếu xanh.

Thật vậy, thị trường trái phiếu xanh đóng vai trò là người tiên phong trong thị trường tài chính bền vững. Vì mục đích của hướng dẫn này, chúng tôi sẽ minh họa các bước phát hành của trái phiếu được dán nhãn là xanh.

Từ góc độ tài chính, quy trình phát hành trái phiếu xanh (hoặc bất kỳ trái phiếu được dán nhãn theo chủ đề) giống như quy trình phát hành trái phiếu truyền thống. Tại Việt Nam, Luật Chứng khoán 2019⁹⁴ và Nghị định 153/2020 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp hiện đặt ra khuôn khổ pháp lý phải tuân thủ trong tất cả các đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp, dù có dán nhãn hay không. Việc dán nhãn cho trái phiếu cho thấy tổ chức phát hành phải thực hiện một số bước bổ sung. Hình 15 dưới đây

- **Cột A** mô tả quy trình phát hành trái phiếu thông thường, thường được bắt đầu khi tổ chức phát hành quyết định thuê dịch vụ xếp hạng tín nhiệm và kết thúc với việc giám sát hoạt động của trái phiếu trên thị trường thứ cấp;
- **Cột B** thể hiện các bước bổ sung đơn giản mà tổ chức phát hành phải thực hiện để dán thêm nhãn xanh cho trái phiếu dựa trên các thông lệ quốc tế tốt nhất.

Hình 14 cũng cho thấy quy trình phát hành trái phiếu thông thường (A) và quy trình phát hành trái phiếu xanh (B) có thể diễn ra đồng thời như thế nào. Cả hai quy trình này đều được mô tả dưới dạng các thủ tục nội bộ mà tổ chức phát hành phải thiết lập trước và sau khi đưa trái phiếu ra thị trường, tương ứng với giai đoạn **Trước khi phát hành** và **Sau khi phát hành**. Tổ chức phát hành cũng cần lưu ý các yêu cầu về công bố thông tin trước khi phát hành, đặc biệt yêu cầu về công bố thông tin về quy trình hạch toán, quản lý, giải ngân từ chào bán trái phiếu xanh theo quy định tại điều 19 Nghị định 153/2020.

Hình 14: So sánh quy trình giữa phát hành trái phiếu thông thường và trái phiếu dán nhãn xanh

A. Phát hành trái phiếu thông thường	B. Phát hành trái phiếu xanh – Các bước bổ sung
Trước khi phát hành • Thuê dịch vụ xếp hạng tín nhiệm • Nhận thông tin thị trường về tiền tệ, kỳ hạn, qui mô • Quyết định về tổ chức bảo lãnh phát hành • Đăng ký với cơ quan quản lý trong nước • Phát hành bản cáo bạch • Thư xác nhận của kiểm toán độc lập / thẩm định • Tiếp cận thị trường thông qua các roadshow và bán hàng	Trước khi phát hành • Xác định Khung trái phiếu xanh: 1. Chuẩn bị 2. Xác định cách thức dự án đáp ứng tiêu chí hợp lệ của trái phiếu xanh (Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu) 3. Thực hiện quy trình lựa chọn dự án và chọn các dự án đủ điều kiện (Lựa chọn Dự án và Tài sản) 4. Thiết lập tài khoản và quy trình để đánh dấu và phân bổ nguồn vốn thu được - khoản vùng nguồn vốn thu được (Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu) 5. Thiết lập quy trình báo cáo 6. Dịch vụ đánh giá bên ngoài trước khi phát hành (Đánh giá bên ngoài) • Kiểm tra các cơ chế hỗ trợ
Phát hành: Đưa trái phiếu ra thị trường • Xây dựng danh sách các nhà đầu tư quan tâm đến trái phiếu	Phát hành: Đưa trái phiếu ra thị trường • Bao gồm các thuộc tính xanh trong tài liệu tiếp thị và tài liệu nhà đầu tư
Sau khi phát hành • Định giá và phân bổ trái phiếu để hỗ trợ hoạt động của thị trường thứ cấp • Trao đổi với thị trường vốn • Theo dõi thị trường thứ cấp	Sau khi phát hành • Phân bổ nguồn vốn thu được cho các dự án • Theo dõi dự án và theo dõi phân bổ theo thời gian • Công bố Báo cáo tác động • Kiểm toán sau phát hành nếu cần

Các bước trước khi phát hành

Các thủ tục phát hành trái phiếu xanh không có sự khác biệt đáng kể tùy thuộc vào bản chất của tổ chức phát hành (ví dụ: công ty, cơ quan chính phủ hoặc bán chính phủ) hoặc loại trái phiếu (sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu, trái phiếu dự án hoặc trái phiếu chính phủ) và các nhà đầu tư và thị trường nói chung hiện đều hiểu biết rõ các thủ tục này.

Khung trái phiếu xanh

Bước đầu tiên trong đợt phát hành trái phiếu xanh là chuẩn bị Khung về trái phiếu xanh. Đây là tài liệu thảo luận về cách các quy trình nội bộ của tổ chức phát hành đáp ứng các tiêu chí hợp lệ của trái phiếu xanh được công nhận rộng rãi và được chia thành hai bộ: một bộ các quy trình cần được thực hiện ở giai đoạn trước khi phát hành (Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, Lựa chọn dự án và tài sản, Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, Đánh giá bên ngoài) và một bộ cần được thực hiện ở giai đoạn sau khi phát hành (Kiểm toán và báo cáo sau phát hành).

Khung trái phiếu xanh của tổ chức phát hành là một tài liệu vật lý thường được cung cấp công khai trên thị trường và được coi là trọng tâm của quy trình phát hành trái phiếu xanh. Mặc dù không có cách viết theo quy định, cấu trúc của Khung trái phiếu xanh thường phản ánh bốn trụ cột của Nguyên tắc trái phiếu xanh,⁹⁵ vốn cũng được tích hợp đầy đủ trong Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu. Các phần chính của Khung trái phiếu xanh kiểm tra các bước trong quy trình phát hành trái phiếu xanh như trong Hình 15 (Cột B) và thường được công nhận như sau:⁹⁶

1. Chuẩn bị – Phần “Giới thiệu” hoặc “Tổng quan” về Khung trái phiếu xanh

Tổ chức phát hành trái phiếu xanh cần thiết lập, lưu hồ sơ và duy trì quy trình ra quyết định nội bộ mà họ sẽ sử dụng để xác định tính hợp lệ của các dự án và tài sản cơ sở (Sử



dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, Lựa chọn dự án và tài sản, Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, Báo cáo). Quá trình ra quyết định này bắt đầu bằng việc soạn thảo công phu một báo cáo liên quan đến các mục tiêu môi trường của trái phiếu xanh và thường được phản ánh trong phần “Giới thiệu” hoặc “Tổng quan” của Khung trái phiếu xanh.⁹⁷

Đây là một khía cạnh rất quan trọng của quy trình phát hành vì nó giúp cho tổ chức phát hành có cơ hội được giải thích trực tiếp cho nhà đầu tư lý do và cách thức trái phiếu xanh phù hợp với tầm nhìn dài hạn hoặc chiến lược doanh nghiệp của họ.

2. Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu - Xác định cách thức dự án đáp ứng các tiêu chí hợp lệ của trái phiếu xanh

Sự khác biệt chính giữa ‘Trái phiếu Vanilla’ đơn thuần⁹⁸ và trái phiếu xanh là, đối với phát hành trái phiếu xanh, nguồn vốn thu được được phân bổ cho các dự án và tài sản được coi là xanh. Do đó, điều quan trọng là tổ chức phát hành phải xác định rõ ràng các dự án và tài sản cơ sở phải thuộc các danh mục “Xanh” để đủ điều kiện đưa vào trái phiếu.



Các hạng mục xanh này được gắn với bản chất nội tại của các dự án và tài sản cơ sở mà tổ chức phát hành muốn tài trợ/tái cấp vốn và thường phù hợp với Nguyên tắc trái phiếu xanh hoặc Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu. Nguyên tắc trái phiếu xanh mô tả các hạng mục xanh nói chung như hiệu quả năng lượng, năng lượng tái tạo, hệ thống quản lý nước thải, ô nhiễm không khí, v.v., trong khi Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu có xu hướng định nghĩa xanh theo cách hẹp hơn như năng lượng mặt trời, tòa nhà các-bon thấp (dân cư/thương mại), điện gió ngoài khơi và nước.

Một số tổ chức phát hành muốn mô tả ngày càng chi tiết hơn về bản chất của các dự án và tài sản cơ sở để họ trực tiếp lựa chọn điều chỉnh trái phiếu của họ phù hợp với Tiêu chí ngành của Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu. Thông thường, tổ chức phát hành được tự do quyết định hạng mục xanh nào họ muốn nhưng điều quan trọng cần lưu ý là Nguyên tắc trái phiếu xanh thể hiện mức tối thiểu mà thị trường yêu cầu trong khi Tiêu chí ngành của Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu là cụ thể nhất do nó đặt ra các yêu cầu và ngưỡng rất rõ ràng mà các dự án và tài sản phải đáp ứng.

Tổ chức phát hành cũng cần làm rõ, nếu có, các tiêu chí loại trừ được sử dụng khi lựa chọn tài sản và dự án, chẳng hạn như (i) thăm dò và sản xuất nhiên liệu hóa thạch, (ii) đốt nhiên liệu hóa thạch để phát điện, (iii) sản xuất điện hạt nhân, (iv) ngành công nghiệp rượu, vũ khí, thuốc lá, trò chơi hoặc dầu cò, (v) sản xuất hoặc buôn bán bất kỳ sản phẩm hoặc hoạt động nào được coi là bất hợp pháp theo luật, quy định quốc gia, công ước và hiệp định quốc tế và bất kỳ quy trình nào khác được áp dụng để xác định và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trọng yếu liên quan đến dự án.

Điều quan trọng cần nhấn mạnh là, mặc dù mỗi tổ chức phát hành có thể có một cách khác nhau để lựa chọn các dự án và tài sản cơ sở, nhưng điểm mấu chốt là quá trình lựa chọn này phải minh bạch nhất có thể nhằm mang lại niềm tin cho nhà đầu tư rằng quy trình nội bộ của tổ chức phát hành là chặt chẽ.⁹⁹ Khi các dự án và tài sản cơ sở được lựa chọn, chúng được gọi là “Dự án và tài sản được chỉ định”.

3. Lựa chọn Dự án và Tài sản - Thực hiện quy trình lựa chọn dự án và chọn các dự án đủ điều kiện

Phần này mô tả tổ chức nội bộ của tổ chức phát hành cho việc lựa chọn dự án và tài sản. Đó là về các cơ chế quản trị cụ thể mà tổ chức phát hành thiết lập để lựa chọn các dự án và tài sản cơ sở. Ví dụ: hầu hết các tổ chức phát hành sẽ thành lập một Ban tuyển chọn bao gồm nhân sự cấp cao từ các bộ phận liên quan (như Tài chính, Kỹ thuật và Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp), những người này sẽ chịu trách nhiệm sàng lọc các dự án và tài sản cơ sở theo các yêu cầu được thảo luận trong phần Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu ở trên. Ban tuyển chọn nói chung sẽ đưa ra khuyến nghị về việc lựa chọn dự án và tài sản, sau đó các dự án và tài sản được khuyến nghị sẽ được gửi đến Hội đồng quản trị để phê duyệt lần cuối.



Tương tự, một tổ chức phát hành là chính phủ sẽ mô tả quy trình quản trị cho việc lựa chọn các dự án và tài sản. Ví dụ, có thể là các dự án và tài sản liên quan được sàng lọc bởi một ủy ban chung bao gồm đại diện của cả Bộ Tài chính và Bộ Môi trường (hoặc tương đương) và sau đó được gửi đến Quốc hội để phê duyệt lần cuối. Để biết thêm thông tin về phát hành trái phiếu Chính phủ, vui lòng tham khảo Chương 9.

4. Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu - Xác định cách quản lý nguồn vốn thu được sau khi phát hành và thiết lập tài khoản cho phù hợp

Bước này đề cập đến các cơ chế mà tổ chức phát hành cần thiết lập để quản lý và theo dõi nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu trong nội bộ. Nói chung, có hai cách để quản lý nguồn vốn thu được:



- **Dành riêng:** Nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu nhập vào bảng cân đối tài sản của tổ chức phát hành và được dành riêng để phân bổ trong tương lai cho các Dự án và Tài sản được chỉ định. Đây là thông lệ phổ biến giữa các tổ chức phát hành trái phiếu xanh (bao gồm cả tổ chức phát hành là chính phủ) và được sử dụng rộng rãi để tài trợ cho đầu tư vốn trong tương lai hoặc để bảo đảm cho các dự án dài hạn.
- **Tách riêng:** Điều này xảy ra khi tổ chức phát hành quyết định tách riêng số tiền thu được từ phát hành trái phiếu ra khỏi các hoạt động kinh doanh thông thường của mình. Ví dụ: việc tách riêng có thể xảy ra khi một công ty dịch vụ công ích quản lý các trang trại điện gió quyết định tách riêng về mặt tài chính khỏi công ty mẹ để cho phép nhà đầu tư có được kết nối trực tiếp hơn đến một tài sản cụ thể (các trang trại điện gió) trong khi vẫn được hưởng hỗ trợ tín dụng đầy đủ của bảng cân đối tài sản công ty mẹ.

Hơn nữa, khi thiết lập quy trình cho Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, thông lệ tốt nhất trên thị trường là tổ chức phát hành phải làm rõ trong Khung trái phiếu xanh cách quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu chưa phân bổ. Thông thường, số vốn dư còn lại chưa được phân bổ cho các Dự án và Tài sản được chỉ định sẽ được giữ trong các khoản đầu tư tiền mặt tạm thời, tiền gửi ngắn hạn và các công cụ thanh khoản ngắn hạn khác (ví dụ: kỳ phiếu ngắn hạn có kỳ hạn dưới một năm). Để hiểu rõ hơn về việc quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu chưa phân bổ trong giai đoạn hậu phát hành, vui lòng xem phần Các bước hậu phát hành ở trang 23.

5. Báo cáo - Thiết lập quy trình báo cáo cần tuân thủ ở giai đoạn sau phát hành

Quy trình báo cáo là cần thiết cho các nhà đầu tư vì nó tạo ra mối liên hệ trực tiếp giữa hoạt động đầu tư của họ và kết quả hoạt động môi trường của các Dự án và Tài sản được chỉ định.



Vì mục đích này, tổ chức phát hành phải báo cáo cho nhà đầu tư ít nhất một lần mỗi năm,¹⁰⁰ nhưng một số tổ chức phát hành có thể chọn báo cáo hai lần mỗi năm hoặc thậm chí mỗi quý. Tổ chức phát hành phải báo cáo về các khía cạnh sau:

- **Tính hợp lệ liên tục của các dự án và tài sản:** tổ chức phát hành cần đưa vào báo cáo danh sách các Dự án và Tài sản được chỉ định mà nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu xanh đã được phân bổ, cũng như mô tả ngắn gọn về các Dự án và Tài sản này, số vốn được phân bổ và tác động dự kiến của chúng. Tổ chức phát hành cũng cần báo cáo bất kỳ thay đổi quan trọng nào¹⁰¹ đã xảy ra với các Dự án và Tài sản được chỉ định kể từ ngày phát hành và liệu những thay đổi đó có ảnh hưởng đến tính hợp lệ hay không. Trong trường hợp tính hợp lệ của một phần Dự án và Tài sản được chỉ định bị ảnh hưởng, tổ chức phát hành phải báo cáo về việc liệu nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu đã được phân bổ lại cho các tài sản mới đủ điều kiện chưa và nếu chưa, tổ chức phát hành dự định tiến hành như thế nào.
- **Số vốn dư còn lại chưa được phân bổ:** tổ chức phát hành phải báo cáo tổng số vốn dư còn lại chưa được phân bổ và cách chúng được giữ theo các quy trình được thiết lập trong Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu. Thông thường, báo cáo cũng sẽ bao gồm xác nhận rằng số vốn dư còn lại chưa được phân bổ không được sử dụng để tài trợ cho các dự án phát thải nhiều các-bon.
- **Các chỉ số hiệu quả hoạt động chính (KPI):** khía cạnh tùy chọn này đề cập đến các chỉ số đo lường hiệu quả môi trường định tính và định lượng của các Dự án và Tài sản được chỉ định. Ví dụ, các chỉ số này có thể là số tấn CO₂ giảm phát mỗi năm, số Kw điện được sản xuất mỗi giờ, số dặm đường dây tải điện được lắp

đặt hoặc số ha đất rừng được phục hồi. Chỉ số KPI thường được xác định ở giai đoạn trước khi phát hành nhưng dữ liệu liên quan lại được thu thập, giám sát và trình bày tại giai đoạn sau phát hành.

Trong nỗ lực tạo ra sự hài hòa báo cáo giữa các báo cáo của các đợt phát hành trái phiếu xanh, ICMA đã ban hành Sổ tay: Khuôn khổ Hài hòa cho Báo cáo Tác động vào năm 2009, do Nhóm công tác kỹ thuật không chính thức bao gồm EBRD, EIB, IFC, KfW, NIB và Ngân hàng Thế giới chủ trì, đưa ra các nguyên tắc cốt lõi chung và khuyến nghị cho việc báo cáo.¹⁰²

Theo yêu cầu tối thiểu, báo cáo phải được cung cấp cho các nhà đầu tư vào trái phiếu nhưng hầu hết các tổ chức phát hành quyết định đi một bước xa hơn và công bố chúng trên trang web của họ như một cách để nâng cao tính minh bạch của việc phát hành trái phiếu xanh của họ. Mặc dù quy trình báo cáo được thiết lập ở giai đoạn trước khi phát hành, việc công bố báo cáo thực sự diễn ra ở giai đoạn sau khi phát hành (Xem Hình 14).

6. Đánh giá bên ngoài - Xác định loại hình đánh giá cần thực hiện và thuê dịch vụ đánh giá bên ngoài trước khi phát hành

Cụm từ “Đánh giá bên ngoài” đề cập đến đánh giá độc lập về các thông tin xác thực xanh của trái phiếu được cung cấp cho tổ chức phát hành bởi kiểm toán viên độc lập (bên đánh giá). Mặc dù đánh giá bên ngoài được công bố khi phát hành là rất quan trọng để xác minh việc tuân thủ Nguyên tắc trái phiếu xanh, hoạt động kiểm toán sau khi phát hành xác nhận liệu nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu có được phân bổ theo Khung trái phiếu xanh của trái phiếu hay không, do đó nâng cao tính minh bạch và độ tin cậy của giao dịch.



Theo Hình 15 ở trên, hầu như tất cả các đánh giá bên ngoài cho trái phiếu xanh sẽ thuộc một trong ba loại dưới đây:

- **Ý kiến của Bên thứ hai (SPO):** đây là hình thức đánh giá bên ngoài phổ biến nhất trên thị trường trái phiếu xanh. Đó là những đánh giá độc lập, dựa trên nghiên cứu về chứng thực tính bền vững của trái phiếu xanh cũng như các dự án và tài sản cơ sở. Phương pháp tiếp cận làm cơ sở cho việc đánh giá thường do tổ chức cung cấp ý kiến thiết kế, phù hợp với Nguyên tắc trái phiếu xanh. Ý kiến của bên thứ hai thường được đưa ra tại giai đoạn trước khi phát hành và không có ý kiến gì thêm sau khi phát hành và phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành và có thể thay đổi khá nhiều tùy thuộc vào phương pháp tiếp cận mà tổ chức cung cấp ý kiến sử dụng. Ví dụ, Cộng hòa Pháp đã ủy quyền cho Vigeo Eiris (bên đánh giá) đưa ra Ý kiến của bên thứ hai về đợt phát hành Trái phiếu xanh vào tháng 1/2017.

- **Đảm bảo:** đó là cuộc kiểm toán độc lập được thực hiện theo các thủ tục được mô tả trong ISAE 3000, là một tiêu chuẩn được kế toán viên sử dụng để xử lý thông tin phi tài chính trong quá khứ. Ý kiến đảm bảo cung cấp đánh giá về cả thông tin xác thực xanh của trái phiếu cũng như các quy trình nội bộ do tổ chức phát hành thiết lập. Ý kiến đảm bảo được sử dụng bởi Kiểm toán viên độc lập bên thứ ba (hoặc Bên xác minh theo ngôn ngữ của Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu) để đưa ra đánh giá về tính hợp lệ của trái phiếu theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu.¹⁰³ Báo cáo Đảm bảo có giới hạn hoặc hợp lý được phát hành để trao Chứng nhận theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu (xem đoạn ngay bên dưới cũng như phần 7).

- **Chứng nhận:** đánh giá được thực hiện bởi các bên (đáp ứng điều kiện và được chứng nhận) về trái phiếu xanh theo tiêu chuẩn hoặc nhãn xanh được công nhận, sau đó là chứng nhận về việc phát hành nếu trái phiếu tuân thủ các điều kiện khách quan. Chương trình Chứng nhận Trái phiếu Khí hậu hiện là tiêu chuẩn tham chiếu và tiêu chuẩn vàng cho các đánh giá bên ngoài trên thị trường (để biết thêm chi tiết và yêu cầu, vui lòng xem phần 7 ở trang 22).

Hầu hết các đánh giá bên ngoài có thể cung cấp cả Ý kiến của bên thứ hai cũng như Báo cáo Đảm bảo theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu. Danh sách toàn diện nhất về các tổ chức đánh giá bên ngoài được cung cấp trên trang web của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu. Trang web cũng liệt kê các tổ chức đánh giá theo phạm vi địa lý.

Ngoài ra, tổ chức phát hành cũng có thể lựa chọn đánh giá bên ngoài dưới hình thức quy trình chấm điểm/xếp hạng, mặc dù ít phổ biến hơn trong thị trường trái phiếu xanh hiện nay

- **Chấm điểm/Xếp hạng:** báo cáo từ một cơ quan xếp hạng hoặc công ty chuyên ngành chấm điểm khung trái phiếu của tổ chức phát hành so với phạm vi đã thiết lập, chứ không phải là một báo cáo ý kiến được cung cấp trong quy trình Ý kiến của bên thứ hai, quy trình Đảm bảo/Xác minh và chứng nhận. Thường liên quan đến các phương pháp và bộ dữ liệu riêng mà tổ chức chấm điểm/xếp hạng sử dụng để đánh giá, nên thực tế này có thể ảnh hưởng đến tính khách quan và hài hòa của phân tích. Kết quả chấm điểm/xếp hạng thường được đưa ra tại thời điểm trước khi phát hành, xác nhận sự phù hợp của trái phiếu với các Nguyên tắc trái phiếu xanh, và không có chấm điểm/xếp hạng sau khi phát hành và phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu.

Bên đánh giá bên ngoài thường tham gia trong khi hoặc ngay sau khi tổ chức phát hành đã thiết lập Khung trái phiếu xanh và việc đánh giá thường được công khai trước khi thực hiện roadshow. Điều này là vì tổ chức phát hành sau đó có thể sử dụng báo cáo đánh giá độc lập như

một cách để quảng bá các thông tin xác thực xanh của trái phiếu trong buổi roadshow và thông lệ phổ biến hiện nay là báo cáo đánh giá đi kèm với bản cáo bạch của trái phiếu khi bản cáo bạch được gửi đến các nhà đầu tư tiềm năng.

7. Chứng nhận

Trái phiếu và khoản vay được xác minh là phù hợp với Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu được gọi là Trái phiếu khí hậu được chứng nhận. Tiêu chuẩn bao gồm các tiêu chí khoa học nghiêm ngặt phù hợp với giới hạn nóng lên của toàn cầu 2 °C được tuyên bố trong Thỏa thuận Paris 2015 và hướng tới mục tiêu kịch bản 1,5 °C. Chương trình Chứng nhận Trái phiếu Khí hậu hoạt động như một bộ điều hợp chung giữa các quốc gia, kết hợp các Nguyên tắc trái phiếu xanh và Nguyên tắc khoản vay xanh và phù hợp với Tiêu chuẩn trái phiếu xanh được đề xuất của EU cũng như các hướng dẫn và quy tắc ở Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, Ấn Độ và các quốc gia và khu vực khác.



Chứng nhận trái phiếu khí hậu hoạt động như một công cụ sàng lọc hiệu quả để nhà đầu tư có thể đảm bảo các tiêu chuẩn tốt nhất về tính toàn vẹn của khí hậu cho các khoản đầu tư có thu nhập cố định của họ, cũng như việc áp dụng các thông lệ tốt nhất trong quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu và tính minh bạch. Do đó, trái phiếu được chứng nhận là một công cụ hữu hiệu để mở rộng cơ sở nhà đầu tư của tổ chức phát hành.

Các lĩnh vực sẵn sàng cho chứng nhận: Trái phiếu chỉ có thể được chứng nhận nếu loại tài sản vật chất hoặc cơ sở hạ tầng mà trái phiếu tài trợ sẵn sàng theo Tiêu chí ngành của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu.¹⁰⁴

Trên thực tế, quá trình chứng nhận được chia thành hai giai đoạn:¹⁰⁵

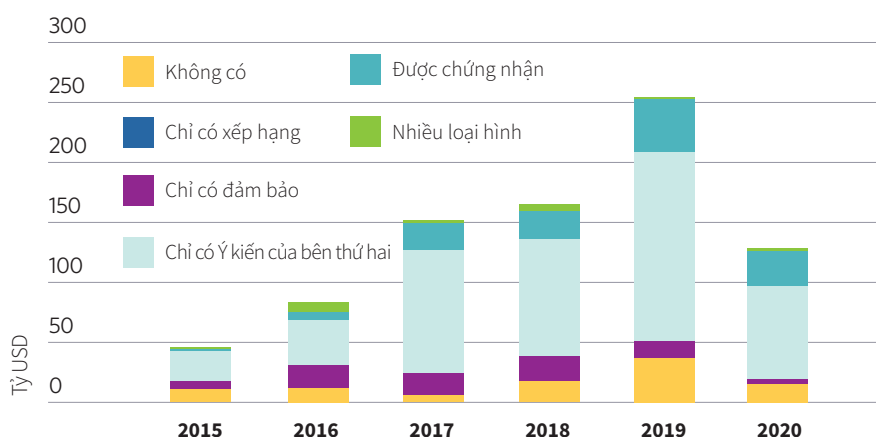
- **Xác minh trước khi phát hành:** trước khi phát hành trái phiếu, khi trái phiếu được cấu trúc, xác nhận, ra mắt thị trường, đăng ký, định giá và tiếp thị.
 - a. Bên xác minh cung cấp Báo cáo Xác minh trước khi phát hành trong đó nêu rõ liệu trái phiếu có tuân thủ các yêu cầu tiền phát hành của Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu hay không.
 - b. Ban Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu sẽ xem xét Báo cáo Xác minh trước khi phát hành, Biểu mẫu Thông tin và Thỏa thuận với Trái phiếu khí hậu và trao Giấy chứng nhận nếu thích hợp. Sau khi được chấp thuận, tổ chức phát hành sẽ nhận được Thư chứng nhận chính thức cũng như Chứng chỉ chứng nhận mà họ có thể sử dụng để tiếp thị trái phiếu của mình.¹⁰⁶
 - c. Chứng nhận Trái phiếu khí hậu ở giai đoạn trước khi phát hành cho phép tổ chức phát hành và tổ chức bảo lãnh phát hành tiếp thị

trái phiếu dưới dạng trái phiếu được chứng nhận là trái phiếu khí hậu trong sự kiện roadshow nhà đầu tư của họ.

- **Xác minh sau khi phát hành:** được thực hiện lên đến 24 tháng - khoảng thời gian mà nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu được phân bổ cho các dự án và tài sản được chỉ định.
 - a. Việc xác minh sau phát hành phải được tiến hành trong vòng 24 tháng sau khi phát hành trái phiếu để duy trì Chứng nhận trái phiếu khí hậu.
 - b. Ban Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu xem xét Biểu mẫu Thông tin trái phiếu khí hậu được cập nhật sau khi phát hành trái phiếu và Báo cáo Xác minh sau phát hành. Khi các yêu cầu về Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu được đáp ứng, Chứng nhận trái phiếu khí hậu sau khi phát hành được xác nhận và có giá trị trong kỳ hạn của trái phiếu.
 - c. Sau khi có xác minh sau phát hành, Chứng nhận phải được duy trì với việc tổ chức phát hành nộp báo cáo hàng năm trong suốt kỳ hạn của trái phiếu, cho đến khi trái phiếu đáo hạn.

Việt Nam gần đây đã có công cụ xanh đầu tiên được chứng nhận theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu. Vào tháng 10/2020, Ngân hàng Phát triển Châu Á và Công ty cổ phần TTP Phú Yên đã ký kết một khoản vay 186 triệu USD để xây dựng và vận hành nhà máy điện mặt trời 257 MW tại Hòa Hội, tỉnh Phú Yên, Việt Nam. Khoản vay này bao gồm khoản vay 27,9 triệu USD do ADB tài trợ, khoản 148,8 triệu USD do các ngân hàng thương mại cho vay¹⁰⁷ với ADB đóng vai trò là Bên khởi xướng cho vay, và cuối cùng là khoản vay 9,3 triệu USD do Quỹ Leading Asia's Private Sector Infrastructure Fund (LEAP) tài trợ.¹⁰⁸

Hình 15: Khối lượng trái phiếu xanh phát hành theo loại hình đánh giá bên ngoài



Nguồn: Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu. Dữ liệu đến ngày 31/8/2020

Kiểm tra các cơ chế hỗ trợ

Hiện nay Việt Nam chưa có các ưu đãi đặc biệt nào cho phát hành trái phiếu xanh. Các tổ chức phát hành nên tìm hiểu xem có các chính sách và cơ chế ưu đãi đầu tư, ưu đãi lãi suất, thuế và phí nào phù hợp không, và cả những ưu đãi dành cho nhà đầu tư trái phiếu xanh. Ngoài ra có một số cơ chế ưu đãi trong khu vực ASEAN mà các tổ chức phát hành của Việt Nam có thể tận dụng. Chẳng hạn các thị trường Hong Kong, Singapore đang có những ưu đãi mà các tổ chức phát hành trái phiếu xanh Việt Nam có thể được hưởng.

Ở một số quốc gia, các cơ quan quản lý thị trường chứng khoán và thị trường vốn, ngân hàng trung ương thường ban hành các cơ chế hỗ trợ để khuyến khích phát hành trái phiếu xanh, xã hội và bền vững. Các sản phẩm dịch vụ chứng khoán cũng cung cấp loại dịch vụ hỗ trợ này cho các tổ chức phát hành trái phiếu được dán nhãn, bao gồm việc giảm phí và hỗ trợ tổ chức các roadshow. Cần kiểm tra các cơ chế hỗ trợ tiềm năng này trong nước, đặc biệt là khi chính sách tài chính bền vững đang thay đổi nhanh chóng.

Phát hành - Đưa trái phiếu ra thị trường

Khi tung trái phiếu xanh ra thị trường, tổ chức phát hành có thể đưa các thuộc tính xanh hoặc khí hậu của trái phiếu vào tài liệu tiếp thị và tài liệu nhà đầu tư để thu hút nhiều nhà đầu tư hơn. Ví dụ, việc các tổ chức phát hành đưa Khung trái phiếu xanh của họ vào phần phụ lục của Bản cáo bạch đang trở thành thông lệ tương đối phổ biến.

Các bước sau khi phát hành

Phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu cho các dự án & Quản lý nguồn vốn thu được chưa được phân bổ

- Phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu:** Sau khi trái phiếu xanh được phát hành, tổ chức phát hành chỉ định nguồn vốn thu được vào tài khoản tương ứng, tùy thuộc vào hình thức quản lý nguồn vốn thu được đã chọn trong Khung trái phiếu xanh (thường được dành riêng hoặc tách riêng). Sau đó, tổ chức phát hành phải phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu xanh cho các Dự án và Tài sản được chỉ định trong vòng 24 tháng. Như đã đề cập trong phần 5 ở trang 21, tổ chức phát hành cũng cần phải báo cáo bất kỳ thay đổi quan trọng nào đã xảy ra đối với các Dự án và Tài sản được chỉ định kể từ ngày phát hành và liệu những thay đổi đó có ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các Dự án và Tài sản hay không..
- Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu chưa được phân bổ:** Khuyến nghị rằng nguồn vốn thu được chưa được phân bổ cho các dự án cụ thể:
 - a. Được sử dụng trong các công cụ đầu tư tạm thời là tiền mặt, hoặc các công cụ tương đương tiền, thuộc chức năng của quản lý kho quỹ; hoặc
 - b. Được sử dụng trong các công cụ đầu tư tạm thời không bao gồm các dự án phát thải nhiều khí nhà kính không phù hợp với việc thực hiện một nền kinh tế các-bon thấp và thích ứng với khí hậu; hoặc
 - c. Được dùng để giảm tạm thời nợ có tính chất quay vòng trước khi được rút lại để đầu tư hoặc giải ngân cho các Dự án & Tài sản được chỉ định.

Giám sát các dự án và theo dõi phân bổ theo thời gian

Cho đến khi trái phiếu xanh đáo hạn, tổ chức phát hành phải giám sát các Dự án và Tài sản được chỉ định và điều chỉnh định kỳ số dư của nguồn vốn ròng thu được từ phát hành trái phiếu được theo dõi để khớp số phân bổ với nguồn vốn ròng thu được.

Công bố (các) báo cáo thích hợp

Các báo cáo thích hợp phải được công bố theo mô hình được thiết lập trong Khung trái phiếu xanh (vui lòng tham khảo phần 5 ở trang 21).

Kiểm toán sau phát hành

Để tạo thêm sự yên tâm tin tưởng cho nhà đầu tư, tổ chức phát hành có thể quyết định thuê tiếp bên đánh giá bên ngoài tại thời điểm sau khi phát hành. Loại hình kiểm toán này có thể đề cập đến:

- Đánh giá sau khi phát hành:** bên đánh giá được thuê để thực hiện đánh giá kỹ lưỡng hơn về thông tin xác thực xanh của trái phiếu và tính hợp lệ của các thủ tục nội bộ trong tổ chức phát hành. Nói chung, đánh giá sau phát hành mang lại sự đảm bảo lớn hơn cho nhà đầu tư rằng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu đang được phân bổ chính xác cho các Dự án và Tài sản được chỉ định. Mặc dù đánh giá sau khi phát hành là tự nguyện trong mô hình Ý kiến của bên thứ hai, nhưng nó thực sự là bắt buộc theo Chương trình Tiêu chuẩn và Chứng nhận trái phiếu khí hậu (vui lòng xem phần 7 trang 22)
 - Kiểm toán báo cáo:** tổ chức phát hành có thể quyết định thuê bên đánh giá (thường là thường niên) để đánh giá định kỳ các báo cáo của họ cho nhà đầu tư. Thông lệ này cho phép tổ chức phát hành cung cấp cho nhà đầu tư sự chắc chắn rằng dữ liệu thu thập được để phân tích từ các chỉ số KPI được xác định trước là đáng tin cậy.
- Theo Chương trình Tiêu chuẩn và Chứng nhận trái phiếu khí hậu, hoạt động kiểm toán sau phát hành được gọi là Báo cáo Đảm bảo sau phát hành và, mặc dù đánh giá bên ngoài định kỳ là không bắt buộc, việc công bố báo cáo thường niên trong suốt kỳ hạn của trái phiếu là bắt buộc để duy trì Chứng nhận theo Tiêu chuẩn.

Hình 16: Quy trình chứng nhận theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu



9. Nét độc đáo của phát hành trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương và trái phiếu doanh nghiệp

Sự ra đời của thị trường trái phiếu Xanh, Xã hội, Bền vững cũng như đòi hỏi về tăng cường hợp tác và minh bạch của thị trường được coi là những điểm nổi trội. Đây cũng là động lực chính để chính phủ phát hành trái phiếu xanh, xã hội, bền vững. Các tổ chức phát hành công có thể trở thành ví dụ điển hình và cung cấp cho các nhà đầu tư cơ hội đầu tư an toàn và thanh khoản cao.

Trái phiếu xanh là một công cụ quan trọng để chính phủ huy động vốn thực hiện các kế hoạch cơ sở hạ tầng phù hợp với các mục tiêu khí hậu quốc gia. Trái phiếu xanh ngày càng được các chính phủ sử dụng trong việc giúp họ thực hiện các mục tiêu Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) đã được xác định trong Thỏa thuận Khí hậu Paris và Mục tiêu Phát triển bền vững (SDG). Một đợt phát hành trái phiếu xanh chính phủ đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan trong chính phủ (thường là kho bạc) và hợp tác giữa các bộ ngành, có thể hỗ trợ những nỗ lực không ngừng nhằm thực hiện các chiến lược tăng trưởng và kinh tế các-bon thấp, bền vững trong dài hạn của một quốc gia. Trái phiếu xanh cũng giúp giảm chi phí vốn cho các dự án xanh thông qua thu hút các nhà đầu tư mới và huy động vốn tư nhân hướng tới phát triển bền vững.

Mặc dù nói đến trái phiếu xanh là nói đến tài sản chứ không phải tổ chức, nhưng tổ chức phát hành thường được giám sát chặt chẽ về cách các khoản đầu tư của họ đóng góp vào quá trình chuyển đổi. Đối với các quốc gia, phát hành trái phiếu xanh nên bổ sung cho các hành động khác của chính phủ về biến đổi khí hậu và cơ sở hạ tầng, chứ không phải là một giải pháp thay thế. Trong khi đó, phát hành trái phiếu doanh nghiệp có thể tài trợ cho nhiều dự án không liên quan đến dịch vụ công cộng hoặc cơ sở hạ tầng.

Các chính sách đáng tin cậy hỗ trợ quá trình chuyển đổi các-bon thấp là nền tảng quan trọng cho tài chính xanh vì chúng tạo ra một nguồn tài sản xanh sẽ được tài trợ thông qua thị trường tài chính xanh. Chính phủ Ba Lan đã sửa đổi Đạo luật Tài chính công của Ba Lan ngày 27/8/2009 để hỗ trợ Khung trái phiếu xanh của họ, trong đó có tính minh bạch và truy xuất nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu.

Trái phiếu chính phủ xanh đầu tiên ở châu Mỹ được Cộng hòa Chi-lê phát hành vào năm 2019 và có giá trị là 1,418 triệu USD. Các dự án được tài trợ bằng trái phiếu dành riêng cho cơ sở hạ tầng giao thông công cộng chạy bằng điện (xe lửa, xe buýt); các dự án năng lượng mặt trời; hiệu quả năng lượng; năng lượng tái tạo; quản lý nước và tòa nhà xanh. Danh mục dự án được chứng nhận theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu trong khi hoạt động xác minh được cung cấp bởi Vigeo-Eiris. Quá trình phát hành được hỗ trợ bởi Ngân hàng Phát triển Liên Mỹ.¹⁰⁹

Hình 17: Phát hành trái phiếu chính phủ đến tháng 10/2020

Quốc gia	Năm	Qui mô (USD)	
Ba lan	2016, 2018, 2019	4,3 tỷ	Chính phủ phát hành đầu tiên
Pháp	2017, 2018, 2019, 2020	30,2 tỷ	Chính phủ phát hành lớn nhất cho đến nay; gắn liền với các mục tiêu khí hậu đầy tham vọng của Pháp
Fiji	2017	47,7 triệu	Chính phủ phát hành ở thị trường mới nổi đầu tiên. Gắn với việc tổ chức Hội nghị thượng đỉnh về khí hậu của Liên hợp quốc vào năm 2017 Chính phủ phát hành đầu tiên của một “quốc đảo nhỏ” Quy mô trái phiếu tương đương với 2% nợ quốc gia
Ai-len	2018	5,7 tỷ	Đợt phát hành trái phiếu chính phủ có qui mô lớn thứ ba
Indonesia	2018, 2020	2,75 tỷ	Trái phiếu chính phủ xanh Sukuk đầu tiên, trái phiếu chính phủ đầu tiên ở Châu Á
Nigeria	2018, 2019	71 tỷ	Trái phiếu chính phủ được chứng nhận là trái phiếu khí hậu đầu tiên; Nước xuất khẩu dầu mỏ
Lithuania	2018, 2020	77 tỷ	Việc phát hành là quá lớn (tham vọng) cho một nền kinh tế châu Âu mới nổi
Hồng Kông	2019	1 tỷ	Ra mắt lần đầu Trái phiếu chính phủ xanh
Chi-lê	2019	1,418 triệu	Đợt phát hành trái phiếu chính phủ đầu tiên ở Châu Mỹ 92% danh mục dự án là giao thông xanh - Các metro của Santiago
Seychelles	2018	15 triệu	Trái phiếu chính phủ xanh (bảo vệ biển & đại dương) đầu tiên trên thế giới. Nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu dự kiến sẽ dành cho các hoạt động hợp lệ liên quan đến các dự án biển và ngư nghiệp bền vững.
Hungary	2020	1,77 tỷ	Ra mắt lần đầu Trái phiếu chính phủ xanh
Đức	2020	7,2 tỷ	Ra mắt lần đầu Trái phiếu chính phủ xanh
Thụy Điển	2020	2,1 tỷ	Ra mắt lần đầu Trái phiếu chính phủ xanh
Luxembourg	2020	1,77 tỷ	Ra mắt trái phiếu chính phủ; trái phiếu chính phủ bền vững đầu tiên
Ai cập	2020	750 triệu	Ra mắt lần đầu Trái phiếu chính phủ xanh

Một ví dụ khác ở cấp khu vực được đại diện bởi trái phiếu Sukuk Indonesia. Việc Standard & Poor nâng hạng Indonesia lên hạng đầu tư vào năm 2017 là một trong những yếu tố thúc đẩy nhu cầu phát hành mạnh mẽ lên 1,25 tỷ USD cũng như đẩy lãi suất trái phiếu giảm từ mức 4,05% được chào trước đó. Cộng hòa Indonesia đã được tư vấn về các khía cạnh luật của Hoa Kỳ và Anh về chương trình và các đợt phát hành.¹¹⁰

Trái phiếu chính quyền địa phương thể hiện nợ của các đơn vị chính quyền cấp bang, tỉnh, lãnh thổ, thành phố hoặc các đơn vị chính quyền khác không phải là chính phủ trung ương. Các thành phố đối mặt với cuộc chiến chống biến đổi khí hậu đang cần đầu tư vào cơ sở hạ tầng

thích ứng với khí hậu với lượng khí thải các-bon thấp. Đây là cơ hội để đáp ứng các mục tiêu Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) theo Thỏa thuận Khí hậu Paris. Việc lồng ghép các tiêu chí về giảm thiểu và thích ứng khí hậu vào quy hoạch cơ sở hạ tầng của thành phố mang lại cho các quốc gia cơ hội tiếp cận các dòng vốn mới đang tìm kiếm yếu tố xanh, đặc biệt là trên thị trường quốc tế.

Các tổ chức chính quyền địa phương ở cấp bang và thành phố đã và đang tiên phong trong việc phát hành trái phiếu xanh trong lĩnh vực công cộng. Một số bang, chẳng hạn như California, đã triển khai xây dựng chiến lược trái phiếu xanh, trong khi những bang khác đã nâng cao nhận

thức thông qua phát hành trái phiếu xanh để huy động vốn cho cơ sở hạ tầng xanh của địa phương. Chính quyền địa phương ở Australia, Canada và Hoa Kỳ đã phát hành trái phiếu xanh tài trợ cho năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng, giao thông công cộng các-bon thấp và sử dụng đất bền vững.

Tại Hoa Kỳ, các bang và thành phố đã phát hành hơn 33,75 tỷ USD trị giá trái phiếu xanh tính đến ngày 3/7/2020, chiếm 18% tổng lượng phát hành của cả nước và 65% tổng lượng phát hành của các tổ chức được chính phủ bảo lãnh. Các đợt phát hành cấp địa phương, bao gồm chính quyền địa phương, các cơ quan nhà nước và các công ty và doanh nghiệp đầu tư thuộc sở hữu nhà nước đã đạt trên 119,5 tỷ USD ở Hoa Kỳ, chiếm 47% tổng lượng phát hành toàn cầu. Phát hành của chính quyền địa phương ở châu Âu chiếm 37% thị trường phát hành của chính quyền địa phương toàn cầu (94 tỷ USD được phát hành tính đến ngày 3/7/2020), tiếp theo là thị trường phát hành của chính quyền địa phương khối ASEAN với 11% (27 tỷ USD tính đến thời điểm tương tự). Việt Nam hiện chiếm 0,01% lượng phát hành của chính quyền địa phương toàn cầu (27 triệu USD), với khoản 23,4 triệu USD phát hành được chính phủ bảo lãnh và khoản 3,58 triệu USD do chính quyền địa phương phát hành, cả hai đợt phát hành đều trong năm 2016.

Tính đến ngày 11/11/2020, đã có 940 trái phiếu xanh được phát hành bởi các cơ quan cấp địa phương. Vì là thị trường phù hợp nhất cho các đợt phát hành trái phiếu của chính quyền địa phương, một số trái phiếu đáng chú ý có nguồn gốc từ Bắc Mỹ được trình bày dưới đây:

Như đã mô tả trong các chương trước, quy trình phát hành trái phiếu chính phủ xanh tương tự như quy trình phát hành trái phiếu xanh tiêu chuẩn, trong đó có bao gồm phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Tuy nhiên, có một số bước bổ sung cần xem xét, do tính chất tổ chức phức tạp hơn của các chính phủ, loại hình chi mà họ có thể thực hiện và vai trò chuẩn mực của họ trên thị trường vốn trong nước.

A. Thu hút các bên liên quan của chính phủ

Sự phối kết hợp giữa các bộ ngành là một phần trọng tâm của quy trình phát hành trái phiếu chính phủ xanh. Bộ Tài chính hoặc các Bộ có liên quan khác, chẳng hạn như Bộ Môi trường hoặc Phát triển có thể đặt ra mục tiêu cho việc phát hành trái phiếu xanh. Vì trách nhiệm quản lý ngân sách và nợ, thông thường Bộ Tài chính là Bộ nòng cốt trong đợt phát hành. Có thể hữu ích khi mở rộng sự tham gia với các bên liên quan bên ngoài trong đó có các bên tham gia thị trường vốn khác (sở giao dịch chứng khoán, ngân hàng, nhà đầu tư, cơ quan quản lý quỹ hưu trí). Thành lập Hội đồng Tư vấn trái phiếu xanh công-tư là một cách để tổ chức sự tham gia của các bên liên quan. Hình thức tham gia cũng có thể bao gồm đối thoại bàn tròn và song phương.

Hình 18: Phát hành trái phiếu chính quyền địa phương đến tháng 10/2020

Tổ chức phát hành	Năm	Tổng (USD)
Fannie Mae	2017, 2018, 2019	76,7 tỷ
Sở Giao thông đô thị New York	2016, 2017, 2018, 2019, 2020	10,4 tỷ
Ontario	2014, 2016, 2017, 2018, 2019	3,7 tỷ
Quebec	2017, 2018, 2019	1,8 tỷ
Sở Tài chính Indiana	2015, 2016, 2017, 2018, 2019	1,7 tỷ
Công ty dịch vụ tiện ích công San Francisco	2015, 2016, 2017, 2018	1,4 tỷ
Thành phố Los Angeles	2015, 2016, 2017, 2018	1,1 tỷ

B. Thiết lập khung trái phiếu xanh

Một bước tiêu chuẩn cho các tổ chức phát hành trái phiếu xanh, đây cũng có thể là cơ sở cho các hướng dẫn quốc gia về trái phiếu xanh.¹¹¹ Nói chung, mục đích của Khung là xác định các ngành/lĩnh vực đáp ứng điều kiện và thiết lập thông lệ giám sát và báo cáo:

1. Lựa chọn hạng mục xanh cho các dự án và tài sản đủ điều kiện tham chiếu đến các hệ thống phân loại khoa học hiện có như hệ thống Phân loại và Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu tuân thủ Thỏa thuận Paris. Cần xem xét các lĩnh vực được lựa chọn phù hợp với chính sách khí hậu nói chung của quốc gia như thế nào, cụ thể là Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC);
2. Xác định các loại chi hợp lệ trong ngân sách: các khoản đầu tư trực tiếp hoặc tài sản vô hình tiềm năng như miễn thuế, trợ cấp, v.v. Có thể bao gồm cả các dự án mới và cơ cấu lại nợ cho các dự án trước đây, cũng như các khoản chi trực tiếp hoặc gián tiếp;
3. Quyết định về thông lệ báo cáo: thiết lập quy trình theo dõi và báo cáo. Báo cáo hàng năm và đảm bảo thông tin hiện tại được công bố công khai về việc phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, trong đó có lĩnh vực dự án, khu vực địa lý, dự án mới hay đang hoạt động là thông lệ thị trường tốt nhất hiện nay;
4. Sửa đổi luật pháp hiện hành nếu cần.

C. Xác định các mục ngân sách xanh hợp lệ

Các Bộ chủ chốt (bao gồm năng lượng, giao thông, nước, nông nghiệp, môi trường, phát triển, v.v.) xác định các tài sản đủ điều kiện từ ngân sách của họ. Các tài sản được xác định phải bằng hoặc lớn hơn quy mô của trái phiếu. Việc xác định nhiều tài sản đủ điều kiện vượt quá quy mô trái phiếu dự kiến sẽ cho phép tăng quy mô đợt phát hành cũng như chuẩn bị cho các đợt phát hành trong tương lai. Các tài sản và dự án xanh được tài trợ bởi trái phiếu xanh cũng có thể xảy ra bên ngoài quốc gia phát hành, có tính đến các dự án hợp tác và phát triển ở nước ngoài.

D. Tổ chức việc đánh giá độc lập

Đánh giá và xác minh độc lập đáng tin cậy cung cấp cho nhà đầu tư sự đảm bảo về thông tin xác thực xanh của trái phiếu. Tư vấn độc lập cũng có thể hỗ trợ việc xác định danh mục dự án và tài sản xanh. Phương án lựa chọn bao gồm chứng nhận của bên thứ ba theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu hoặc ý kiến của bên thứ hai. Việc đánh giá/xác minh được thực hiện bởi một tổ chức khoa học có uy tín/công ty tư vấn có năng lực..

E. Phát hành trái phiếu xanh

Các bước thông thường để phát hành trái phiếu chính phủ thông thường sẽ được áp dụng tại đây. Các tài liệu hỗ trợ để xúc tiến giao dịch có thể bao gồm bản cáo bạch trái phiếu xanh, bài thuyết trình trước nhà đầu tư và câu hỏi thường gặp về trái phiếu xanh. Có thể chuẩn bị tài liệu tiếp thị bổ sung để xúc tiến quá trình phát hành, giới thiệu các dự án được tài trợ, các yếu tố chính của Khung trái phiếu xanh (ngành/lĩnh vực hợp lệ, các hướng dẫn/tiêu chuẩn tham khảo, quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu, báo cáo) và sự phù hợp với chiến lược của chính phủ về tăng trưởng kinh tế/tạo việc làm/giảm nghèo/chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp. Tiếp theo giai đoạn phát hành là giai đoạn đầu tư.

F. Giám sát và báo cáo

Cũng như các loại trái phiếu xanh khác, hoạt động báo cáo thường diễn ra ở mức tối thiểu hàng năm và bao gồm một báo cáo rằng nguồn vốn thu được đang được sử dụng cho các dự án và tài sản đủ điều kiện đã được xác định. Việc báo cáo phải được thực hiện dựa trên nội dung được nêu trong Khung trái phiếu xanh. Đó là một hoạt động quan trọng đảm bảo tính minh bạch và niềm tin của nhà đầu tư đối với thị trường trái phiếu xanh. Tại các thị trường mới ra đời, chính phủ có thể đặt ra tiền lệ về thông lệ báo cáo tốt thông qua khuôn khổ của mình.

G. Tổ chức tái phát hành

Không phải tất cả các khoản chi hợp lệ đều có thể được đưa vào đợt trái phiếu xanh đầu tiên. Ngay khi Khung trái phiếu xanh được thiết lập, hầu hết các tổ chức phát hành quay trở lại thị trường, công khai lợi ích của việc dán nhãn xanh cho đợt phát hành. Một số tổ chức phát hành chọn cách tiếp cận theo chương trình, tức là phát hành trái phiếu xanh liên tục. Chương trình Tiêu chuẩn & Chứng nhận trái phiếu khí hậu cung cấp chứng nhận theo chương trình, yêu cầu một đánh giá trước khi phát hành và một đánh giá sau phát hành thường niên cho tất cả các trái phiếu được phát hành trong một năm.

Các bước tương tự áp dụng cho trái phiếu chính quyền địa phương, với khác biệt là có sự tham gia của đại diện chính quyền địa phương và việc phát hành có thể tham chiếu đến chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu nhưng có thể được ứng phó ở cấp địa phương.

Để biết thêm thông tin về các đợt phát hành trái phiếu Chính phủ Xanh, Xã hội và Bền vững (GSS), vui lòng tham khảo cuộc khảo sát mới đây do Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu thực hiện, tập hợp các ý kiến chia sẻ từ 19 quốc gia đã phát hành. Cuộc khảo sát được thực hiện vào cuối năm 2020 nhằm tổng hợp và đánh giá kinh nghiệm của các tổ chức phát hành trái phiếu Chính phủ Xanh, Xã hội và Bền vững và vai trò của họ trong tăng trưởng thị trường.

Hình 19: Tại sao lại phát hành trái phiếu chính phủ xanh?	
Lợi ích:	Tác động của trái phiếu chính phủ xanh:
- Huy động vốn để tài trợ cho cơ sở hạ tầng phù hợp với đóng góp của quốc gia để đáp ứng các mục tiêu của Thỏa thuận Khí hậu Paris - Thu hút các nhà đầu tư mới - Mang lại sự ổn định chính sách - Cải thiện sự hợp tác giữa các Bộ ngành - Thu hút sự chú ý của quốc tế đến các chính sách môi trường	- Khởi động thị trường trong nước - Tạo qui mô và thanh khoản cho thị trường trái phiếu xanh - Tín hiệu cho các bên liên quan khác trên thị trường - Đa dạng hóa thị trường trái phiếu xanh/khai thác các phân khúc nhà đầu tư mới

10. Các tổ chức tài chính

Các tổ chức tài chính có vai trò quan trọng trong việc mở rộng hoạt động tài chính bền vững và tạo thuận lợi cho phát triển thị trường trái phiếu xanh. Họ có thể là các tổ chức bảo lãnh phát hành cho các đợt phát hành trái phiếu xanh đồng thời cũng là tổ chức phát hành trái phiếu xanh.

Tổ chức tài chính với vai trò là tổ chức bảo lãnh phát hành

Phát hành trái phiếu là một quá trình phức tạp bao gồm nhiều bước nhằm đáp ứng yêu cầu của các thị trường và quốc gia. Một trong những yêu cầu quan trọng nhất mà các tổ chức phát hành phải đáp ứng là công bố thông tin cho các cơ quan quản lý, cơ quan xếp hạng và nhà đầu tư. Do đó, các tổ chức phát hành trái phiếu xanh thường chỉ định các ngân hàng đầu tư hoặc tổ chức tài chính khác giúp họ đáp ứng các yêu cầu này, dựa trên kiến thức chuyên môn của họ về thị trường, các quy định của chính phủ và yếu tố liên quan khác.

Các vai trò thường gặp của tổ chức bảo lãnh phát hành trong một giao dịch trái phiếu xanh:

- **Giới thiệu:** “Giáo dục nhà đầu tư về trái phiếu xanh và sự phù hợp của trái phiếu xanh với chính sách đầu tư của họ”, bao gồm khái niệm trái phiếu xanh, lợi ích và cơ chế đối với tổ chức phát hành
- **Chiến lược:** Giúp tổ chức phát hành làm rõ luận điểm về tài chính bền vững và mối liên hệ với chiến lược của họ
- **Khung Trái phiếu xanh:** Giúp tổ chức phát hành thiết kế Khung trái phiếu xanh ví dụ: quy trình lựa chọn dự án và quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu
- **Định tuyến (xác định phạm vi) xanh:** Giúp tổ chức phát hành xác định phạm vi của các dự án xanh đủ điều kiện
- **Thực hiện giao dịch:** Khớp nối tổ chức phát hành với các nhà đầu tư xanh & chính thống khác nhau, tư vấn về định giá xanh
- **Sự xuất hiện của nhà tư vấn về cấu trúc xanh**

Trong nhiều trường hợp, tổ chức phát hành trái phiếu xanh cũng có thể thuê các “tổ chức bảo lãnh phát hành” định giá và phân phối trái phiếu xanh. Nói cách khác, tổ chức bảo lãnh phát hành hợp tác chặt chẽ với tổ chức phát hành để xác định giá chào bán trái phiếu xanh, mua trái phiếu từ tổ chức phát hành và bán cho nhà đầu tư thông qua mạng lưới phân phối của mình.

Trong khu vực ASEAN, các ngân hàng trong và ngoài nước đều tích cực trong việc bảo lãnh phát hành trái phiếu xanh. HSBC dẫn đầu bảng xếp hạng bảo lãnh phát hành cả về số lượng giao dịch và số vốn phát hành. Trong những năm gần đây, các ngân hàng trong khu vực (đặc biệt là từ Malaysia và Singapore) tham gia ngày càng mạnh mẽ. Một ngân hàng từ Các Tiểu vương quốc Ả

Hình 20: 5 tổ chức bảo lãnh phát hành trái phiếu xanh ASEAN hàng đầu

Thứ tự	Tổ chức bảo lãnh phát hành	Quốc gia	Giao dịch	Lượng vốn phát hành (triệu USD)
1	HSBC Holdings PLC	UK/HK	8	800
2	Malayan Banking Bhd	Malaysia	5	448
3	Dubai Islamic Bank PJSC	UAE	2	400
4	Citi	USA	5	393
5	CIMB Group Holdings Bhd	Malaysia	2	368

Rập Thống nhất (Dubai Islamic Bank) đã lọt vào top 5, phản ánh sự quan tâm mạnh mẽ từ các nhà đầu tư Hồi giáo.

Tổ chức tài chính với vai trò là tổ chức phát hành

Tương tự các công ty, các tổ chức siêu quốc gia và các chính quyền trung ương và địa phương, các tổ chức tài chính cũng có thể phát hành trái phiếu xanh. Các ngân hàng thương mại, ngân hàng đầu tư và ngân hàng phát triển đều có thể phát hành trái phiếu xanh để đa dạng hóa danh mục chào bán và tiếp cận gần hơn các nhà đầu tư tiềm năng. Ngoài ra, phát hành trái phiếu xanh có thể giúp ra tín hiệu cho thị trường về cam kết của họ đối với phát triển bền vững

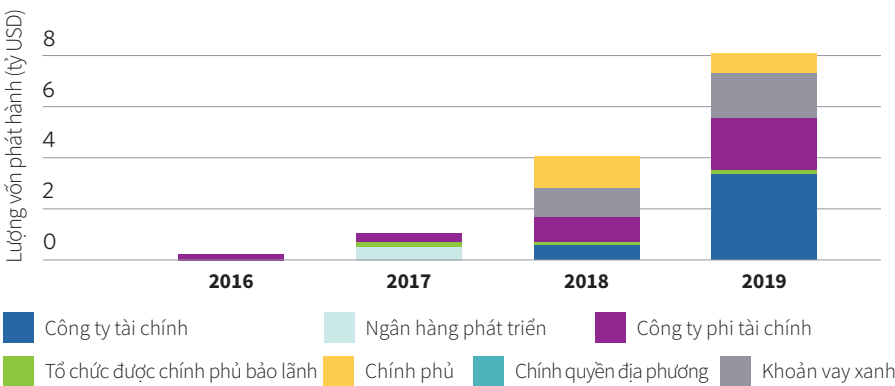
Trên phạm vi toàn cầu, năm 2018 đã tạo tiền lệ cho các tổ chức tài chính và vai trò của họ trong thị trường trái phiếu xanh. Khối lượng phát hành trong năm 2018 của họ đã tăng hơn gấp đôi so với năm 2017. Trong đó, các ngân hàng thương mại hoạt động tích cực nhất. Lượng phát hành của họ tăng gần gấp đôi so với năm 2017, với sự đóng góp của nhiều tổ chức, từ tổ chức phát hành lớn thứ hai toàn cầu là Ngân hàng công nghiệp (Trung Quốc) đến một trong những ngân hàng mới gia nhập thị trường, Bank Windhoek (Namibia). Các ngân hàng bất động sản và quỹ tín thác đầu tư bất động sản (REIT), chủ yếu từ các thị trường phát triển, cũng tham gia mạnh mẽ. Bốn ngân hàng bất động sản tham gia thị trường trái phiếu xanh vào năm 2018, thúc đẩy tăng trưởng trái phiếu xanh có

bảo đảm, trong khi phạm vi địa lý phát hành của các quỹ tín thác đầu tư bất động sản tăng lên đáng kể cùng với khối lượng phát hành.

Theo Báo cáo *Tình hình thị trường tài chính xanh ASEAN 2019* của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu,¹¹² các công ty tài chính trở là tổ chức phát hành lớn nhất năm 2018 trong khu vực ASEAN. Khối lượng phát hành tăng trưởng đáng kể khiến họ trở thành tổ chức phát hành lớn nhất ASEAN, chiếm 29% tổng số, vượt qua các công ty phi tài chính với 27% và chính phủ với 15%.¹¹³ Các khoản vay xanh cũng nổi bật ở thị trường ASEAN, với 2,9 tỷ USD được phát hành, chiếm 22% tổng số, phần lớn liên quan đến lĩnh vực bất động sản của Singapore.

Vào tháng 1/2020, VP Bank Việt Nam nhận được khoản vay 71 triệu USD từ IFC, thời hạn 5 năm. Nguồn vốn này được sử dụng cho ngành năng lượng và xây dựng. Khoản vay giúp VP Bank mở rộng hoạt động cho vay đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, mang lại lựa chọn mới cho các doanh nghiệp trong việc tiếp cận nguồn tài chính xanh với lãi suất ưu đãi. Khoản vay của IFC là một ví dụ tuyệt vời về chuyển vốn đầu tư của tổ chức vào thị trường mới nổi. Sự tham gia của các tổ chức cho vay trong khu vực và quốc tế cho thấy sự quan tâm lớn của các nhà đầu tư tổ chức và tư nhân đối với tài chính khí hậu tại Việt Nam, tạo điều kiện cho nguồn vốn mới, giúp Việt Nam đối phó với biến đổi khí hậu. VPBank cũng đã áp dụng tiêu chuẩn quốc tế về cho vay xanh, gửi đi một tín hiệu tích cực cho thị trường cũng như các nhà đầu tư quốc tế.

Hình 21: Các công ty tài chính và phi tài chính chiếm ưu thế trong các loại hình tổ chức phát hành



11. Các tổ chức cung cấp dịch vụ chính trên thị trường ASEAN

Cơ quan xếp hạng tín nhiệm

Xếp hạng tín nhiệm phổ biến ở nhiều nước trên thế giới, nhằm cung cấp thông tin minh bạch cho nhà đầu tư và doanh nhân. Xếp hạng tín nhiệm có nghĩa là hỗ trợ thị trường cổ phiếu và trái phiếu, nâng cao tính minh bạch, thúc đẩy huy động vốn qua thị trường chứng khoán và bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư. Để tìm hiểu thêm về các đặc điểm của xếp hạng tín nhiệm, vui lòng tham khảo chương 8, phần 6 trang 21.

Các doanh nghiệp Việt Nam thường được các tổ chức xếp hạng tín nhiệm toàn cầu như Standard & Poor's, Moody's Investors Service, Fitch Ratings, DBRS xếp hạng tín nhiệm. Công ty cổ phần xếp hạng Sài Gòn Phát Thịnh được Bộ Tài chính cấp phép cung cấp dịch vụ xếp hạng tín nhiệm đầu tiên tại Việt Nam.

Tổ chức cung cấp ý kiến của bên thứ hai

Tổ chức phát hành có thể tìm kiếm lời khuyên từ các chuyên gia tư vấn và/hoặc tổ chức có chuyên môn về môi trường độc lập với tổ chức phát hành. Đó là những đánh giá độc lập, dựa trên nghiên cứu về thông tin xác thực bền vững của trái phiếu xanh và các dự án và tài sản cơ sở. Để xem lại các đặc điểm về ý kiến của bên thứ hai, vui lòng tham khảo chương 8, phần 6 trang 21.

RAM Holding Berhad,¹¹⁴ văn phòng đặt tại Malaysia, có thể cung cấp dịch vụ đánh giá độc lập đối với khung trái phiếu phát hành theo thông lệ của thị trường cũng như các tiêu chuẩn và hướng dẫn đang được áp dụng để trái phiếu xanh, xã hội, bền vững và trái phiếu Sukuk bền vững (SRI Sukuk).

Các tổ chức cung cấp dịch vụ ESG toàn cầu (như Oekom, Sustainalytics, Vigeo Eiris, DNV GL) và các chuyên gia khoa học (như CICERO, CECEP Consulting) cũng có mặt tại thị trường ASEAN. Có thể tìm các tổ chức đánh giá và tư vấn môi trường trong nước khác trong khu vực.

Tổ chức xác minh theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu

External reviewers under the Climate Bonds Các tổ chức đánh giá bên ngoài theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu được Ban Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu phê duyệt sau khi nộp đơn lên Ban và phải tuân theo một quy trình thẩm định để đánh giá chứng chỉ và năng lực của họ. Ứng viên nộp đơn phải có khả năng chứng minh được năng lực và kinh nghiệm trong các lĩnh vực sau:

- Phát hành công cụ nợ trên thị trường vốn và quản lý vốn trong các tổ chức phát hành
- Đặc tính kỹ thuật và hiệu quả hoạt động của các dự án và tài sản các-bon thấp trong các lĩnh vực được chi phối bởi các tiêu chí cụ thể trong Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu
- Cung cấp dịch vụ đảm bảo phù hợp với Tiêu chuẩn quốc tế về hợp tác đảm bảo ISAE 3000

Ngoài 3 tiêu chí nêu trên, việc phê duyệt cho tổ chức xác minh còn dựa trên phạm vi địa lý và lĩnh vực năng lực kỹ thuật của họ:

- Phạm vi địa lý của phê duyệt phù hợp với phạm vi được quy định bởi chính sách bảo hiểm của tổ chức xác minh về bồi thường nghề nghiệp/trách nhiệm nghề nghiệp
- Phạm vi kỹ thuật của phê duyệt được xác định bởi trình độ kinh nghiệm và chuyên môn của tổ chức xác minh trong các lĩnh vực kỹ thuật khác nhau được đề cập trong Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu

Tham khảo trang web của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu để biết danh sách đầy đủ về các Tổ chức xác minh được phê duyệt,¹¹⁵ cùng với phạm vi địa lý, phạm vi kỹ thuật và chi tiết liên hệ của họ. Dưới đây là 3 ví dụ về tổ chức xác minh được phê duyệt theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu có thể cung cấp dịch vụ tại Việt Nam:

- KPMG Ấn Độ¹¹⁶
- DNV GL¹¹⁷
- Sustainalytics¹¹⁸

12. Nghiên cứu điển hình từ các quốc gia khác

Malaysia: Telekom Hydro One Sdn Bhd



Năm 2019, **Telekom Hydro One Sdn Bhd** đã phát hành trái phiếu xanh kỳ hạn 20 năm với trị giá 120 triệu MYR (42 triệu USD) (Telekomang ASEAN Green Junior Bond) và trái phiếu hồi giáo (sukuk) xanh 18 năm với trị giá 470 triệu MYR (166 triệu USD) (Telekomang ASEAN Green SRI Sukuk). Telekom Hydro One là một công ty trách nhiệm hữu hạn tư nhân. Công ty được thành lập vào năm 2017 để xây dựng nhà máy thủy điện này. Telekomang ASEAN Green Junior Bond là dưới hạng so với trái phiếu Telekomang ASEAN Green SRI Sukuk về mức độ bảo đảm và ưu tiên thanh toán. Trái phiếu này được phát hành riêng lẻ.¹¹⁹

Sử dụng nguồn vốn thu được từ trái phiếu: Trái phiếu xanh và Trái phiếu hồi giáo (sukuk) xanh được phát hành để tài trợ cho việc xây dựng nhà máy thủy điện đập dâng 24MW. Tổ chức phát hành đã ký Hợp đồng mua bán điện năng lượng tái tạo (REPPA) có thời hạn 21 năm với Sabah Electricity, với ngày bắt đầu áp giá FiT dự kiến cho dự án là ngày 31/7/2021, nghĩa là thời gian thi công nhà máy dự kiến là 24 tháng

Tổ chức bảo lãnh phát hành: Ngân hàng đầu tư MIDF Amanah

Tổ chức xác minh chứng nhận: Không có

Ý kiến của bên thứ hai: RAM Consultancy Services Sdn Bhd (RAMC)



Khung trái phiếu xanh: Cung cấp tại đây¹²⁰

Tiêu chuẩn trái phiếu xanh: Tiêu chuẩn trái phiếu xanh ASEAN; Nguyên tắc trái phiếu xanh và Khung SRI Sukuk¹²¹

Tiêu chuẩn chứng nhận: Không được chứng nhận

Xếp hạng trái phiếu xanh: AA3 theo xếp hạng RAM của Malaysia

Thái Lan: B.GRIMM Power Public Company Limited



B.GRIMM được thành lập năm 1993 và là một trong những công ty sản xuất điện tư nhân lớn nhất Thái Lan với tổng công suất 2.045 MW trên 15 nhà máy chạy bằng khí đốt. Trong những năm gần đây, công ty đã đa dạng hóa sang năng lượng tái tạo và hiện cũng đang vận hành 15 nhà máy điện mặt trời. Dựa trên thành công này và tiềm năng mở rộng mạnh mẽ trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), B.GRIMM có kế hoạch tăng tỷ trọng sản xuất năng lượng tái tạo trong danh mục đầu tư của mình từ 10% lên 30% vào năm 2021. Các lĩnh vực kinh doanh của công ty bao gồm phát điện, y tế và phát triển bất động sản. Trái phiếu này sẽ được phát hành thông qua doanh nghiệp sản xuất điện của họ. Doanh nghiệp này sở hữu và vận hành các nhà máy phát điện ở các nước láng giềng trong đó có Việt Nam và Lào.

Năm 2018, B.GRIMM đã phát hành trái phiếu xanh trị giá 5 tỷ baht Thái (155 triệu USD) với kỳ hạn 5 năm. Đây là trái phiếu khí hậu được chứng nhận đầu tiên được phát hành tại Thái Lan. Trái phiếu đã được Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) mua toàn bộ.

Sử dụng nguồn vốn thu được từ trái phiếu: Nguồn vốn thu được sẽ được phân bổ để tài trợ và tái cấp vốn cho 7 nhà máy mới và 9 nhà máy hiện tại phát điện mặt trời ở Thái Lan, với công suất tương ứng là 31,5MW và 67MW.

Lựa chọn dự án: B.GRIMM đề xuất lựa chọn các dự án điện mặt trời và chi phí xây dựng/thi công liên quan để đưa vào trái phiếu xanh. Các dự án được lựa chọn để đưa vào sẽ được lựa chọn dựa trên việc tuân thủ với Yêu cầu kỹ thuật tiêu chuẩn ngành của trái phiếu khí hậu đối với điện mặt trời.

Quản lý nguồn vốn thu được từ trái phiếu: B.GRIMM cam kết giữ nguồn vốn huy động được từ phát hành trái phiếu xanh trong tài khoản tiền mặt nội bộ kho bạc để phân bổ cho vốn chủ sở hữu hiện có và các nghĩa vụ nợ liên quan đến các dự án và tài sản được chỉ định. Nguồn vốn



thu được từ trái phiếu sẽ được B.GRIMM phân bổ hoàn toàn trong vòng sáu tháng sau khi phát hành để đảo nợ và tài trợ cho các dự án và tài sản được chỉ định. Nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu xanh sẽ không được đầu tư vào các dự án liên quan đến nhiên liệu hóa thạch.

Báo cáo: B.GRIMM xác nhận rằng báo cáo về trái phiếu xanh sẽ được thực hiện cho nhà đầu tư thường niên và sẽ bao gồm: (i) dữ liệu tài chính liên quan đến việc phân bổ nguồn vốn thu được từ trái phiếu xanh cho các Dự án và Tài sản được chỉ định, và; (ii) chi tiết về kết quả hoạt động bao gồm MWh phát điện cho từng Dự án và Tài sản được chỉ định.

Tổ chức xác minh chứng nhận: DNV GL Business Assurance Australia Pty Ltd (cho cả giai đoạn trước phát hành và sau phát hành)

Ý kiến của bên thứ hai: Không có

Tiêu chuẩn chứng nhận: Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu (Tiêu chí ngành của trái phiếu khí hậu: điện mặt trời)

Xếp hạng tín nhiệm trái phiếu xanh: Không có

Philippin: Bank of the Philippine Islands



Bank of the Philippine Islands (BPI) được thành lập vào năm 1851 và có trụ sở chính tại Thành phố Makati. Ngân hàng cung cấp dịch vụ ngân hàng thương mại. Các sản phẩm bao gồm hệ thống thẻ ghi nợ và thẻ tín dụng và các sản phẩm khác. BPI là ngân hàng dẫn đầu thị trường về tài chính năng lượng bền vững và có một chiến lược bền vững sâu rộng.

Năm 2019, BPI đã phát hành trái phiếu xanh không có bảo đảm hạng ưu tiên trị giá 300 triệu USD với kỳ hạn 5 năm. Trái phiếu đã được niêm yết trên Thị trường Chứng khoán Singapore.¹²²

Sử dụng nguồn vốn thu được từ trái phiếu: Có năm hạng mục đủ điều kiện để sử dụng nguồn vốn thu được: năng lượng tái tạo, hiệu quả năng lượng, quản lý nước & nước thải bền vững, phòng chống ô nhiễm và tòa nhà xanh. Tiêu chí của tòa nhà đủ điều kiện dựa trên các chương trình chứng nhận như LEED “Gold”.

Báo cáo: Báo cáo phân bổ sẽ được đưa vào Báo cáo tổng hợp và Bền vững hàng năm và dự định sẽ được kiểm toán độc lập. Báo cáo sẽ bao gồm thông tin như danh sách các dự án xanh đủ điều kiện, số vốn đã phân bổ và số vốn chưa được phân bổ. Nếu có thể, cũng sẽ có một báo cáo tác động về kết quả của các dự án xanh thông qua các chỉ số KPI như phát thải khí nhà kính giảm hoặc tránh được và các mức chứng nhận tòa nhà.



Tổ chức bảo lãnh phát hành: Không có

Tổ chức xác minh chứng nhận: Không có

Ý kiến của bên thứ hai: Sustainalytics

Khung trái phiếu xanh: Có sẵn tại đây¹²³

Tiêu chuẩn chứng nhận: Không có

Xếp hạng trái phiếu xanh:

Xếp hạng tín nhiệm: Baa2 bởi Moody's

Nguồn: <https://www.bpi.com.ph/covid-19-service/bpi-institutes-expanded-sustainable-funding-framework>

13. Kết luận

Sự phát triển của thị trường trái phiếu xanh đã thu hút một lượng lớn các nhà đầu tư đa dạng và chính thống hơn. Cộng đồng nhà đầu tư tổ chức (công ty quản lý quỹ hưu trí, công ty quản lý tài sản, cá nhân có tài sản lớn) với danh mục đầu tư lớn, bao gồm cả những khoản đầu tư có chức năng liên quan đến bền vững, đang ngày càng tìm kiếm các cơ hội đầu tư xanh và các-bon thấp.

Khi tác động của rủi ro biến đổi khí hậu được thừa nhận và hiểu rõ hơn, các chủ sở hữu tài sản đang ngày càng tìm kiếm các cơ hội phát thải các-bon thấp để chuyển đầu tư ra khỏi các tài sản có khả năng bị mắc kẹt nhằm giảm thiểu rủi ro của chúng. Nhu cầu của nhà đầu tư đối với trái phiếu xanh cũng tăng lên ở Việt Nam. Tuy nhiên, mặc dù có nhiều cơ hội để mở rộng quy mô, việc phát hành trái phiếu xanh cho đến nay vẫn còn chậm.

Bộ công cụ trái phiếu xanh này được xây dựng là nguồn tài liệu cho các tổ chức phát hành tiềm năng tại Việt Nam quan tâm đến việc tìm hiểu thêm về cơ hội và quy trình phát hành trái phiếu xanh. Trái phiếu xanh và các sản phẩm nợ được dán nhãn theo chủ đề khác mang đến cơ hội mới đầy hứa hẹn cho việc khai thác đầu tư của khu vực tư nhân cho phát triển bền vững. Thị trường vốn Việt Nam có thể còn sơ khai, nhưng trái phiếu xanh đã bắt đầu xuất hiện trong nước, thu hút các nhà đầu tư trong nước và quốc tế hỗ trợ các dự án đầu tư có tác động tích cực đến môi trường cho nền kinh tế. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam khuyến nghị dùng bộ công cụ này để hỗ trợ các tổ chức phát hành cách thức phát hành trái phiếu xanh dựa trên các thông lệ quốc tế tốt nhất nhằm tạo ra nguồn vốn mới đồng thời đảm bảo thị trường trái phiếu xanh Việt Nam đáng tin cậy trong dài hạn.

Phụ lục 1 – Tóm tắt cách phát hành trái phiếu xanh, trái phiếu xã hội và/hoặc trái phiếu bền vững

Ai có thể phát hành trái phiếu xanh, xã hội và/hoặc bền vững?”

Bất kỳ tổ chức nào có các dự án hoặc tài sản xanh hoặc xã hội phù hợp đều có thể phát hành trái phiếu xanh, xã hội và/hoặc bền vững. Tài sản xanh bền vững bao gồm năng lượng tái tạo, giao thông các-bon thấp, các tòa nhà các-bon thấp, quản lý nước và chất thải bền vững, sử dụng đất bền vững cũng như các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Các dự án xã hội sẽ sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu để đạt được các lợi ích xã hội, chẳng hạn như giáo dục hoặc y tế. Trái phiếu bền vững sẽ kết hợp các đặc tính “Xanh” và “Xã hội”.



1 Xây dựng khung trái phiếu xanh, xã hội hoặc bền vững

- Xác định tiêu chí hợp lệ cho các dự án/tài sản
- Thiết lập quy trình lựa chọn
- Thiết lập theo dõi và báo cáo

Các hướng dẫn và tiêu chuẩn có sẵn:

Quốc tế: Nguyên tắc trái phiếu xanh (GBP), Nguyên tắc trái phiếu xã hội (SBP), Hướng dẫn trái phiếu bền vững (SBG), Hệ thống Phân loại trái phiếu khí hậu và Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu

Quốc gia/khu vực cụ thể: Việt Nam và ASEAN



2 Thông lệ tốt nhất: Tổ chức việc đánh giá bên ngoài



Báo cáo đảm bảo: xác nhận của một bên bên ngoài về việc tuân thủ GBP/SBP/SBG

Ý kiến của bên thứ hai: đánh giá bên ngoài về khung trái phiếu xanh, xã hội hoặc bền vững của tổ chức phát hành, xác nhận tuân thủ GBP/SBP/SBG và phân tích các hạng mục tài sản đủ điều kiện

Xếp hạng: đánh giá khung trái phiếu được dán nhãn dựa trên phương pháp xếp hạng của bên thứ ba, phương pháp này xem xét các khía cạnh môi trường/xã hội của các khoản đầu tư. Tại Việt Nam, chủ yếu bao gồm các sản phẩm được phát triển bởi các tổ chức xếp hạng quốc tế như S&P và Moody's.

Báo cáo xác minh cho Trái phiếu khí hậu được chứng nhận (chỉ cho trái phiếu xanh): xác minh của bên thứ ba, trước và sau khi phát hành, xác nhận rằng việc sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tuân theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu và Tiêu chuẩn ngành và Thỏa thuận Paris trong việc hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức 2°C và thực hiện loại trừ các-bon hoàn toàn vào năm 2050

3 Kiểm tra các cơ chế hỗ trợ:

Ở một số quốc gia, các tổ chức trong nước cung cấp cơ chế hỗ trợ để khuyến khích phát hành trái phiếu xanh, xã hội và bền vững. Chủ yếu là các sản phẩm chứng khoán cung cấp loại dịch vụ hỗ trợ này cho các tổ chức phát hành trái phiếu được dán nhãn, bao gồm việc giảm phí và hỗ trợ tổ chức các roadshow. Cần kiểm tra các cơ chế hỗ trợ này trong nước, đặc biệt là khi chính sách tài chính bền vững đang thay đổi nhanh chóng.



4 Phát hành trái phiếu



5 Báo cáo hậu phát hành

- Phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu cho các dự án & Quản lý nguồn vốn thu được chưa được phân bổ
- Giám sát các dự án và theo dõi phân bổ theo thời gian
- Công bố (các) báo cáo thích hợp
- Kiểm toán sau phát hành (thông lệ tốt nhất)



Phụ lục 2 – Giới thiệu sơ lược về Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu & Chương trình Tiêu chuẩn và Chứng nhận trái phiếu khí hậu

Giới thiệu sơ lược

Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu bắt đầu vào năm 2009 với tư cách là một dự án của Mạng lưới Thị trường Tài chính Bền vững (NSFM), một mạng lưới quốc tế gồm các chuyên gia, học giả trong lĩnh vực tài chính và những người khác hoạt động nhằm cải thiện tính toàn vẹn và hiệu quả của thị trường tài chính.

Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu là tổ chức hàng đầu thế giới hoạt động để huy động thị trường vốn lớn nhất, thị trường trái phiếu toàn cầu trị giá 100 nghìn tỷ USD, cho các giải pháp biến đổi khí hậu. Đây là một tổ chức hướng tới nhà đầu tư, phi lợi nhuận, và đầu ra của tổ chức là hàng hóa công cộng nguồn mở.

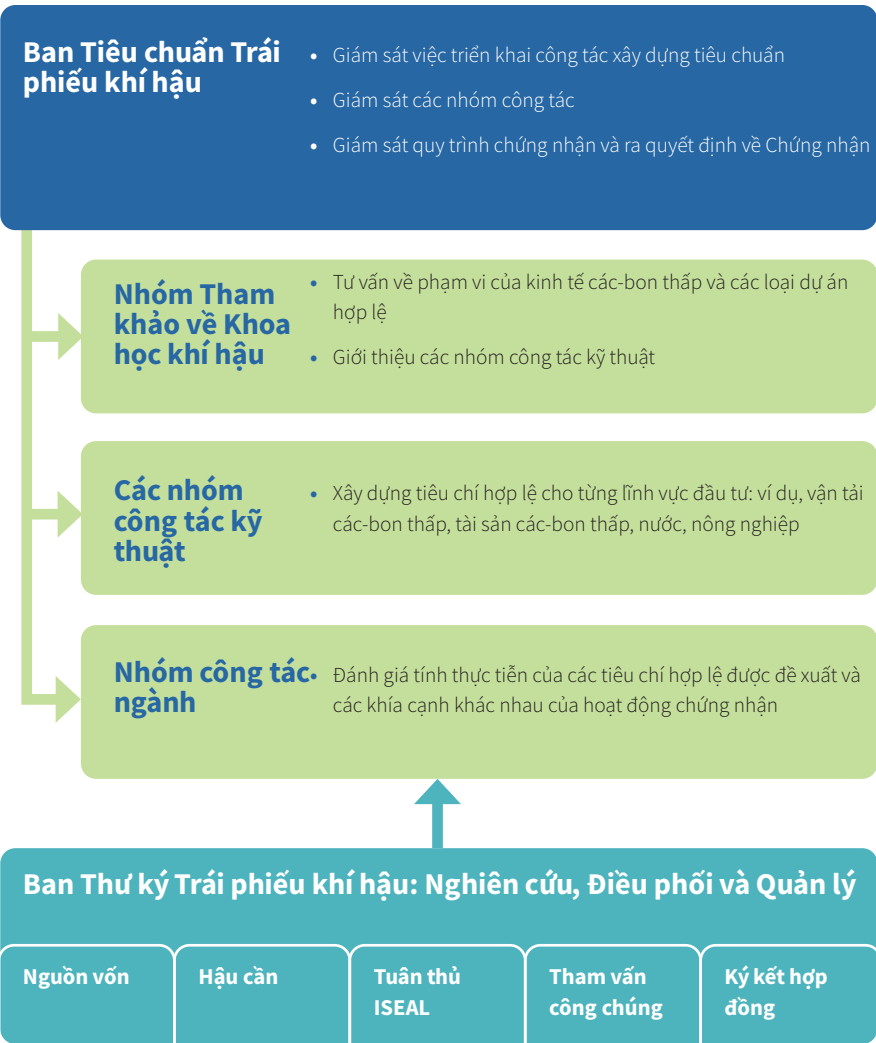
Một phần cốt lõi trong vai trò của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu là tham gia tiếp cận cộng đồng nhằm thông tin và kích thích thị trường thông qua nghiên cứu thị trường và chính sách cũng như chương trình quan hệ đối tác với các chính phủ, nhà đầu tư và tổ chức phát hành. Đặc biệt tập trung vào các thị trường mới nổi và có các chương trình quốc gia ở Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil, Indonesia, Nigeria và Kenya.

Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan cốt lõi trên toàn cầu, cụ thể là các tổ chức phát hành, nhà đầu tư, chính phủ và Ngân hàng Phát triển Đa phương, đồng thời điều phối các hoạt động ưu tiên như:

- Hỗ trợ các chính phủ trên toàn thế giới trong việc xây dựng chính sách phù hợp với đổi mới ngành và tài chính thể chế hướng tới quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế các-bon thấp và thích ứng với khí hậu.
- Cung cấp sự đảm bảo cho nhà đầu tư về tính toàn vẹn và uy tín của các sản phẩm tài chính xanh sẽ mang lại những tác động có thể đo lường được
- Cung cấp thông tin và dữ liệu thị trường chất lượng, là nguồn thông tin hàng đầu đáng tin cậy về phát triển thị trường trái phiếu xanh
- Thúc đẩy phát triển thị trường tài chính xanh tại các quốc gia thông qua nỗ lực giảm chi phí vốn cho các khoản đầu tư liên quan đến biến đổi khí hậu và khuyến khích lập danh mục đáng tin cậy các tài sản và công cụ có thể đầu tư được

Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu là một tổ chức từ thiện có trụ sở đăng ký tại Luân-đôn, được điều hành bởi Sean Kidney, giám đốc điều hành kiêm đồng sáng lập. Tổ chức có hơn 45 chuyên gia làm việc ở Anh, Trung Quốc và Hồng Kông, Ấn Độ, Brazil, Mexico, Australia, Singapo, Hà Lan và Hoa Kỳ và một mạng lưới các cộng tác viên trên toàn cầu bao gồm những chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực biến đổi khí hậu.

Hình 22: Chương trình Tiêu chuẩn và Chứng nhận trái phiếu khí hậu - Quản trị



Chương trình Tiêu chuẩn và Chứng nhận trái phiếu khí hậu - Quản trị

Chương trình Tiêu chuẩn và Chứng nhận trái phiếu khí hậu được điều phối thông qua công việc của các nhóm công tác chuyên trách. Chương trình được giám sát bởi Ban Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu đại diện cho các nhà đầu tư tổ chức và tổ chức phi chính phủ về môi trường. Ban Tiêu chuẩn báo cáo cho các Thành viên Quản trị của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu.

Ban Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu

Ban Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu giám sát việc thực hiện và vận hành Chương trình Tiêu chuẩn và Chứng nhận trái phiếu khí hậu. Ban báo cáo cho các Thành viên Quản trị của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu, một tổ chức từ thiện đã đăng ký ở Anh và xứ Wales.

Tất cả các tiêu chuẩn và tài liệu liên quan đến hướng dẫn và xây dựng chiến lược của Chương trình đều được Ban Tiêu chuẩn soát xét. Việc ra quyết định được thực hiện thông qua cơ chế đồng thuận. Các thành viên của Ban Tiêu chuẩn đại diện cho 51 nghìn tỷ USD tài sản đang quản lý.

Khung Khoa học cho trái phiếu khí hậu

Khung Khoa học cho trái phiếu khí hậu là một phân tích chặt chẽ, có cơ sở khoa học về các lộ trình giảm thiểu phát thải, các phương án công nghệ và tác động nhằm để neo Hệ thống phân loại trái phiếu khí hậu và các tiêu chí chứng nhận của Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu với các quan điểm mới nhất của cộng đồng khoa học về khí hậu.

Khung cũng sẽ cung cấp một nền tảng nhất quán để Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu tiếp tục xây dựng các tiêu chí hợp lệ theo ngành cụ thể mà các đợt phát hành nợ trong tương lai phải đáp ứng để được chứng nhận là Trái phiếu khí hậu.

Khung Khoa học cho trái phiếu khí hậu được giám sát bởi Ban Sáng kiến trái phiếu khí hậu và được thực hiện bởi các chuyên gia của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu, Climate Wedge và mạng lưới các tổ chức nghiên cứu khí hậu do Viện Nghiên cứu Tác động Khí hậu Potsdam (PIK) soát xét.¹²⁴

Khung dựa trên nỗ lực nghiên cứu chung giữa Climate Analytics ở Đức và IIASA ở Áo, nhằm mở rộng mạng lưới tổ chức hơn nữa. Phạm vi công việc dựa trên việc phân tích các công trình nghiên cứu hiện có về lộ trình phát thải, các giải pháp thay thế công nghệ liên quan và tác động giảm thiểu, là nền tảng của các báo cáo như báo cáo đánh giá lần thứ 5 của IPCC, được cập nhật và bổ sung với nhiều nghiên cứu và mô hình cho các công nghệ và quốc gia cụ thể.

Kết quả nghiên cứu nêu bật tầm quan trọng của các loại công nghệ khác nhau trong việc thực hiện giới hạn 2°C về sự gia tăng nhiệt độ bề mặt trung bình toàn cầu. Những phát hiện ban đầu của nhóm nghiên cứu được xác thực trong một nhóm đánh giá khoa học rộng hơn bao gồm các tổ chức hàng đầu ở Hoa Kỳ và Trung Quốc.

Một Hội đồng Cố vấn Khoa học khí hậu thường trực của Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu đã được thành lập để quản lý sự phát triển liên tục của Khung Khoa học và đóng vai trò là cố vấn trực tiếp cho Ban Sáng kiến trái phiếu khí hậu.

Hình 23: Khung Khoa học cho trái phiếu khí hậu



Các Nhóm công tác kỹ thuật

Các Nhóm công tác kỹ thuật bao gồm các chuyên gia chủ chốt từ giới hàn lâm, cơ quan quốc tế, ngành công nghiệp và tổ chức phi chính phủ, xây dựng các tiêu chí hợp lệ cho từng lĩnh vực đầu tư các-bon thấp.

Các Nhóm công tác có trách nhiệm:

- Soạn thảo một bản tóm tắt nghiên cứu xác định các vấn đề quan trọng và cơ hội đầu tư cho ngành
- Xây dựng tài liệu thảo luận phản ánh quy trình của nhóm công tác kỹ thuật với các tiêu chí đề xuất về tính hợp lệ cho các lĩnh vực đầu tư trọng điểm trong ngành;
- Đưa ra khuyến nghị cuối cùng về tiêu chí hợp lệ cho Ban Tiêu chuẩn;
- Các Nhóm công tác kỹ thuật được thành lập cho từng tiêu chí và được trình bày chi tiết trên trang web liên quan cho từng tiêu chí ngành. Khi tiêu chí mới bắt đầu được xây dựng thì Nhóm công tác kỹ thuật mới được thành lập.

Nhóm công tác ngành

Các Nhóm công tác ngành Trái phiếu khí hậu cung cấp kinh nghiệm và đầu vào cụ thể cho từng ngành để đảm bảo rằng các tiêu chí là thực tế và có lợi cho việc phổ biến nhanh chóng sản phẩm. Nhóm bao gồm đại diện của từng ngành và sẽ bao gồm các công ty riêng lẻ cũng như các hiệp hội ngành để nhận được ý kiến đóng góp từ một góc nhìn rộng nhất có thể. Nhóm được tham vấn về cấu trúc và nội dung của Tiêu chuẩn và họ cũng nhận xét về các quy trình chứng nhận và xác minh được đề xuất nhằm đảm bảo tuân thủ Tiêu chuẩn. Các thành viên nhóm được liệt kê trên trang web cụ thể của ngành.¹²⁵

Phụ lục 3 – Mẫu Khung trái phiếu được dán nhãn

Tài liệu sau đây đưa ra Khung trái phiếu xanh (“Khung”). Khung đóng vai trò là khuôn mẫu cho các tổ chức phát hành khi chuẩn bị phát hành trái phiếu xanh của họ. Khung tuân theo các yêu cầu đặt ra trong Nguyên tắc trái phiếu xanh và tận dụng kinh nghiệm của các tổ chức phát hành trái phiếu xanh khác cũng như phản hồi từ nhà đầu tư do Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu thu thập.

Phần 1 (Giới thiệu), 2 (Thông tin chung về các cam kết và chính sách môi trường của tổ chức phát hành) & 3 (Chương trình và/hoặc Trái phiếu xanh của tổ chức phát hành) cung cấp thông tin chung về cơ sở lý luận/chiến lược bền vững của tổ chức phát hành trong việc phát hành trái phiếu xanh. Khung dưới đây cung cấp một số hướng dẫn về những nội dung mà tổ chức phát hành nên đưa vào để xây dựng một câu chuyện tường thuật cho các phần này.

Phần 4 & 5: Các phần này tương ứng với nội dung chính của khung, theo các yêu cầu tối thiểu của Nguyên tắc trái phiếu xanh.

Phần 6 (Sửa đổi đối với Khung này) & 7 (Phụ lục): Các phần này được để lại dưới dạng giữ chỗ. Mặc dù không phải là bắt buộc, cũng không phải là thông lệ tốt nhất từ quan điểm của nhà đầu tư, một số tổ chức phát hành đã chọn đưa các phần này vào để tuân theo quy trình nội bộ/thông lệ của chính phủ.

Mẫu Khung trái phiếu xanh – Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu

1. Giới thiệu về Tổ chức phát hành

Phần này là phần khởi đầu cho Khung của tổ chức phát hành, giới thiệu về tổ chức phát hành và mục tiêu phát hành trái phiếu xanh. Thông tin sau có thể được sử dụng:

a. Thông tin chung về tổ chức phát hành

b. Cam kết của tổ chức phát hành hỗ trợ nền kinh tế khí hậu địa phương

c. Chính sách môi trường và giảm thiểu biến đổi khí hậu của tổ chức phát hành

d. Bối cảnh phát hành trái phiếu xanh như một công cụ để chuyển hướng đầu tư theo hướng phát triển bền vững, ít phát thải các-bon, có khả năng thích ứng mạnh mẽ với khí hậu của tổ chức phát hành

e. Mục đích của Khung

2. Thông tin chung về các cam kết quốc tế và chính sách môi trường địa phương

Phần này chủ yếu dành riêng cho các đợt phát hành trái phiếu chính phủ và trái phiếu chính quyền địa phương, tổ chức phát hành sẽ nêu bật các cam kết quốc tế và quốc gia, cũng như các khung pháp lý ngành quan trọng hiện có có thể giúp tổ chức việc phát hành và sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu vào các dự án “xanh”.

3. Chương trình và/hoặc Trái phiếu Xanh của tổ chức phát hành

Nêu khái quát mục tiêu và chiến lược bền vững của tổ chức phát hành. Mô tả mục đích của Chương trình và/hoặc Trái phiếu xanh và chúng phù hợp như thế nào với các quy định quốc gia, hiệp định quốc tế và Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDG):

4. Khung trái phiếu xanh của tổ chức phát hành

Khung trái phiếu xanh đặt ra các nghĩa vụ mà tổ chức phát hành cần phải thực hiện khi phát hành trái phiếu xanh (cũng được sử dụng cho trái phiếu xã hội và bền vững) hoặc Chương trình trái phiếu. Trái phiếu xanh phải tuân thủ các nghĩa vụ đã quy định đối với quy trình phát hành trái phiếu, theo quy định của pháp luật quốc gia, Nguyên tắc trái phiếu xanh và Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu V.3.0 (2020). Do đó, Khung trình bày chi tiết bốn thành phần cốt lõi của các Nguyên tắc này: (i) Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu; (ii) Quy trình Đánh giá và Lựa chọn Dự án; (iii) Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu; và (iv) Báo cáo. Tổ chức phát hành sẽ giới thiệu về Khung trái phiếu xanh với việc nêu bật các Nguyên tắc ở trên và cấu trúc tổng thể của Khung:

4.1. Sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu

Nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu phải được sử dụng để tài trợ hoặc tái cấp vốn cho các dự án xanh đủ điều kiện (và chi phí liên quan của các dự án này). Các dự án và tài sản mà nguồn vốn ròng thu được từ phát hành trái phiếu được phân bổ phải được mô tả trong tài liệu phát hành do tổ chức phát hành công bố.

Tổ chức phát hành cần công khai:

- Các hạng mục của các dự án xanh đủ điều kiện mà nguồn vốn thu được từ trái phiếu sẽ được phân bổ
- Thông tin về các dự án cụ thể mà nguồn vốn thu được từ trái phiếu đã được phân bổ

Các Khoản chi xanh hợp lệ có thể bao gồm:

- a.** Chi tiêu thuế (trợ cấp và miễn giảm thuế);
- b.** Chi hoạt động (tài trợ cho các cơ quan nhà nước, chính quyền địa phương và các công ty hỗ trợ triển khai chiến lược khí hậu và môi trường của quốc gia);

c. Đầu tư vào tài sản thực (đất đai, hiệu quả năng lượng, cơ sở hạ tầng, v.v.) và chi phí bảo trì cơ sở hạ tầng công cộng;

d. Tài sản vô hình (nghiên cứu và đổi mới, vốn nhân lực và tổ chức).

Các dự án và tài sản đủ điều kiện được đề xuất

Thông tin trong Khung phải phù hợp với quy định về trái phiếu xanh của quốc gia, nếu có, sẽ được đánh giá bởi một tổ chức xác minh được phê duyệt. Các dự án và tài sản đủ điều kiện là các khoản chi đáp ứng điều kiện theo hướng dẫn được quy định trong Khung của tổ chức phát hành.

Các tài sản có thể được coi là “Xanh” theo Khung sẽ:

- a.** Thúc đẩy quá trình chuyển đổi của đất nước sang một nền kinh tế các-bon thấp, thích ứng với khí hậu và bền vững về môi trường
- b.** Được tài trợ, toàn bộ hoặc một phần và trực tiếp hay gián tiếp, thông qua trái phiếu xanh (hoặc loại công cụ nợ khác) được nêu chi tiết trong phần này.

Dưới đây là danh sách các hạng mục hợp lệ, được dự kiến là phù hợp với việc phân loại một số dự án nhất định, có thể đáp ứng điều kiện là Dự án xanh đủ điều kiện theo Khung:

Đối với trái phiếu xanh, các dự án đủ điều kiện sẽ thuộc các hạng mục được xác định trong Hệ thống Phân loại trái phiếu khí hậu quốc tế, Tiêu chí ngành của Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu và Nguyên tắc trái phiếu xanh. Trường hợp có các chứng chỉ địa phương, khu vực hoặc trong nước xác định một tài sản là các-bon thấp và thích ứng với khí hậu (ví dụ: tiêu chuẩn cho tòa nhà, chứng nhận FSC trong lâm nghiệp, v.v.), thì các chứng chỉ này có thể được xét đến:

Loại trừ

Tổ chức phát hành cũng có thể quyết định loại trừ các dự án và tài sản cụ thể hỗ trợ hoặc thúc đẩy một số hoạt động nhất định. Ví dụ về các dự án và tài sản bị loại trừ là:

Ví dụ: Ngành công nghiệp

- Thăm dò và sản xuất nhiên liệu hóa thạch
- Đốt nhiên liệu hóa thạch để phát điện
- Sản xuất điện hạt nhân
- Cơ sở hạ tầng và hệ thống truyền tải trong đó ít nhất 25% lượng điện truyền lên lưới được sản xuất từ nhiên liệu hóa thạch
- Ngành công nghiệp rượu, vũ khí, thuốc lá, trò chơi hoặc đầu cò
- Sản xuất hoặc buôn bán bất kỳ sản phẩm hoặc hoạt động nào được coi là bất hợp pháp theo luật hoặc quy định quốc gia hoặc các công ước và hiệp định quốc tế.

Hạng mục xanh hợp lệ	Phạm vi cho các khoản chi xanh hợp lệ và ví dụ
Hiệu quả năng lượng	
Hiệu quả tài nguyên	
Năng lượng tái tạo	
Giao thông sạch	
Hiệu quả sử dụng nước và Quản lý nước thải	
Nông nghiệp bền vững	
Tòa nhà xanh	

4.2. Quy trình đánh giá và lựa chọn Dự án, Tài sản và Khoản chi

Tổ chức phát hành sẽ thiết lập, lưu tài liệu và duy trì quy trình ra quyết định để xác định tính hợp lệ của các tài sản thuộc Khung của mình, bao gồm:

- Tuyên bố về mục tiêu môi trường của trái phiếu
- Quy trình xác định tính hợp lệ của dự án
- Các tiêu chí hợp lệ liên quan, tiêu chí loại trừ hoặc bất kỳ quy trình nào khác được sử dụng để xác định và quản lý rủi ro môi trường và/hoặc xã hội liên quan đến các dự án.

Trong quá trình xác định tính hợp lệ của tài sản, một nhóm chuyên trách (còn được gọi

chung là “Ban lựa chọn” hoặc “Ban liên bộ” cho trái phiếu chính phủ) được thành lập trong tổ chức phát hành. Vai trò của nhóm là giám sát việc thực hiện đầy đủ Khung bao gồm việc phân bổ nguồn vốn huy động được cho các dự án đủ điều kiện và cung cấp báo cáo cho nhà đầu tư được đề cập tại Phần 4.4 (Báo cáo).

Trong Khung của họ, tổ chức phát hành phải có mô tả ngắn gọn về thành phần của Nhóm và cách thức hoạt động của Nhóm để đảm bảo việc thực hiện Khung. Ví dụ, đối với tổ chức phát hành là chính phủ, Bộ Tài chính chịu trách nhiệm cuối cùng trong việc soạn thảo danh sách cuối cùng các Dự án và Tài sản đủ điều kiện, nhưng các Bộ khác (Môi trường, Cơ sở hạ tầng, Giao thông vận tải, Năng lượng, v.v.) cần tích cực hỗ trợ quá trình lựa chọn bằng cách phản hồi kịp thời yêu cầu

cung cấp thông tin và dữ liệu để xác minh tính hợp lệ hoặc bằng cách cung cấp danh sách tạm thời các Dự án và Tài sản đủ điều kiện một cách trực tiếp.

Các dự án và tài sản xanh đủ điều kiện cần được đánh giá và lựa chọn dựa trên các tiêu chí được liệt kê trong Phần 4.3 dưới đây (Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu).

Tổ chức phát hành sẽ chèn vào sơ đồ dưới đây về cách lựa chọn dự án (quản trị):

4.3. Quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu

Một số tiền bằng nguồn vốn ròng thu được từ phát hành trái phiếu của bất kỳ đợt phát hành nào tuân theo Khung sẽ được phân bổ để tài trợ hoặc tái cấp vốn cho các dự án mới đủ điều kiện hoặc để tái cấp vốn cho các dự án hiện có đủ điều kiện. Nguồn vốn thu được từ trái phiếu cần được phân bổ cho các dự án và tài sản đủ điều kiện trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày phát hành trái phiếu.

Cần mô tả về cách quản lý nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu (phổ biến nhất là thông qua tách riêng hoặc dành riêng) ở phần dưới đây. Việc tổ chức phát hành làm rõ trong Khung trái phiếu xanh cách thức quản lý hoặc thay thế nguồn vốn thu được chưa phân bổ (nếu cần) đã trở thành thông lệ tốt nhất trên thị trường. Việc theo dõi các khoản chi xanh hợp lệ sẽ được thực hiện bởi Kho bạc/bộ phận Kinh doanh vốn của tổ chức phát hành, đảm bảo rằng việc phân bổ nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu sẽ được thực hiện tương ứng.

4.4. Báo cáo

Tất cả các tổ chức phát hành phải báo cáo hàng năm cho đến khi phân bổ nguồn vốn thu được từ trái phiếu, nếu tuân theo Nguyên tắc trái phiếu xanh, hoặc cho đến khi đáo hạn nếu trái phiếu được chứng nhận. Ngoài ra, tổ chức phát hành cũng sẽ báo cáo kịp thời trong trường hợp có thay đổi quan trọng đối với các dự án và tài sản được chỉ định. Báo cáo phải được công bố công khai (trên nền tảng trực tuyến của Bộ Tài chính, trong trường hợp phát hành trái phiếu chính phủ, hoặc trên trang web của tổ chức phát hành, nếu là phát hành trái phiếu doanh nghiệp) và tính chất chính xác của báo cáo phụ thuộc vào các dự án và tài sản cơ sở và lựa chọn của tổ chức phát hành.

Trong phần này, tổ chức phát hành sẽ nhấn mạnh các biện pháp và nội dung báo cáo, thường bao gồm các báo cáo sau đây, được trình bày hàng năm, riêng biệt hoặc chung:¹²⁶

- Tính hợp lệ liên tục của các dự án và tài sản
- Số vốn dư còn lại chưa được phân bổ
- Các chỉ số KPI – Tùy chọn

5. Đánh giá bên ngoài

Tổ chức phát hành sẽ thuê đánh giá bên ngoài, như Ý kiến của bên thứ hai (SPO) hoặc chứng nhận của bên thứ ba và mô tả phương án đã chọn dưới đây. Phương án đã chọn cũng phải được công bố công khai để tham khảo ý kiến:

6. Sửa đổi đối với Khung này

Trong phần này, tổ chức phát hành có thể đưa ra tuyên bố miễn trách liên quan đến các sửa đổi có thể của khung này theo các thông lệ quốc tế tốt nhất hoặc phù hợp với các cam kết trong nước hoặc quốc tế. Tổ chức phát hành cũng có thể nêu rõ quy trình quản trị đối với các sửa đổi, các biện pháp minh bạch và công bố thông tin, cũng như quy trình báo cáo và đánh giá bên ngoài tương ứng.

7. Phụ lục

Trong phần này, tổ chức phát hành có thể đưa vào bất kỳ tài liệu bổ sung nào mà họ cho là cần thiết, chẳng hạn như văn bản luật pháp trong nước, danh sách các hạng mục dự án, v.v.

Các mẫu khác:

- **Mẫu Khung trái phiếu xanh - Nguyên tắc trái phiếu xanh (ICMA)**

https://www.icmagroup.org/assets/documents/Regulatory/Green-Bonds/Resource-Centre/Market-Information-Template_Green-Bonds-071117.docx

- **Mẫu Khung trái phiếu xã hội - Nguyên tắc trái phiếu xã hội (ICMA)**

https://www.icmagroup.org/assets/documents/Regulatory/Green-Bonds/Resource-Centre/Market-Information-Template_Social-Bonds-071117.docx

- **Mẫu Khung trái phiếu bền vững - Nguyên tắc hướng dẫn về trái phiếu bền vững (ICMA)**

https://www.icmagroup.org/assets/documents/Regulatory/Green-Bonds/Resource-Centre/Market-Information-Template_Sustainability-Bonds-071117.docx

Phụ lục 4 – Các tài liệu cần thiết cho Chứng nhận theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu

Xem các tài liệu cần thiết và quy trình xác minh tại đây:

https://www.climatebonds.net/files/files/CBI_Certification_Brochure_September_2020.pdf

Mẫu Báo cáo thường niên trái phiếu khí hậu

Báo cáo liên tục: Tất cả các tổ chức phát hành phải báo cáo thường niên trong kỳ hạn của trái phiếu để duy trì Chứng nhận. Bản chất chính xác của báo cáo phụ thuộc vào việc sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu và nội dung này có thể được đưa vào báo cáo tài chính hoặc báo cáo tính bền vững thường xuyên của tổ chức bạn. Tổ chức phát hành được cung cấp mẫu và hướng dẫn về nội dung cần có trong báo cáo và được hỗ trợ liên tục để quá trình diễn ra suôn sẻ nhất có thể.

<https://www.climatebonds.net/files/files/cbs-v3-update-report-template-%20051219.docx>

CHÚ THÍCH

(Các đường dẫn dưới đây được siêu liên kết trong phiên bản kỹ thuật số)

- Rủi ro của việc trái phiếu chuyển đề không được sử dụng để tài trợ cho các hoạt động mà chúng được phát hành để tài trợ.
- <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Regulatory/Green-Bonds/Green-Bonds-Principles-June-2018-270520.pdf>
- Thông tin đầy đủ về Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu được cung cấp tại Phụ lục II.
- Một thế giới dưới hai độ là một thế giới mà sự gia tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu vào cuối thế kỷ này được giữ ở mức dưới 2 oC so với mức trước công nghiệp. Giới hạn 2oC của mức nóng lên toàn cầu vào năm 2100 là ngưỡng được các nhà khoa học xác định để hạn chế những tác động nghiêm trọng nhất của biến đổi khí hậu.
- <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Regulatory/Green-Bonds/June-2020/Social-Bond-Principles-June-2020-090620.pdf>
- <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Regulatory/Green-Bonds/Sustainability-Bonds-Guidelines-June-2018-270520.pdf>
- <https://www.climatebonds.net/system/tdf/reports/cbi-fin-cred-transitions-092020-report-page.pdf?file=1&type=node&id=54300&force=0>
- <https://www.climatebonds.net/system/tdf/reports/cbi-sustainable-debt-global-sotm-h12020.pdf?file=1&type=node&id=54589&force=0>
- https://www.climatebonds.net/files/files/GB_investor_Survey-final.pdf
- <https://www.sc.com.my/api/documents/download.ashx?id=75136194-3ce3-43a2-b562-3952b04b93f4>
- <https://www.sc.com.my/api/documents/download.ashx?id=27ab0a48-b429-4874-93ae-35248ebea3e6>
- <https://www.sc.com.my/api/documents/download.ashx?id=3c4f768f-a290-4722-bbd1-ef55942fbdde>
- <https://vbp.vn/botachinh/Pages/vbpq-van-ban-goc.aspx?ItemID=132333>
- https://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=202224
- Hệ thống phân loại để hướng dẫn các tổ chức phát hành và nhà đầu tư đối với các dự án và tài sản liên quan đến khí hậu, như được giải thích rõ hơn trong hướng dẫn này.
- <https://documents1.worldbank.org/curated/en/953011593410423487/pdf/Developing-a-National-Green-Taxonomy-A-World-Bank-Guide.pdf>
- Bao gồm cả Bangladesh; Trung Quốc; Mông Cổ; Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu và Liên minh Châu Âu.
- Để hiểu rõ hơn về cấu trúc quản trị của Chương trình Tiêu chuẩn và Chứng nhận trái phiếu khí hậu, vui lòng tham khảo Phụ lục 2.
- <https://www.climatebonds.net/standard/taxonomy>
- https://ec.europa.eu/info/business-economy-euro/banking-and-finance/sustainable-finance/eu-taxonomy-sustainable-activities_en
- <https://vanbanphapluat.co/decision-no-432-qd-ttg-approval-of-sustainable-development-strategy-of-vietnam>
- Bạn có thể tìm thêm thông tin về Thị trường Trái phiếu xanh Việt Nam tại Báo cáo Cơ hội đầu tư có sở hạ tầng xanh (GILO) do Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu: https://www.climatebonds.net/system/tdf/reports/final_english_gilo_vietnam_report.pdf?file=1&type=node&id=41722&force=0
- Nhóm Đối tác Năng lượng Việt Nam. Quyết định của Thủ tướng Chính phủ 403/QĐ-TTg về việc Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh ở Việt Nam giai đoạn 2014-2020. Tài xuống từ: https://vepg.vn/legal_doc/decision-403-qd-ttg-on-approval-of-the-national-action-plan-on-green-growth-in-viet-nam-for-the-period-of-2014-2020/
- <https://vanbanphapluat.co/directive-no-03-ct-nhnn-2015-green-credit-growth-environmental-social-risks-credit-granting>
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2018. Đề án phát triển ngân hàng xanh tại Việt Nam: Hướng dòng vốn tín dụng vào các dự án thân thiện với môi trường. Tài xuống từ: <https://bit.ly/3g86idE>
- <https://qppl.vpubnd.quangnam.vn/QTIUpload/VB/2018/7/27072018500710/QD%201085%20-%20huong%20dan%20phan%20loai%20dau%20tu%20cong%20cho%20Bien%20do%20khi%20hau%20va%20van%20tang%20trong%20xanh.pdf>
- <https://vanbanphapluat.co/decision-no-1393-qd-ttg-approving-national-strategy-on-green-growth>
- Hệ thống phân loại để hướng dẫn các tổ chức phát hành và nhà đầu tư liên quan đến các dự án và tài sản phù hợp với khí hậu, như được giải thích thêm trong hướng dẫn này.
- Criteria for evaluating green projects, potential environmental pollution projects, Ministry of Planning and Investment Vietnam
- Các khoản vay xanh là bất kỳ loại công cụ cho vay nào được sử dụng để tài trợ hoặc tái cấp vốn cho các dự án, tài sản và hoạt động có lợi cho môi trường. Các khoản vay xanh dựa trên việc sử dụng nguồn vốn thu được, với nguồn vốn vay được minh bạch dành cho các tài sản 'xanh' đủ điều kiện. Thông lệ tốt nhất toàn cầu đối với các khoản vay xanh phải được thu xếp phù hợp với các Nguyên tắc khoản vay xanh, Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu (trong phạm vi các tiêu chí cơ bản), cũng như một số hướng dẫn của riêng từng quốc gia.
- Trong khuôn khổ của công việc này, Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu hợp tác với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC), được hỗ trợ bởi Chính phủ Thụy Sĩ, đã thực hiện một cuộc khảo sát với 79 bên liên quan chính của Việt Nam, trong đó họ chỉ ra năng lượng tái tạo, chất thải và nông nghiệp là những lĩnh vực thu hút nhất cho việc phát hành hoặc đầu tư xanh tiềm năng.
- Ngành giao thông đang trở thành một ngành đóng góp lớn và ngày càng tăng vào phát thải KNK ở Việt Nam, chiếm 18% tổng lượng phát thải CO2 trong năm 2014..
- Norton Rose Fulbright 2019. Renewable energy snapshot: Vietnam. Tài xuống từ: Vietnam. Retrieved from: <https://www.nortonrosefulbright.com/en-it/knowledge/publications/71562ac3/renewableenergy-snapshot-vietnam>
- British Business Group Vietnam 2019. Vietnam 2019 - Năng lượng tái tạo. Tài xuống từ: <https://bbgv.org/business-center/knowledge/sector-reports-knowledge/vietnam-2019-renewable-energy/>

- VietnamBriefing 2019. Năng lượng tái tạo ở Việt Nam: Cơ hội hiện tại và triển vọng tương lai. Tài xuống từ: <https://www.vietnam-briefing.com/news/vietnams-push-for-renewable-energy.html/>
- HanoiTimes 2018. Hơn 800 dự án thủy điện được phê duyệt tại Việt Nam. Tài xuống từ: <http://hanoitimes.vn/more-than-800-hydropower-projects-approved-in-vietnam-3372.html>
- Hogan Lovells 2018. Năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Tài xuống từ: <https://www.hoganlovells.com/~media/hogan-lovells--renewable-energy-in-vietnam-jan-2018.pdf>
- VNexpress International. 2020. Sản lượng điện mặt trời tăng gấp ba lần. Tài xuống từ: <https://vnexpress.net/news/business/industries/solar-power-production-triples-4159903.html>
- Hogan Lovells 2018. Năng lượng tái tạo tại Việt Nam. Tài xuống từ: <https://www.hoganlovells.com/~media/hogan-lovells--renewable-energy-in-vietnam-jan-2018.pdf>
- Năng lượng Việt Nam Online 2019. Kỳ vọng về phát triển năng lượng tái tạo. Tài xuống từ: <http://nangluongvietnam.vn/news/en/nuclearrenewable/expectations-on-renewable-energydevelopment.html>
- British Business Group Vietnam 2019. Vietnam 2019 - Năng lượng tái tạo. Tài xuống từ: <https://bbgv.org/business-center/knowledge/sector-reports-knowledge/vietnam-2019-renewable-energy/>
- Lượng đủ năng lượng 2020. Việt Nam phê duyệt các dự án điện gió mới với tổng công suất 7 gw. Tài xuống từ: <https://www.energysufficiency.org/news/news/vietnam-approves-7-gw-of-new-wind-projects/>
- Việt Nam News 2018. Phát triển năng lượng tái tạo ở Việt Nam phải đổi mới với những thách thức. Tài xuống từ: <https://vietnamnews.vn/society/464451/renewable-energy-development-in-vn-faces-challenges.html#uihuyGIWdYkeJSY97>
- Thông kê của Hiệp hội Mía đường Việt Nam
- Viện Tăng trưởng Xanh Toàn cầu 2018. Khởi dậy thỏa thuận năng lượng sinh khối trong ngành mía đường Việt Nam. Tài xuống từ: <https://gggi.org/site/assets/uploads/2018/12/Biomass-report-10.12.pdf>
- Báo cáo tóm tắt Việt Nam. 2018. Cơ hội trong lĩnh vực chuyển đổi chất thải thành năng lượng tại Việt Nam. Tài xuống từ: <https://www.vietnam-briefing.com/news/opportunities-waste-energy-sector-vietnam.html/>
- Nguyễn Khắc Hiếu. 2017. Báo cáo Kiểm kê khí nhà kính quốc gia tại Việt Nam. Tài xuống từ: <https://vnsc.org.vn/geoss-ap10/data/WG3%2019092017/3-4%29%20National.pdf>
- Verma và các tác giả khác. 2016. "Quản lý chất thải rắn đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, Thực tiễn hiện tại và Khuyến nghị cho tương lai". Procedia Environmental Sciences. Tập 35. Trang: 127-139
- Văn bản pháp luật Việt Nam 2009. Quyết định số 2149/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025. Tài xuống từ: <https://vanbanphapluat.co/decision-no-2149-qd-ttg-approving-the-national-strategy-for-integrated-management-of-solid-waste-up-to-2025-with-a-vision-to-2>
- Danh sách các công ty tái chế tại Việt Nam. Tài xuống từ: <https://www.enfreycling.com/directory/plastic-plant/Vietnam>
- The British Business Group Vietnam. 2018. Năng lượng tái tạo Việt Nam-2018. Xử lý chất thải thành năng lượng. Tài xuống từ: <https://bbgv.org/wp-content/uploads/2018/05/Waste-to-energy.pdf>
- Technwire Asia 2020. Liều công nghệ nông nghiệp dựa trên IoT có thể gieo trồng các phương pháp canh tác bền vững ở Việt Nam không ?. Tài xuống từ: <https://technwireasia.com/2020/07/can-iot-driven-agritech-sow-sustainable-farming-practices-in-vietnam/>
- Diễn đàn Pháp luật Việt Nam 2013. Quyết định số 899/QĐ-TTg: Tái cơ cấu nông nghiệp hướng tới người nông dân được hưởng lợi nhiều hơn. Tài xuống từ: <https://vietnamlawmagazine.vn/decision-no-899-qd-ttg-agricultural-restructuring-aims-at-more-benefiting-farmers-3100.html>
- Văn bản pháp luật Việt Nam 2015. Quyết định số 575/QĐ-TTg 2015 phê duyệt quy hoạch khu và vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao 2020 - 2030. Tài xuống từ: <https://vanbanphapluat.co/decision-no-575-qd-ttg-2015-approving-plan-of-agricultural-areas-and-zones-with-hightech-2020-2030>
- VNexpress International. 2020. Nông nghiệp bền vững Việt Nam đang phát triển như thế nào. Tài xuống từ: <https://vnexpress.net/nong-nghiep-ben-vung-viet-nam-dang-phat-trien-den-dau-4132503.html>
- Horti Daily 2019. Tim hiểu về Nông nghiệp bền vững ở Việt Nam. Tài xuống từ: <https://www.hortidaily.com/article/9168954/understanding-sustainable-agriculture-in-vietnam/>
- https://www.ific.org/wps/wcm/connect/59260145-ec2e-40de-97e6-3aa78b2b3c9/3503-IFC-Cliamte_Investment_Opportunity-Report-Dec-FINAL.pdf?MOD=AJPERES&CVID=IBLd6Xq
- 3503-IFC-Cliamte_Investment_Opportunity-Report-Dec-FINAL.pdf).
- Hợp tác kỹ thuật ASEAN - Đức. 2015. Theo dõi Giao thông Bền vững ở Việt Nam: Đánh giá Dữ liệu và Chính sách về Tiết kiệm Năng lượng và Biến đổi Khí hậu 2015. Tài xuống từ: <https://tuewas-asia.org/wp-content/uploads/2017/05/7-Tracking-SustainaVietnam.pdf>
- Ngân hàng thế giới. 2019. Giải quyết Biến đổi khí hậu trong ngành Giao thông - Tập 1: Con đường dẫn tới giao thông các-bon thấp. Tài xuống từ: <http://documents.worldbank.org/curated/en/581131568121810607/pdf/Volume-1-Pathway-to-Low-Carbon-Transport.pdf>
- Tuoiitrenews. 2018. Xe máy điện mới thì trường báo báo đang chờ các nhà sản xuất Việt Nam: chuyên gia. Tài xuống từ: <https://tuoiitrenews.vn/news/business/20181113/electric-motorcycles-a-lucrative-market-awaiting-vietnamese-manufacturers-experts-47685.html>
- Ngân hàng phát triển châu Á. 2009. Xe điện hai bánh ở Ấn Độ và Việt Nam Phân tích thị trường và tác động môi trường. Tài xuống từ: <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/27519/electric-bikes-ind-vie.pdf>

- NNA Business News. 2018. Xe tay ga điện làm đầy lên sự quan tâm trên thị trường xe hai bánh Việt Nam. Tài xuống từ: <https://english.nna.jp/articles/317>
- Grant Thornton. 2017. Ngành giao thông vận tải Việt Nam và cơ hội. Tài xuống từ: <https://www.grantthornton.com.vn/insights/articles/Founders-insights/vietnams-transport-sector-and-opportunities/>
- Thời báo Hà Nội. 2018. Dự án BRT của Hà Nội chạy hiệu quả: NHTG. Tài xuống từ: <http://hanoitimes.vn/hanois-brt-project-runs-effectively-wb-2909.html>
- Thời báo kinh tế Việt Nam. 2017. TP.HCM dừng tuyến Xe buýt nhanh số 1. Tài xuống từ: <https://vneconomictimes.com/article/society/hcmc-ends-bus-rapid-transit-route-no-1>
- Người Sài Gòn. 2019. Thành phố Hồ Chí Minh ký thỏa thuận với công ty Hàn Quốc để thiết lập hệ thống vận tải nhanh bằng xe buýt điện. Tài xuống từ: <https://saigoneer.com/saigon-news/16674-hcmc-signs-deal-withsouth-korean-firm-to-create-electric-bus-system>
- Vietnamnet. 2019. Năm dự án tuyến metro báo cáo chỉ phí đội vốn 3,47 tỷ đô la. Tài xuống từ: <https://vietnamnet.vn/en/society/livemetro-line-projects-report-a-cost-overrun-of-347-billion-540435.html>
- Vietnamtimes. 2019. Việt Nam có bao nhiêu tuyến đường sắt. Tài xuống từ: <https://thoidai.com.vn/viet-nam-co-bao-nhieu-tuyen-duong-sat-chinh-76084.html>
- CafeF. 2017. Vì sao ngành đường sắt Việt Nam lạc hậu so với thế giới? Tài xuống từ: <https://cafevn.vn/vi-sao-nganh-duong-sat-viet-nam-lac-hau-so-voi-the-gioi-20170816102021819.chn>
- Đường sắt Việt Nam. 2018. Ngành đường sắt chuyển hướng sang đầu tư nước ngoài. Tài xuống từ: <https://www.vr.com.vn/en/investment/railway-industry-turning-to-foreign-investment.html>
- Ủy ban Thương mại và Đầu tư Australia. 2019. Việt Nam. Quản lý nước. Tài xuống từ: <https://www.austrade.gov.au/australian/export/export-markets/countries-and-economies/vietnam/industries/water-management>
- WHO. 2015. Việt Nam: Tiến gần hơn đến việc mang lại nước sạch và vệ sinh môi trường cho tất cả mọi người. Tài xuống từ: <https://www.who.int/features/2015/vietnam-water-sanitation/en/>
- The British Business Group Vietnam, 2017, Tóm tắt Ngành nước Việt Nam. Tài xuống từ: http://www.ukabc.org.uk/wp-content/uploads/2017/05/BBGV_-_Water_Sector_Briefing_2017.pdf
- Đài tiếng nói Việt Nam. 2019. Hà Nội kêu gọi các khoản đầu tư của Đức trong lĩnh vực thoát nước, xử lý nước thải. Lấy ra từ: <https://english.vov.vn/society/hanoi-calls-for-german-investments-in-drainage-wastewater-treatment-393898.vov>
- WHO. 2015. Việt Nam: Tiến gần hơn đến việc mang lại nước sạch và vệ sinh môi trường cho tất cả mọi người. Tài xuống từ: <https://www.who.int/features/2015/vietnam-water-sanitation/en/>
- Ngân hàng Thế giới, 2014. Cấp nước và Vệ sinh môi trường ở Việt Nam. Tài xuống từ: <http://documents1.worldbank.org/curated/en/588551468197392348/pdf/100896-WSP-P131116-AUTHOR-Susanna-Smets-Box393244B-PUBLIC-WSP-SERIES-WSP-Vietnam-WSS-Turning-Finance-into-Service-for-the-Future.pdf>
- Văn bản pháp luật Việt Nam 2012. Quyết định số 1393/QĐ-TTg phê duyệt chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh. Tài xuống từ: <https://vanbanphapluat.co/decision-no-1393-qd-ttg-approving-national-strategy-on-green-growth>
- The British Business Group Vietnam, 2017, Tóm tắt Ngành nước Việt Nam. Tài xuống từ: https://bbgv.org/wp-content/uploads/2017/09/BBGV_-_Water_Sector_Briefing_2017.pdf
- Vietnamnet. 2018. Thành phố quan tâm xử lý 80% lượng nước thải hộ gia đình, xây dựng các nhà máy xử lý. Tài xuống từ: <https://english.vietnamnet.vn/fms/environment/196706-city-keen-to-treat-80-of-household-wastewater-building-treatment-plants.html>
- Ngân hàng Thế giới, 2014. Cấp nước và Vệ sinh môi trường ở Việt Nam. Tài xuống từ: <http://documents1.worldbank.org/curated/en/588551468197392348/pdf/100896-WSP-P131116-AUTHOR-Susanna-Smets-Box393244B-PUBLIC-WSP-SERIES-WSP-Vietnam-WSS-Turning-Finance-into-Service-for-the-Future.pdf>
- Partners Voor Water, 2018. Cập nhật Quốc gia, Việt Nam. Tài xuống từ: https://www.netherlandswaterpartnership.com/sites/nwp_corp/files/2018-11/201810-vietnam-country-update-final.pdf
- Đô thị loại IV ở Việt Nam bao gồm các thị trấn có dân số đô thị trên 50 nghìn người. Danh sách các thành phố và tiêu chí có thể tham khảo tại: Ngân hàng Thế giới, 2011. Đánh giá Đô thị hóa Việt Nam. Tài xuống từ: <http://documents1.worldbank.org/curated/en/225041468177548577/pdf/669160ESWOP1130Review000Full0report.pdf>
- Quyết định 1929/QĐ-TTg về "Đình hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050". Tài xuống từ: <https://vanbanphapluat.co/1929-qd-ttg>
- Indochine Engineering, 2019. Triển vọng ngành nước Việt Nam và Cơ hội kỹ thuật. Tài xuống từ: https://www.indoeng.com/Data/Sites/1/media/case-study/ICE_PPP_CaseStudy-VietnamWaterSector_RevA.pdf
- Partner Voor Water, 2018. Cập nhật quốc gia, Vietnam. Tài xuống từ: https://www.netherlandswaterpartnership.com/sites/nwp_corp/files/2018-11/201810-vietnam-country-update-final.pdf
- Đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định của Việt Nam (INDC) 2017. Tài xuống từ: https://www4.unfccc.int/sites/ndcstaging/PublishedDocuments/Viet%20Nam%20First/Viet%20Nam_NDC_2020_Eng.pdf
- The British Business Group Vietnam, 2017, Tóm tắt Ngành nước Việt Nam. Tài xuống từ: The British Business Group Vietnam, 2017, Vietnam Water Sector Briefing. Tài xuống từ: The British Business Group Vietnam, 2017, Vietnam Water Sector Briefing. Retrieved from: http://www.ukabc.org.uk/wp-content/uploads/2017/05/BBGV_-_Water_Sector_Briefing_2017.pdf
- Indochine Engineering, 2019. Triển vọng ngành nước Việt Nam và Cơ hội kỹ thuật. Tài xuống từ: https://www.indoeng.com/Data/Sites/1/media/case-study/ICE_PPP_CaseStudy-VietnamWaterSector_RevA.pdf
- <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/chung-khoan/Luat-Chung-khoan-2019-399763.aspx>

95. Để xem lại bốn trụ cột của Nguyên tắc trái phiếu xanh, vui lòng tham khảo phần 5.1.

96. Để minh họa rõ hơn các ví dụ trong từng phần của Khung trái phiếu xanh, vui lòng tham khảo các khuôn khổ được xây dựng gần đây ở Đông Nam Á bởi (i) Các đơn vị thuộc Tập đoàn AC Energy, tại trang: <https://www.climatebonds.net/files/files/AC%20Energy%20Green%20Bond%20Framework.pdf>; (ii) BTS Group Holdings PCL, tại trang: <https://www.climatebonds.net/files/files/BTS%20Group-Green-bond-framework-en.pdf>, và (iii) Thái Lan, tại trang: <https://www.pdmo.go.th/pdmomedia/documents/2020/Jul/KOT%20Sustainable%20Financing%20Framework.pdf>.

97. Đường link đến các biểu mẫu thường được sử dụng của Khung trái phiếu xanh, xã hội và bền vững có tại Phụ lục 3.

98. Trái phiếu Vanilla là phiên bản tiêu chuẩn của một trái phiếu không có bất kỳ đặc điểm ngoại lai nào.

99. Ví dụ, các nhà đầu tư đã bắt đầu xem xét kỹ lưỡng lý lịch của các thành viên trong Ban tuyển chọn (hoặc tương đương) để đánh giá mức độ chặt chẽ của quá trình lựa chọn. Cụ thể, nhà đầu tư thường sẽ kỳ vọng Ban tuyển chọn bao gồm các thành viên có nền tảng khoa học hoặc kỹ thuật, những người có thể áp dụng cách tiếp cận khoa học và hợp lý cho quá trình lựa chọn.

100. Cho đến khi phân bổ hết nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu theo Nguyên tắc trái phiếu xanh và cho đến khi trái phiếu đáo hạn theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu.

101. Những thay đổi quan trọng thường được coi là những thay đổi đáng kể ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các Dự án và Tài sản được chỉ định. Ví dụ: nếu chủ nhà mới của một tòa nhà xanh quyết định thay đổi một số đặc điểm của tòa nhà như mức độ cách nhiệt, loại bỏ các tấm pin mặt trời, v.v., thì tòa nhà có thể không còn đáp ứng tiêu chí hợp lệ được thiết lập bởi tổ chức phát hành và do đó, tòa nhà có thể không còn được coi là xanh nữa.

102. Được đăng trên: <https://www.icmagroup.org/assets/documents/Regulatory/Green-Bonds/June-2019/Handbook-Harmonized-Framework-for-Impact-Reporting-WEB-100619.pdf>

103. Báo cáo Đảm bảo chỉ được chuẩn bị để cung cấp đánh giá về thông tin xác thực xanh hoặc khí hậu của trái phiếu cũng như các dự án và tài sản cơ sở của trái phiếu trong khi Ý kiến của bên thứ hai cũng có thể cung cấp đánh giá về chứng thực tính bền vững (bao gồm cả tính bền vững xã hội) của Khung trái phiếu xanh của tổ chức phát hành.

104. Phần "6. Phân loại các định nghĩa xanh" của hướng dẫn này.

105. Để tìm hiểu thêm về quy trình chứng nhận, vui lòng truy cập: <https://www.climatebonds.net/certification>.

106. Đường link đến các tài liệu cần thiết cho Chứng nhận theo Tiêu chuẩn trái phiếu khí hậu có tại Phụ lục 4.

107. Bao gồm Ngân hàng Bangkok, Ngân hàng Công thương Trung Quốc (ICBC), Ngân hàng Kasikorn, Ngân hàng Kiatnakin và Ngân hàng Standard Chartered.

108. Để biết thêm thông tin chi tiết về quy trình chứng nhận khoản vay xanh của Công ty cổ phần TTP Phú Yên, vui lòng truy cập: <https://www.climatebonds.net/Certification/Phu-Yen-TTP>

109. Để biết thêm thông tin, vui lòng truy cập: <https://www.climatebonds.net/2019/06/chile-first-sovereign-green-bond-americas-strong-investor-demand-more-come-says-finance>

110. Xem Khung trái phiếu xanh và trái phiếu xanh Sukuk trên mạng tại: <https://www.djppr.kemenkeu.go.id/uploads/files/dmodata/in/6Publikasi/Offering%20Circular/ROI%20Green%20Bond%20and%20Green%20Sukuk%20Framework.pdf>

111. Để kiểm tra các ví dụ thực tiễn về Khung trái phiếu chính phủ xanh, vui lòng tham khảo các tài liệu do Cộng hòa Chi-lê xây dựng, được đăng trên: <https://www.climatebonds.net/files/files/Chile%20Sovereign%20Green%20Bond%20Framework.pdf>, và Thái Lan, được đăng trên: <https://www.pdmo.go.th/pdmomedia/documents/2020/Jul/KOT%20Sustainable%20Financing%20Framework.pdf>

112. https://www.climatebonds.net/files/reports/cbi_asean_sotm_2019_final.pdf

113. Tỷ lệ cao của các giao dịch phát hành bởi công ty tài chính chủ yếu do ICBC Singapo được phân loại là Singapo trong báo cáo này, chứ không phải là Trung Quốc (tức là dựa trên công ty mẹ) trong Cơ sở dữ liệu trái phiếu khí hậu và các số liệu toàn cầu.

114. <https://www.ram.com.my/sustainability>

115. <https://www.climatebonds.net/certification/approved-verifiers>

116. <https://home.kpmg/xx/en/home.html>

117. <https://www.dnvgl.com>

118. <http://www.sustainalytics.com>

119. [https://www.theacmf.org/images/downloads/pdf/Attachment_5-List_of_ASEAN_Green_Social_Sustainability_Bonds\(011019\).pdf.pdf](https://www.theacmf.org/images/downloads/pdf/Attachment_5-List_of_ASEAN_Green_Social_Sustainability_Bonds(011019).pdf.pdf)

120. <https://telekosanghydro.com/report/TH1%20ASEAN%20Green%20SRI%20Sukuk%20Framework%20-%20Final%20-%20532PM.pdf>

121. Ibid.

122. [https://www.theacmf.org/images/downloads/pdf/Attachment_5-List_of_ASEAN_Green_Social_Sustainability_Bonds\(011019\).pdf.pdf](https://www.theacmf.org/images/downloads/pdf/Attachment_5-List_of_ASEAN_Green_Social_Sustainability_Bonds(011019).pdf.pdf)

123. https://www.bpiexpressonline.com/media/uploads/5d24332e21bee_BPI_Green_Finance_Framework.pdf

124. PIK là một trong những tổ chức hàng đầu thế giới về mô hình kinh tế-năng lượng cho ngân sách và lộ trình giảm thiểu các-bon toàn cầu.

125. <https://www.climatebonds.net/standard/sector-criteria>

126. Vui lòng tham khảo phần 5 ở trang 20 để sửa đổi các yêu cầu báo cáo.



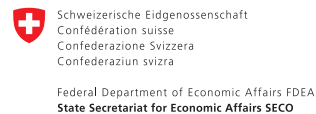
Do Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu
soạn thảo



Được Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước
Việt Nam ủy quyền



Hỗ trợ bởi Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Cục Kinh tế Liên bang
Thụy Sĩ (SECO)



Thiết kế: Godfrey Design

© Xuất bản bởi Tổ chức Sáng kiến Trái phiếu Khí hậu, Tháng 1 năm 2021
www.climatebonds.net